



eHousecho Ethernet

- Điện tửHouse
- Quê hươngTự động hóa
- Thông minhQuê hương
- Xây dựngHệ thống quản lý
- Cơ sởQuản lý
- Thông minhHouse
- Nâng caoĐiều khiển từ xa

Bảng nội dung

1. Giới thiệu.5

1.1. Dễ ,thoải mái , tự động hóa.5

1.2. An ninh.5

1.3. Kinh tế ,Tiết kiệm năng lượng.6

2. eHouse hệ thống phiên bản.7

2.1 eHouse dưới 1PC giám sát.8

2.2. eHouse 1 theo CommManager giám sát.8

2.3. EthernetHouse (eHouse cho Ethernet) 9

3. eHouse4Ethernet hệ thống Bộ điều khiển.12

3.1 EthernetRoomManager (ERM).12

3.1.1. Tín hiệu Mô tả.13

3.1.1.1. Analog Đầu vào (ADC).13

3.1.1.2. Kỹ thuật số Đầu vào.15

3.1.1.3. Kỹ thuật số Kết quả đầu ra 17

3.1.1.5. PWM (Pulse Điều chế độ rộng) đầu ra.18

3.1.1.6. IR Remote Kiểm soát EthernetRoomManager.20

3.1.1.7. Kiểm soát theo các tiêu - thu nhỏ IR/RF điều khiển từ xa (điện tử trọng điểm) 25

3.1.2. Extension mô-đun cho EthernetRoomManager.25

3.1.2.1 tùy chọn Module mở rộng (*).25

3.1.2.2. Mifare Truy cập Card Reader (*).25

3.1.3. Cài đặt hướng dẫn , Kết nối và mô tả tín hiệu của EthernetRoomManager , EthernetHeatManager và vừa khác bộ điều khiển dựa trên EthernetRoomManager PCB.27

3.2 .EthernetHeatManager - Boiler Room và bộ điều khiển Trung tâm nhiệt 33

3.2.1 .EthernetHeatManager đầu ra.34

3.2.2 .EthernetHeatManager Sự kiện.36

3.2.3. Thông gió , sự khô lại , sưởi ấm , làm mát chế độ.39

3.3. Chuyển tiếp Mô-đun.41

3.4. CommManager - Truyền thông tích hợp mô-đun , GSM , an ninh hệ thống , con lăn quản lý , eHouse 1 máy chủ.43

- 3.4.1. Các tính năng chính của CommManager 43
- 3.4.2. CommManager Mô tả 44
- 3.4.3. Ổ cắm và PCB Layout của CommManager , LevelManager và lớn Ethernet khác Bộ điều khiển 57
- 3.5. Khác và Chuyên dụng Ethernet Controllers. 64
- 4. eHouse PC trọn gói (eHouse cho Ethernet) 65
 - 4.1. eHouse Ứng dụng (eHouse.exe) 65
 - 4.2. WDT cho eHouse (KillEhouse.exe) 66
 - 4.3. Ứng dụng ConfigAux (ConfigAux.exe) 67
 - 4.4. CommManagerCfg - Cấu hình Ethernet điều khiển. 69
 - 4.4.1 Tab General –General Settings. 70
 - 4.4.2 .Analog - để - kỹ thuật số chuyển đổi - Cài đặt 72
 - 4.4.3. Digital Input Cài đặt 74
 - 4.4.4. Lập trình Scheduler/Lịch của eHouse4Ethernet bộ điều khiển 77
 - 4.4.5. Xác định Kết quả đầu ra Chương Trình. 79
 - 4.4.6. Mạng Cài đặt 81
 - 4.5. TCPLogger.exe Ứng dụng. 82
 - 4.6 .eHouse4JavaMobile ứng dụng. 83
 - 4.7 .EHouse4WindowsMobile ứng dụng (Windows Mobile 6.x) 90
 - 4.8 .eHouse4Android ứng dụng và thư viện 91
 - 4.9. Visualization và đồ họa điều khiển - Xem và tạo ra đối tượng. 92
 - 4.9.1. Tự động vẽ với sự hỗ trợ của chức năng Macro. 92
 - 4.9.2. Hướng dẫn sử dụng vẽ của các đối tượng. 92
- 5. Ghi chú: 94
- 6. Liên hệ/Hợp tác /Tài liệu 97

1 .Giới thiệu.

" Thông minh nhà " , “ Smart Home ” thuật ngữ có nghĩa là tất cả các loại nhà hệ thống tự động hóa cho việc kiểm soát , lái xe của các hệ thống độc lập và cài đặt kết hợp trong tòa nhà. Tự động hóa nhà hệ thống có thể quản lý nhiều loại công trình khác nhau: nhà , phòng , căn hộ , văn phòng , khách sạn , vv.

Quê hương hệ thống tự động hóa hiện nay là hệ thống quan trọng nhất để cắt tỉa và trang thiết bị của ngôi nhà.

Cùng với giá năng lượng nhiều hơn và đắt tiền hơn , sinh thái hạn chế đối với cao ốc mới , điều chỉnh kỳ vọng đầu tư các hệ thống thực tế vô giá.

Tính linh hoạt của một số hệ thống tự động hóa cho phép cấu hình lại nó cùng với thay đổi mong đợi trong quá trình sử dụng của tòa nhà , mà không sự cần thiết của việc thay đổi các cài đặt điện truyền thống với nhau với đôi mới mạnh mẽ của ngôi nhà.

Quê hương hệ thống tự động hóa cho phép thoải mái tăng của cuộc sống , an ninh , nền kinh tế , tiết kiệm năng lượng , giảm giá của cuộc sống trong ngôi nhà hoặc căn hộ.

1.1. Dễ , thoải mái , tự động hóa.

eHouse hệ thống sử dụng cho phép phức tạp , địa phương và kiểm soát từ xa của ánh sáng , nhiệt độ , các thiết bị điện và điện tử trong nhà , phòng , văn phòng , khách sạn , vv. Nó tạo ra khả năng kiểm soát âm thanh - Video , HiFi hệ thống bằng cách mô phỏng các tín hiệu điều khiển từ xa hồng ngoại mà có thể được tìm hiểu và thực hiện bởi hệ thống eHouse. Có khả năng quản lý cài đặt rất tiên tiến phòng nội hơi: sưởi ấm , làm mát , sự khô lại , thông gió , năng lượng mặt trời , nội hơi , nhiệt độ , lửa trại với áo khoác nước và hệ thống phân phối không khí nóng.

eHouse cho phép hệ thống kiểm soát bằng các thiết bị chuyên mạch phổ biến , IR điều khiển từ xa , Điện thoại di động GSM , PC , PDA , Viên nén , Điện thoại thông minh , đồ họa cảm ứng làm việc dựa trên Android , Windows XP , Windows Vista , Cửa sổ 7 , Windows Mobile 6 và những người kế , Java Bật , trình duyệt internet , Windows explorer , ftp client ứng dụng.

eHouse bằng điều khiển hệ thống đồ họa được thực hiện trên tiêu chuẩn PDA , Điện thoại thông minh , Dạng viên hoặc các máy tính với phần mềm cung cấp. Visualization hình ảnh có thể được tạo ra riêng biệt cho bất kỳ cài đặt người dùng cuối.

eHouse Bộ điều khiển bao gồm lớn , nâng cao lên lịch có thể được lập trình để chạy các dịch vụ , thường xuyên , hoãn lại và nhiệm vụ mùa tự động. PC hỗ trợ cho phép tạo ra phần mềm của riêng , trong đó hoạt động cùng với gói eHouse , thực hiện các bản ghi và chạy các người dùng cao cấp thuật toán mà có thể là cần thiết hoặc xuất hiện trong tương lai. Lập trình thư viện cũng có sẵn cho các nhà phát triển để cải thiện chức năng và tạo ra danh sách.

1.2. An ninh.

House là nhiều hơn nữa có nguy cơ tuyệt chủng sau đó phòng , do khoảng cách lớn. hàng xóm và cũng có nhiều điểm yếu. Nó liên quan đến khả năng của vụ trộm , tấn công , trộm , lửa , lũ lụt , phá hủy. Trong trường hợp yếu hoặc thiếu hệ thống an ninh hiệu quả và báo động cảm biến theo dõi bất kỳ có thể các sự kiện trong nhà và tiền đề , kẻ hàng xóm một vài chục mét từ chúng tôi hoặc phản ứng của cảnh sát chứ không phải là quá lạc quan.

Cách sử dụng của hệ thống eHouse tăng cường an ninh của ngôi nhà và xây dựng , bởi vì nó kết hợp xây dựng - hệ thống an ninh với GSM/SMS thông báo sự kiện. Nó cho phép kết nối bất kỳ loại cảm biến báo động (phong trào , mưa , lạnh , nhiệt , lửa , gió , xăng , thiết bị chuyên mạch để xác nhận kín cửa , cửa sổ , con lăn , cửa , vv.). Hệ thống an ninh được kích hoạt ngoài khu vực bảo đảm , không cung cấp cho thêm thời gian để hành động những kẻ xâm nhập. eHouse cung cấp cho cơ hội để thực hiện những nhiệm vụ tự động cảm biến kích hoạt , lập trình trong hệ thống.

eHouse tích hợp đa tự động - kênh lái xe con lăn , cửa , cửa , bóng đèn vv.

eHouse hệ thống cho phép bắt chước sự hiện diện của con người trong nhà bằng cách chạy dự kiến các sự kiện , ví dụ: thay đổi kênh truyền hình , mà có thể ngăn cản những kẻ xâm nhập xem ngôi nhà từ nghỉ ngơi - trong.

1.3. Kinh tế , Tiết kiệm năng lượng.

eHouse hệ thống kết hợp điều khiển tiên tiến để quản lý nhiệt , nguội , thông gió , sự khô lại , nôi hơi phòng , hệ mặt trời , nhiệt đệm , lửa trại với áo khoác nước và phân phối không khí nóng , mà tiết kiệm rất nhiều năng lượng bằng cách đệm và sử dụng năng lượng miễn phí (mặt trời) hoặc với giá rẻ nhất nguồn (gỗ , nhiên liệu rắn). Nó có thể được lập trình để chạy đầy đủ tự động mà không có sự tương tác của con người. Nó cho phép khả năng hạn chế chi phí sưởi ấm , làm mát , thông gió một vài lần tùy thuộc vào giá nhiên liệu đã qua sử dụng.

Cá nhân kiểm soát nhiệt độ phòng và duy trì chúng một cách độc lập , tạo ra tiết kiệm thêm khoảng vài chục phần trăm , và hiệu quả sử dụng năng lượng. Trong trường hợp này tất cả nhiệt độ trong phòng kiểm soát được duy trì tự động trên cấp độ lập trình , mà không làm bỏng một số phòng để giữ cho nhiệt độ yêu cầu trong khác một. Thời tiết , CN , gió , khí hậu sự kiện , thời gian và mùa , kiến trúc các vấn đề , kích thước cửa sổ và các địa điểm không có lớn như vậy ảnh hưởng , như nó có trên hệ thống sưởi ấm trung tâm. Có không phải là lớn Gradient giữa các phòng có thể thay đổi do điều kiện thời tiết , năng lượng mặt trời sưởi ấm , hướng gió , và nhiều người khác không thể đoán trước các vấn đề.

Bổ sung tiết kiệm có thể đạt được bằng cách tự động chuyển đổi ánh sáng bằng cách thiết lập tắt tự động sau một thời gian hoặc bật chúng lên , cho một khoảng thời gian như là kết quả của việc phát hiện chuyển động.

Sử dụng đèn - điểm nhỏ ánh sáng đèn điện cũng có thể đạt được rất nhiều năng lượng Off tiết kiệm , so với trung tâm ánh sáng cao quyền lực.

Điều này khả năng của hệ thống eHouse cung cấp cho cơ hội để hoàn trả chi phí lắp đặt trong thời gian 1 - 3 năm (tùy thuộc vào chi phí nhiên liệu đã qua sử dụng).

2.eHouse hệ thống phiên bản.

eHouse Hệ thống là giải pháp tiên tiến của tự động hóa nhà cho phép kiểm soát và tích hợp các thiết bị nhiều loại khác nhau. eHouse cho phép giám sát và kiểm soát nhiệt độ , độ ánh sáng , sưởi ấm , làm mát , độ ẩm.

eHouse Hệ thống có thể được cài đặt trong những căn hộ , nhà , công trình công cộng , văn phòng , khách sạn và có thể được sử dụng như hệ thống kiểm soát truy cập.

eHouse hệ thống cài đặt có thể được kinh tế , thoải mái hoặc tối đa.

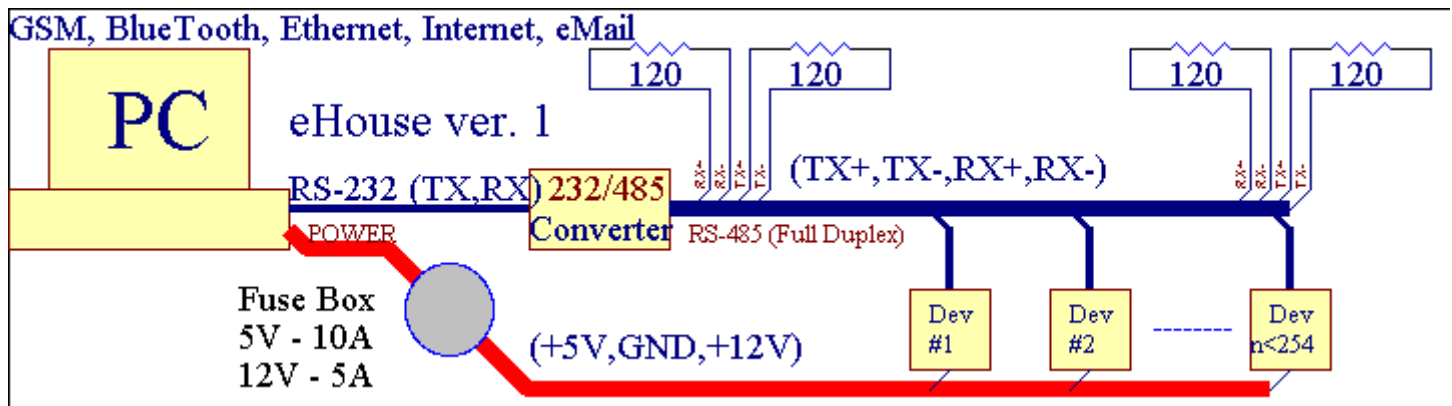
Nhiều biến thể cấu hình của hệ thống eHouse tạo ra khả năng phân cấp , tập trung , quản lý bằng máy tính hoặc độc lập cài đặt.

eHouse là mô-đun hệ thống cung cấp cho cơ hội để từ chức không được sử dụng các bộ phận và ứng dụng cắt trực tiếp đến nhu cầu của người sử dụng cuối cùng (e.g .HeatManager có thể được giảm xuống trong tiến trình cài đặt bằng phẳng).

eHouse cài đặt có thể được thiết kế như là tập trung và điều khiển một trong mỗi cấp (LevelManager) hoặc phân cấp với bộ điều khiển lây lan trong phòng. Trong trường hợp thứ hai có ít hơn nhiều 230V cấp và tổng chiều dài của họ một vài lần ngắn hơn và cài đặt rẻ hơn nhiều , mà một phần bù đắp cho chi phí lớn hơn bộ điều khiển.

2.1 eHouse 1 dưới máy tính giám sát.

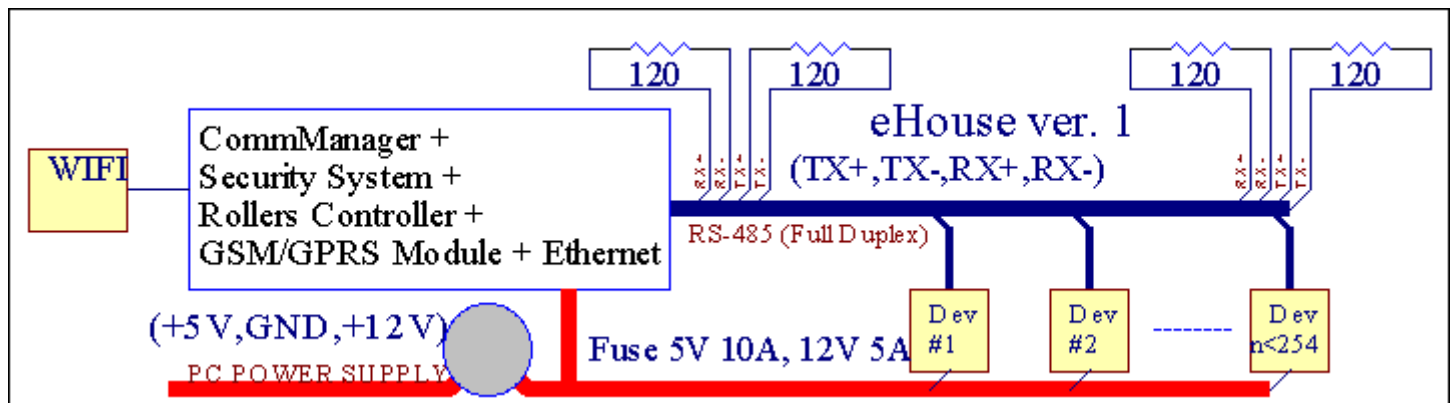
Tất cả eHouse 1 thiết bị được làm việc trên bus dữ liệu (RS - 485 Full Duplex).



Điều này phiên bản đã được giải thích tại: www.isys.pl/download/eHouseEN.pdf
www.ISYS.pl/tai/eHouseEN.pdf

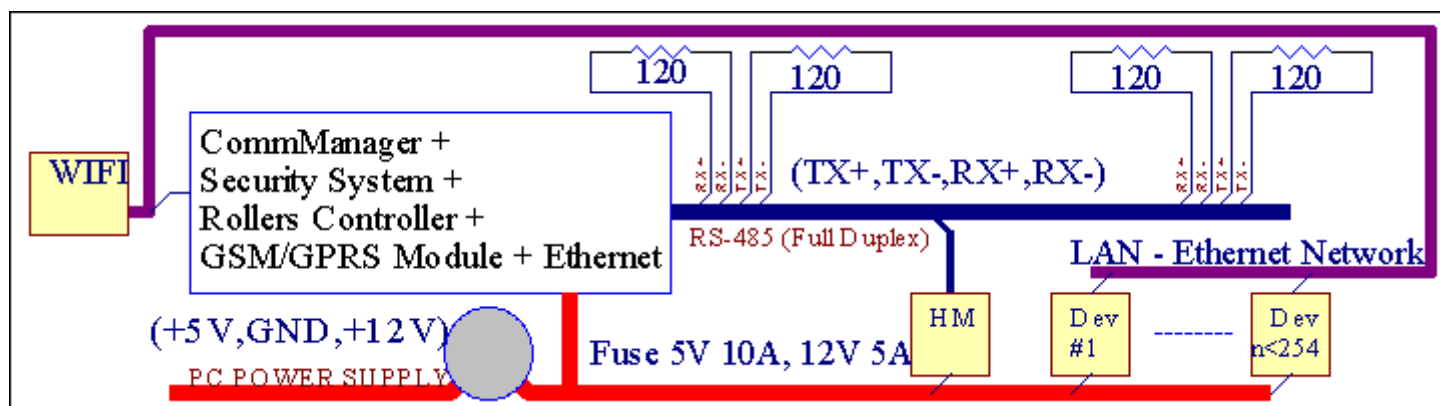
2.2. eHouse dưới 1 CommManager giám sát.

Trong CommManager cấu hình này thay thế PC, RS232/RS485 Chuyển đổi, ExternalManager, InputExtenders, Expander. Phiên bản này được giải thích tại: www.isys.pl/download/eHouseEN.pdf
www.ISYS.pl/tai/eHouseEN.pdf



2.3 .Ethernet eHouse (eHouse cho Ethernet)

Đây là biến thể của cài đặt công trình thuộc cơ sở hạ tầng TCP/Ethernet IP (10Mbit). Chỉ có một ngoại lệ là HeatManager mà vẫn còn được kết nối thông qua RS - 485 thông qua cáp. CommManager hợp tác với LevelManagers ,EthernetRoomManager's , TCP/IP bằng (Windows XP , Windows Mobile 6.0) sử dụng giao thức eHouse với thách thức - trả lời xác thực choan ninh lý do. Các ứng dụng của bên thứ ba có thể sử dụng đơn giản phương pháp chứng thực nếu nó được kích hoạt trong bộ điều khiển cấu hình.



eHouse Hệ thống cho phép kiểm soát thực tế tất cả các thiết bị , mà có thể được kiểm soát điện hoặc điện tử , không ngừng phát triển và mở về tin tức trên thị trường.

eHouse có thể được điều khiển bởi bộ điều khiển từ xa IR (SONY tiêu chuẩn) , PC , PDA , Điện thoại thông minh , Viên nén , Điện thoại di động (Windows Mobile 6.0 , Android hay Java MIDP 2.0) , Màn hình cảm ứng dựa trên (Windows mobile 6.0 , Cửa sổ XP , Windows Vista , Windows 7 và những người kế) , Android , Java được trang bị hệ thống , hoặc bởi một bức tường chung được gắn các thiết bị chuyển mạch. Điều khiển có thể đạt được thông qua Infra - Red (IR) , Ethernet , WiFi , Internet , eMail , SMS ,ftp , tập tin sao chép.

eHouse sử dụng các thiết bị thông thường (bật/tắt bằng cách chuyển tiếp, ví dụ như đèn , máy bơm , cutouts , máy sưởi) , không có điều khiển logic nội bộ và không yêu cầu các thiết bị đắt tiền và chuyên dụng (ví dụ như đồ họa bảng , chuyên tâm).

eHouse hợp tác và có thể được quản lý bằng máy tính , máy tính bảng , PDA cho cơ hội để tạo của riêng phần mềm lớp phủ thực hiện tiên tiến và cá nhân thuật toán bằng cách phân tích các bộ điều khiển nhà nước và tín hiệu thông số và thực hiện dữ liệu theo cách mong muốn và gửi các sự kiện eHouse mong muốn.

eHouse4Ethernet hệ thống bao gồm :

- EthernetRoomManager (ERM) -Kiểm soát một hoặc nhiều phòng ,
- LevelManager (LM) -Kiểm soát phẳng toàn bộ , chung cư hoặc nhà tầng ,
- EthernetHeatManager (Ehm) -Kiểm soát hệ thống nhiệt trung tâm , thông gió , sự khô lại , nồi hơi phòng , lửa trại với áo khoác nước và phân phối không khí nóng , năng lượng mặt trời , nhiệt đệm , vv ,
- CommManager (CM) Ethernet ,GSM - Hệ thống an ninh tích hợp , Con lăn điều khiển ,
- Chuyển tiếp Module (MP) - Bao gồm tất cả các chuyển tiếp cho bộ điều khiển và PWM dimmers (tùy chọn) ,

Modular nhân vật của hệ thống eHouse cho phép lựa chọn biến thể cá nhân cài đặt đó sẽ là hiệu quả nhất , mong muốn của chủ sở hữu , và hiệu quả về chi phí.

E.g .người tạo ra cài đặt eHouse trong căn hộ bằng phẳng hoặc không cần EthernetHeatManager điều khiển , Con lăn điều khiển.Họ nói chung cần LevelManager hoặc CommManager trực tiếp kiểm soát phẳng ,hoặc EthernetRoomManagers cho nhiệt kiểm soát cá nhân , đèn trong các phòng và hệ thống Audio/Video.

eHouse hệ thống cho phép :

- Tích hợp kiểm soát các thiết bị điện và điện tử (on/off) (ERM) .
- Kiểm soát Âm thanh / Video ,HiFi hệ thống (thông qua Thi đua điều khiển từ xa IR) (ERM) .
- Đo lường và kiểm soát mức độ ánh sáng (ERM , LM) .
- Đo lường và kiểm soát nhiệt độ (ERM , Ehm , LM) .
- Đa - điểm và kiểm soát nhiệt cá nhân (ERM , LM) .
- Tích hợp điều khiển lò hơi phòng (Ehm).
- Quản lý của ventilation , recuperation , trao đổi nhiệt , các đơn vị xử lý không khí (Ehm) .
- Nồi hơi điều khiển (Ehm) .
- Lửa mừng kiểm soát với nước áo khoác và/hoặc h o phân phối không khí (Ehm) .
- Năng lượng mặt trời hệ thống điều khiển (Ehm) .
- Nhiệt đệm kiểm soát (Ehm).
- An ninh hệ thống với GSM thông báo kích hoạt bên ngoài vùng theo dõi (CM) .
- Đồ họa Visualization (cá nhân được tạo ra để cài đặt người dùng cuối trong CorelDraw) (PC , PDA , Viên nén , Điện thoại thông minh - Windows Mobile 6 , Windows XP , 7 , Vista , Android , Java Enabled Hệ điều hành) .
- Rollers , cửa , cửa , che hiện kiểm soát (CM).
- Tạo các bản ghi trong hệ thống eHouse (PC) .
- Cách sử dụng của bên thứ ba các thành phần và các thiết bị điều hành (mà không có bất kỳ xây dựng - trong logic để kiểm soát) , cảm biến , các thiết bị chuyển mạch , máy bơm , động cơ , cutouts , con lăn trình điều khiển
- Cách sử dụng các cảm biến tương tự từ < thị trường ; 0 ; 3.3V) Khoảng đo.
- IR Điều khiển từ xa của hệ thống (Sony tiêu chuẩn SIRC) (ERM) .
- Xa kiểm soát thông qua internet và Ethernet (ERM , CM , LM , Ehm) .
- Địa phương kiểm soát bởi đồ họa bảng Android , Java Bật , Windows Mobile 6.0 (và những người kế) , hoặc máy PC tương thích với màn hình cảm ứng Windows XP , Vista , 7 (và kế).
- Xa điều khiển bằng điện thoại di động , PDA , Viên nén , Điện thoại thông minh với màn hình cảm ứng (Android , Windows Mobile 6.0 ứng dụng kiểm soát hệ thống thông qua WiFi , SMS hoặc eMail).
- SMS thông báo vi phạm an ninh , khu vực thay đổi , Chấm dứt hoạt (để xác định báo cáo nhóm) (CM) .
- eHouse có thực hiện chức năng tự kiểm soát , đăng nhập , để duy trì làm việc liên tục và hiệu quả.

3 .eHouse4Ethernet Hệ thống điều khiển.

3.1 EthernetRoomManager (ERM).

EthernetRoomManager(ERM) là Vi điều khiển khép kín với xây dựng trong các thiết bị ngoại vi quản lý điện , thiết bị điện tử trong phòng. Để chịu và cài đặt tối đa sử dụng 1 ERM mỗi phòng lớn (được định nghĩa bởi người sử dụng phòng là quan trọng). Trong LM ngân sách thấp 1 cài đặt cho mỗi tầng được yêu cầu. Giải pháp này đặt một số hạn chế về kiểm soát công hồng ngoại và bộ chương trình.

Main Chức năng của EthernetRoomManager:

- 24 lập trình kỹ thuật số kết quả đầu ra (trực tiếp cho các lái xe Role bên ngoài xây dựng trên MP) để bật/tắt các thiết bị bên ngoài được hỗ trợ lên đến 230V - AC/10A (tối đa giá trị cho hiện tại và điện áp của điện trở tải).
- 12 kỹ thuật số đầu vào để kết nối cảm biến , các thiết bị chuyên mạch , vv. Sự kiện là định nghĩa cho nhà nước thay đổi từ 1 -> 0 hoặc 0 -> 1. Phân công sự kiện mong muốn có thể được thực hiện trong “ CommManagerCfg ” ứng dụng.
- 8 đầu vào tương tự (10bit độ phân giải) với mức độ cá nhân lập trình (Min , tối đa). Hai sự kiện được xác định cho thay đổi từ một cấp khác $x < \min$, $x > \max$.
- 3 PWM (Pulse width modulation) kết quả đầu ra để kiểm soát mức độ ánh sáng (DC dimmer) có thể được sử dụng riêng biệt hoặc kết hợp lại cho kết hợp RGB kiểm soát .EthernetRoomManager's PWM đầu ra là có khả năng để lái xe LED đơn (đối với quang - cách ly) và cần điều khiển điện. Bên ngoài PWM trình điều khiển điện có thể được cài đặt hoặc sử dụng mô-đun FrontPanel.
- Lập trình đồng hồ và lịch trình (255 vị trí) cho các sự kiện lưu trữ trong bộ nhớ flash của ERM.
- IR hồng ngoại nhận tương thích với hệ thống (SIRC) Sony kiểm soát EthernetRoomManager's của Sony hoặc từ xa phổ quát bộ điều khiển.
- IR Máy phát hồng ngoại cho việc kiểm soát hệ thống Audio/Video/HiFi thi đua tín hiệu điều khiển từ xa.
- Up đến 250 ERM có thể được cài đặt trong hệ thống eHouse.

EthernetRoomManager có thể được cấu hình và quản lý máy tính với cài đặt “ CommManagerCfg.exe ” ứng dụng , cho phép lập trình điều khiển tất cả các chức năng và tùy chọn để trở nên tự có mô-đun độc lập và tất cả các chức năng địa phương có thể được thực hiện tại địa phương mà không có sự tham gia của PC , bảng điều khiển , máy tính bảng vv. Xa kiểm soát (gửi sự kiện) eHouse Ethernet Controller cũng có thể được trực tiếp thực hiện.

EthernetRoomManager bao gồm một vài loại tín hiệu khác nhau (trong đó có đầu vào hoặc đầu ra).

Một tín hiệu có chứa một sự kiện vài cá nhân và các tùy chọn liên quan đến nó , dựa trên loại tín hiệu.

Đầu vào tín hiệu là:

- Tắt cả đầu vào tương tự ,
- Tắt cả kỹ thuật số đầu vào ,
- IR nhận (điều khiển từ xa).

Đầu ra tín hiệu là:

- Tắt cả đầu ra số ,
- Tắt cả PWM kết quả đầu ra ,
- IR máy phát (để kiểm soát các thiết bị bên ngoài).

3.1.1. Tín hiệu Mô tả.

3.1.1.1. Đầu vào Analog (ADC).

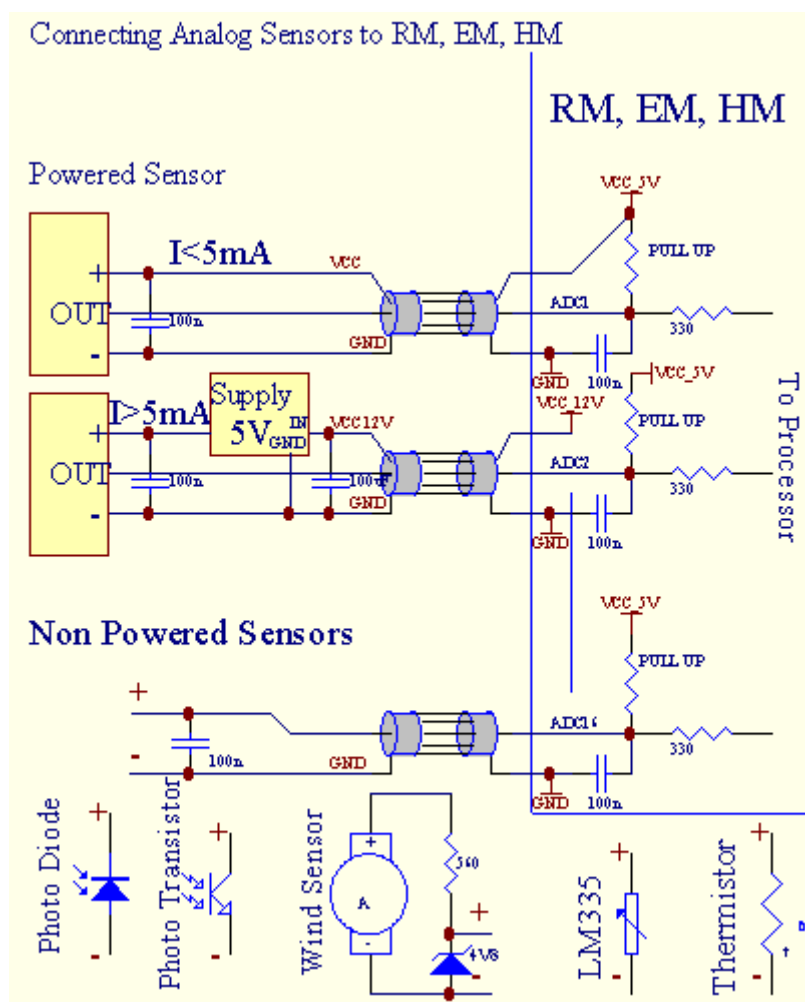
Môi trường đầu vào tương tự đã làm việc phạm vi $< 0 ; 3.3V$ với độ phân giải 10 bit. Cá nhân đã được giao cấp điện áp tối thiểu và tối đa (cho 3 phạm vi hoạt động của ADC). Vượt qua mức này sẽ bắt đầu chạy sự kiện tự động xác định và lập trình bởi "CommManagerCfg.exe" ứng dụng. Các mức cá nhân cho mỗi kênh ADC và mỗi chương trình EthernetRoomManager.

Hai sự kiện được gắn liền với mỗi ADC qua mức giá trị đo:

- Nếu $UX < \text{Min Value}$ * Lập trình ứng dụng cho hiện chương trình, sự kiện được giao trong "Tổ chức sự kiện Min" * Lĩnh vực trong CommManagerCfg ứng dụng được đưa ra.
- Nếu $UX > \text{Max Value}$ * Lập trình ứng dụng cho hiện chương trình, sự kiện được giao trong "Tổ chức sự kiện Max" * Lĩnh vực trong CommManagerCfg ứng dụng được đưa ra.

Một số ADC đầu vào có thể được phân bổ trong nội bộ tùy thuộc vào phiên bản phần cứng.

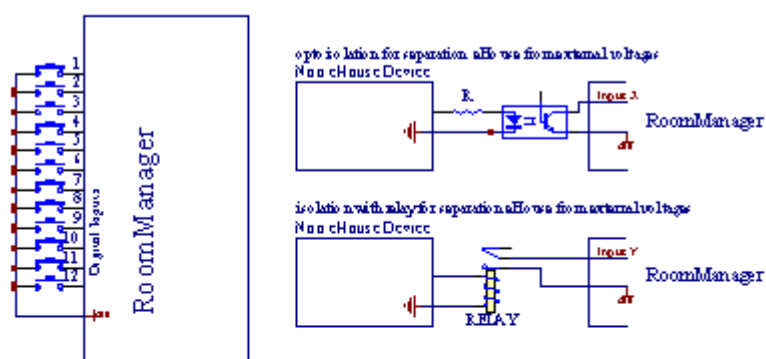
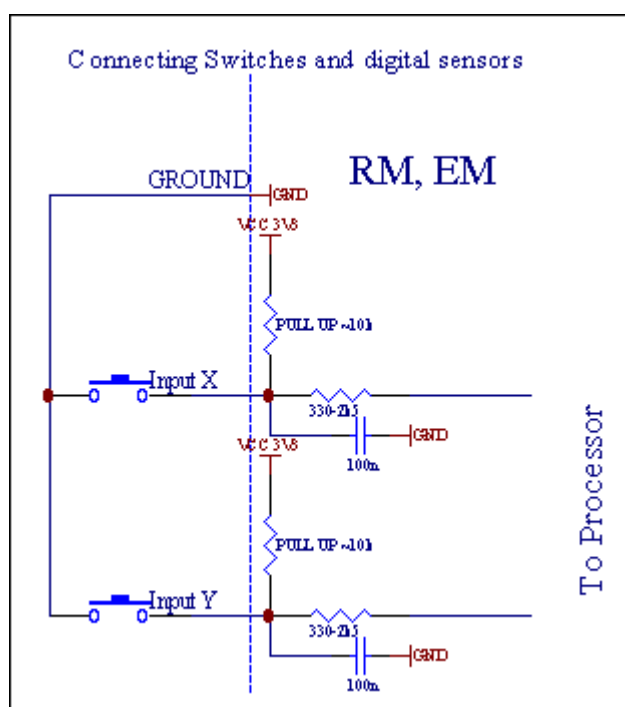
(*) Cách đặt tên nước từ "CommManagerCfg.exe" ứng dụng.



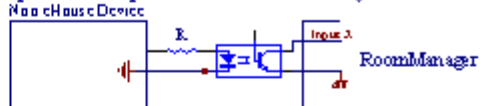
3.1.1.2 .Kỹ thuật số đầu vào.

Kỹ thuật số đầu vào phát hiện hai mức logic (1 và 0). Để đảm bảo đúng đầu vào lẻ lỗi có thể 1V. Đầu vào được kéo lên đến 3V3 cung cấp điện, và shorting đầu vào bộ điều khiển tín hiệu mặt đất kích hoạt đầu vào hiện tại. Cảm biến điện tử và các loại thiết bị chuyên mạch phải đảm bảo mức này qua đường dây dài và giải pháp tốt nhất là khi thiết bị đã xây dựng trong tiếp xúc với các liên hệ không kết nối với bên ngoài tiềm năng (được kết nối với các đầu vào điều khiển là phổ biến chuyển đổi). Tình trạng này đảm bảo mức điện áp thích hợp và riêng biệt thiết bị có thể được hỗ trợ từ các nguồn cung cấp khác an toàn. Nếu không, sự khác biệt cung cấp giá trị hoặc trực tiếp cảm biến có thể gây ra vấn đề thiệt hại của các đầu vào hoặc điều khiển toàn bộ.

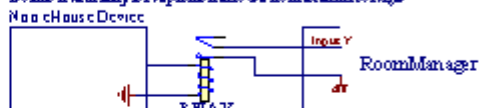
Có là một trong những sự kiện được xác định cho từng đầu vào khi nhà nước thay đổi từ 1, 0 thiết lập trong “CommManagerCfg.exe” ứng dụng. Inverted hành động có thể được xác định khi “Inverted” cờ được thiết lập cho hiện tại đầu vào. Trong trường hợp này khởi động đầu vào là bị ngắt kết nối từ GND.



option for separation allows for external voltage



isolation with relay for separation allows for external voltage



Đầu vào phải cách nhau từ bất kỳ điện áp. Chỉ đến mặt đất (GND) điều khiển hiện tại được chấp nhận.

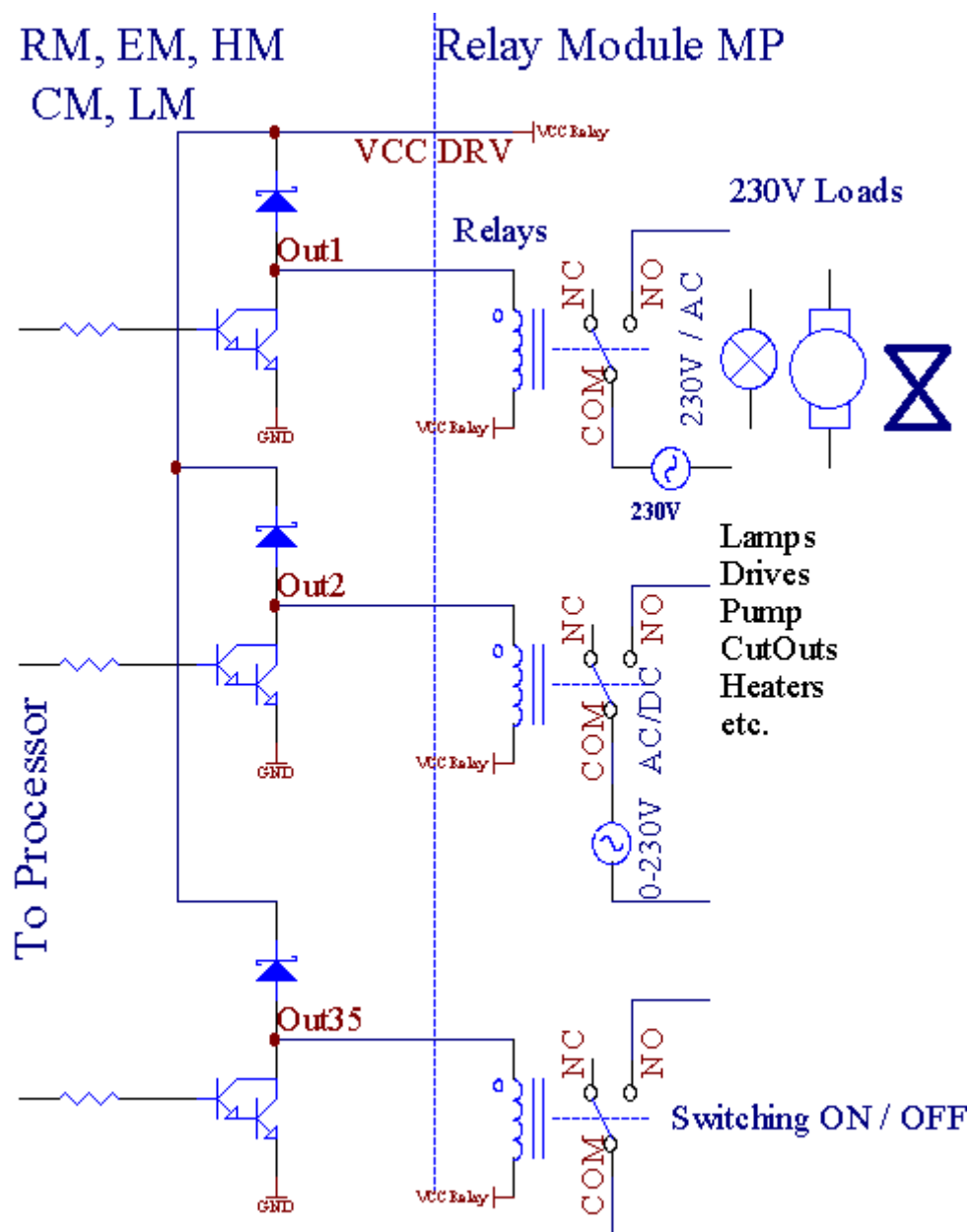
3.1.1.3 .Kỹ thuật số đầu ra

Kỹ thuật số kết quả đầu ra có thể trực tiếp lái xe Role (Single trên relay Mô-đun) và có thể được thiết lập để hợp lý bang 0 và 1 (tắt và trên chuyển tiếp liên lạc). Tổ chức sự kiện được giao để đầu ra là:

- VÊ ,
- OFF ,
- Chuyển đổi ,
- VÊ(Thời gian lập trình) ,

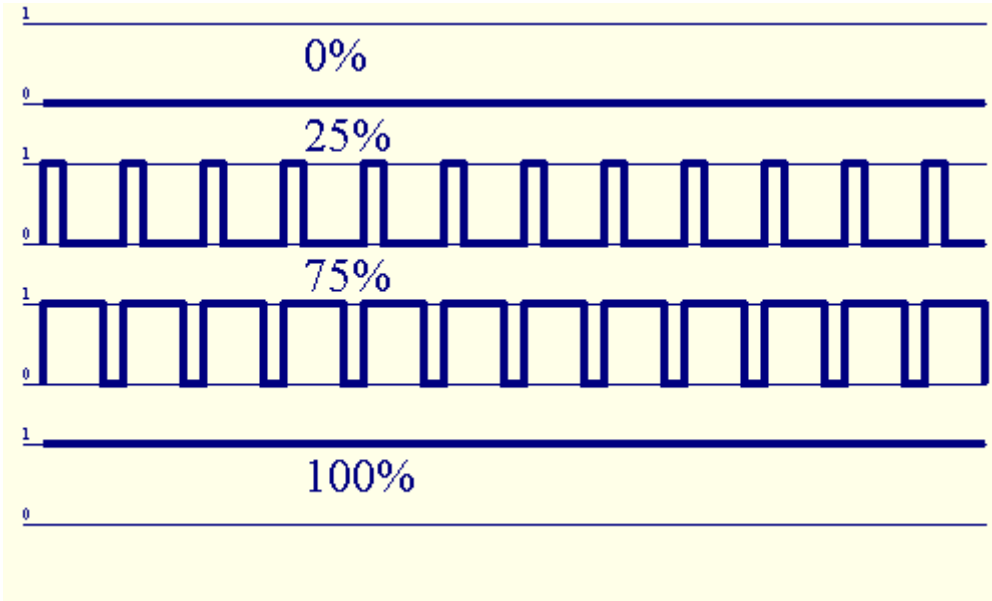
Nó có thể được chạy như là:

- một sự kiện của thập giá mức độ ADC ,
- đầu vào thay đổi sự kiện ,
- lên lịch sự kiện ,
- dẫn sử dụng sự kiện.



3.1.1.5.PWM (chế độ rộng xung) đầu ra.

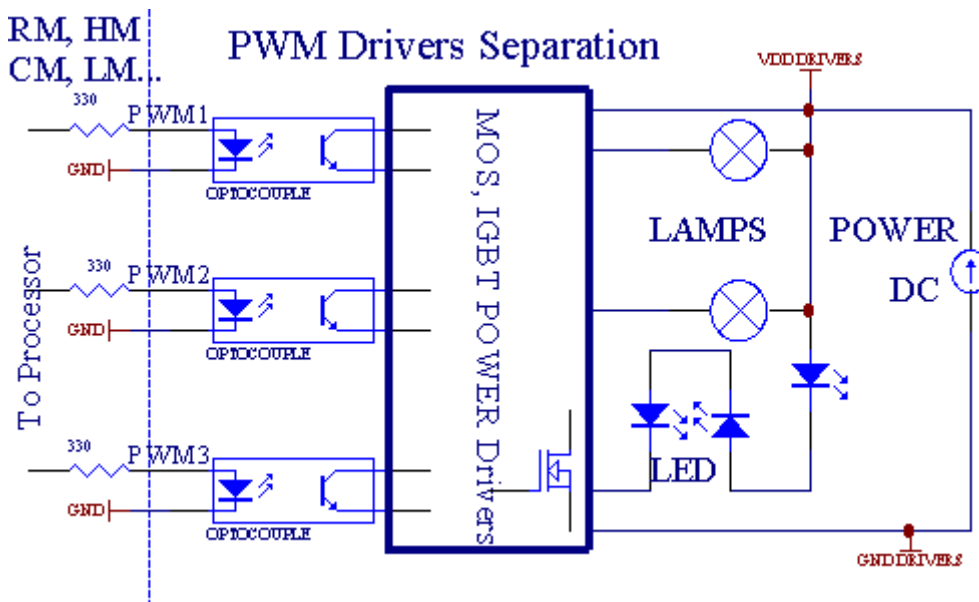
PWM đầu ra là DC dimmers, có nhiệm vụ chu kỳ biến (với 8 bit độ phân giải).



PWM kết quả đầu ra cùng với các trình điều khiển Power Relay trên mô-đun cài đặt tùy chọn (Hoặc FrontPanel tùy chọn), có thể điều chỉnh thành thạo (255 vị trí) ánh sáng cấp các loại đèn trang 12V/DC - 30W. Cuối cùng công suất ngoài trình điều khiển với quang - cô lập trên đầu vào, có thể được sử dụng để lái xe công suất cao và quy nạp tải (e.g. Động cơ DC, quạt thông gió, máy bơm).

PWM sản lượng của LM, ERM, Ehm là có khả năng để lái xe 1 đèn LED kết nối trực tiếp như là một phần tử của quang - cách ly. Opto - cách ly là phải bảo vệ điều khiển từ các thiệt hại lâu dài của toàn bộ hệ thống gây ra bởi sự cố.

Liên quan ví dụ về trình điều khiển điện bên ngoài PWM để hệ thống eHouse.



Liên quan cần được thực hiện càng ngắn càng tốt.

3.1.1.6. IR điều khiển từ xa EthernetRoomManager.

Môi EthernetRoomManager có thể được kiểm soát theo tiêu chuẩn IR Sony từ xa bộ điều khiển (SIRC). Điều khiển từ xa cho phép:

- thay đổi kết quả đầu ra tiêu bang ,
- thay đổi nhiệt độ mức độ ,
- thay đổi ADC mức ,
- thay đổi ánh sáng cấp độ ,
- thiết lập lại EthernetRoomManager ,
- Kiểm soát Winamp ứng dụng được cài đặt trên máy chủ PC eHouse (*).

giao sự kiện địa phương trực tiếp với các nút điều khiển từ xa có thể được thực hiện cá nhân.

Mặc định Loại điều khiển từ xa là SONY RMT - V260A (sử dụng video 2 thiết lập).

Xem xét lớn số chức năng trong hệ thống , điều khiển từ xa nên có như nhiều nút càng tốt (với chuyển đổi nội bộ cho việc thay đổi thiết bị).

Mặc định nút chức năng điều khiển từ xa (pre - cấu hình các thiết lập video 2).

Nút chức năng

Xóa Hủy bỏ

0 - 9 0 - 9 lựa chọn nr của đầu vào , đầu ra , ADC kênh , PWM kênh

Play trên

Ngưng lại

bánh xe + +

bánh xe - -

TV/Video Nhiệt độ (Mức độ)

Hiển thị ánh sáng (Mức độ)

Đầu vào Chọn Outs kỹ thuật số

Âm thanh Màn hình Analog Input (Levels)

Rec Thiết lập lại hiện tại RoomManager (yêu cầu nhấn OK là tốt)

OK Chứng nhận thiết lập lại và thay đổi chương trình

Điện Chuyển đổi (Chuyển sang cấp độ khác)

Thông minh Chương trình lựa chọn tập tin (định nghĩa toàn cầu cho tối đa RM hiện hành 24 chương trình)

Đơn Kiểm soát EthernetRoomManager khác (sản lượng chỉ có thể được thay đổi) [" Menu " + Nr_of_RoomManager + " OK " + " Lựa chọn đầu vào " + OutputNr + ON/OFF/Toggle (*)

Tạm dừng Winamp(Play) (*)

Th 7 Winamp(Stop) (*)

IndexWinamp Tiếp theo (Next Track) (*)

IndexTrước Winamp (Previous Track) (*)

SP/LP Winamp(Shuffle) (*)

Wide Winamp(Lặp lại) (*)

Vol + Winamp(Volume +) (*)

Vol - Winamp(Volume -) (*)

XaBộ điều khiển sử dụng cho phép thực hiện bất kỳ sự kiện , ngoại trừ thay đổi cấu hình và lên lịch phiên bản.

Các bước kiểm soát cho IR:

1 .Chọn Mode:

- Nhiệt độ ,
- Ánh sáng ,
- Kỹ thuật số Đầu ra ,
- Analog Đầu vào (ADC) ,
- Chương trình.

2 .Chọn nr kênh:

0.. max

3 .Thay đổi giá trị

- + ,
- - ,
- Trên ,
- Tắt ,
- Chuyển đổi.

(E.g .Ánh sáng Cấp , kênh 1 , + , + , +)

EthernetRoomManager bỏ qua dài cách nhấn nút để + phải được ép nhiều lần để chuyển sang cấp độ dự kiến.

Có là khả năng sử dụng phổ IR điều khiển từ xa (với xây dựng - trong SONY tiêu chuẩn hỗ trợ - SIRC) , với màn hình LCD touch panel (e.g .Thiên tư , Logitech {Harmony}) và tạo ra cấu hình mong muốn và mô tả trong bộ điều khiển từ xa để tạo Control Panel IReHouse Quản lý.

Bên cạnh đó các phím để kiểm soát , không có khả năng để chỉ định bất kỳ địa phương RoomManager sự kiện nút miễn phí có sẵn trên từ xa Controller (tối đa 200). Có một khả năng để kiểm soát âm thanh khác nhau /Video , HiFi hệ thống điều khiển từ xa thông qua đơn Sony , và gán nhiều chức năng cho các nút.

Thay đổi nhà nước đầu ra (ON/OFF).

1 .Báo chí (chọn đầu vào) nút trên bộ điều khiển từ xa

2 .Báo chí nr 0.. 24

3Chọn trạng thái mong muốn

- (POWER)Chuyển đổi (ON - > OFF hoặc OFF - > ON) ,
- (Play)– VỀ ,
- (Stop) - OFF.

Ví dụ:

(InputChọn) - > (1) - > (3) - > (Play) = Đầu ra 13 ON

(InputChọn) - > (7) - > (Stop) = Đầu ra 7 OFF

(InputChọn) - > (1) - > (7) - > (Power) = Kết quả 17 Thay đổi Nhà nước

Thay đổiRoomManager Chương trình.

1 .Báo chí (tập tin thông minh)

2 .Chọn NR 1.. 24

3 .Báo chí (OK)

Ví dụ:

(SmartFile) - > (1) - > (3) - > (OK) = Chọn Chương trình 13

(SmartFile) - > (7) - > (OK) = Chọn Chương trình 7

(SmartFile) - > (1) - > (7) - > (OK) = Chọn Chương trình 17

ChuyểnADC Levels.

1 .Báo chí (Audio Monitor)

2 .Chọn kênh 1.. 8

3 .Xoay bánh xe (+) hoặc (-) (1 xung = thay đổi khoảng 3.3mV cho điện áp ,nhiệt độ khoảng 0.8 độ LM335).

Ví dụ tăng nóng khoảng 2 độ , kiểm soát bởi ADC kênh 2

1 .(Audio màn hình) - > (2) - > (Wheel +) - > (Wheel +) - >(Wheel +)

Ánh sángĐiều khiển Mức độ.

1 .Báo chí (Display)

2 .Lựa chọn Dimmer kênh:

- 1 - n - > Đối với PWM dimmers (1.. 3) ,
- 0 - > để bật/tắt kết quả đầu ra liên tiếp (nhóm ánh sáng nếu được sử dụng)

3 .Chọn chế độ ,

- OFF(Stop) ,
- VÈ(Play) ,
- Chuyển đổi(Power) ,
- " + "(Bánh xe) ,
- " - "(Bánh xe).

4 .(OFF).

Đối với Dimmer số:

- 1 - n - > PWM dimmers (để ngăn chặn sự thay đổi mờ) nếu mờ hiện tăng hoặc giảm , nếu mờ là dừng lại nhấn nút này bắt đầu mờ đi (cho đến khi dừng lại hoặc tắt).

Đối với Dimmer số:

1 - n - > nếu ánh sáng Level là 0 bắt đầu sáng mờ lựa chọn nếu không bắt đầu mờ.

4.(ON).

Đối với Dimmer số:

- 1 - n - > Bắt đầu sáng chọn PWM Dimmer (lên đến Max Value hoặc hướng dẫn sử dụng ngững) ,

4(-).

Đối với Dimmer số:

0 - > tắt đầu ra cuối cùng (ánh sáng nhóm) ,

1 - n - > bắt đầu mờ của lựa chọn PWM Dimmer (giảm Min Value hoặc hướng dẫn sử dụng ngững) ,

4.(+).

Đối với Dimmer số:

- 0 - > chuyển đổi về sản lượng tiếp theo (nhóm ánh sáng) ,
- 1 - n - > bắt đầu sáng của lựa chọn PWM Dimmer (lên đến Max Value hoặc hướng dẫn sử dụng ngững) ,

Ví dụ:

(Display)- > (1) - > (+) - >..... (Chậm trễ e.g.10s).... - > (Stop) -Bắt đầu sáng PWM Dimmer 1 và dừng lại sau 10s

(Display)- > (+) - Bật nr sản lượng tiếp theo (tiếp theo ánh sáng nhóm)

(Display)- > (-) - Tắt nr sản lượng hiện tại (hiện tại ánh sáng nhóm)

Kiểm soát kết quả đầu ra EthernetRoomManager khác (*).

- 1 .Báo chí (Menu) ,
- 2 .Chọn (Địa chỉ thấp) của RoomManager mong muốn ,
- 3 .Báo chí (OK) ,
- 4 .Thực hiện các bước như cho RoomManager địa phương
(InputChọn -> (NR Output) - (Power hoặc chơi hoặc Stop)
- 5 .Kiểm soát cho RM địa phương sẽ được khôi phục lại sau 2 phút không hoạt động của điều khiển từ xa hoặc lựa chọn hướng dẫn sử dụng của RoomManager nr 0.

Ví dụ

(Menu)-> (2) -> (OK) Lựa chọn EthernetRoomManager (với địa chỉ =0 , 202)

(InputChọn) -> (1) -> (2) -> (Power) Thay đổi nhà nước cho đầu ra 12ERM đã lựa chọn

(InputChọn) -> (1) -> (0) -> (Play) Turn On Output 10 của chọn ERM

(InputChọn) -> (4) -> (Stop) Turn Off Kết quả 4 ERM đã lựa chọn

(Menu)-> (OK) Khôi phục địa phương lựa chọn RM.

Trong khi thay đổi chức năng , Không ra khỏi , đầu vào , chương trình , vv luôn luôn được thiết lập lại để 0 , vì vậy nó không phải là cần thiết lựa chọn 0 như thế này (Menu) -> (0) ->(OK)

Quản lý Winamp ứng dụng (*).

Winamp ứng dụng phải được cài đặt và chạy trên máy chủ máy tính eHouse. Winamp được điều khiển thông qua IR (Sony điều khiển từ xa) thông qua EthernetRoomManager.

Được xác định trước nút điều khiển từ xa và các chức năng của mình:

RC nút chức năng

Tạm dừng Winamp(Play) hoặc lặp lại theo dõi hiện hành ,

Th 7 Winamp(Stop) mờ dần và dừng lại ,

IndexTiếp theo Winamp (Tiếp Theo dõi) ,

IndexTrước Winamp (Previous Theo dõi)

>> Winamp(FF) Chuyển tiếp vài giây

<< WinampRewind (Tua lại) vài giây

SP/LP Winamp(Shuffle) Chuyển đổi chế độ shuffle

Wide Winamp(Lặp lại) Chuyển đổi Lặp lại

Vol + Winamp(Volume +) Tăng Volume 1 %

Vol - Winamp(Volume -) Giảm Volume 1 %

2 .Phân công các sự kiện của EthernetRoomManager địa phương để điều khiển từ xaButtons.

EthernetRoomManager đã xây dựng trong chức năng địa phương cho sự kiện thực hiện khi nhấn nút lập trình của bộ điều khiển từ xa (tối đa.200 sự kiện vào các nút chuyển nhượng là có thể).

Đề tạo ra các định nghĩa của các nút điều khiển từ xa:

- chạy“ CommManagerCfg ” cho ví dụ như EthernetRoomManager mong muốn. „ **CommManagerCfg.exe/ A: 000.201 ”** .
- Nhấn nút “ Infra đỏ cài đặt ” on “ General ” *Tab
- Riêng vị trí nên được lựa chọn từ kết hợp - hộp điều khiển „ Người sử dụng Chức năng lập trình IR ” *.
- Tên có thể được thay đổi trong trường tên
- Tổ chức sự kiện nên được lựa chọn sau khi nhấn nhả với sự kiện hiện tại hoặc“ N/A ”. Window tổ chức sự kiện sáng tạo xuất hiện – sau khi lựa chọn sự kiện “ Chấp nhận ” nên được ép.
- “ Chụp IR ” Nên được ép nút *
- Nhấn Nút điều khiển từ xa chỉ đạo để EthernetRoomManager chọn.
- IR mã nên được hiển thị trên khuôn mặt của nút " Chụp IR " *.
- Nhấn “ Thêm ” nút
- Sau khi chuyển nhượng tất cả các mong muốn điều khiển từ xa nút để sự kiện báo chí nút " Cập nhật Codes " *
- Cuối cùng “ Lưu cài đặt ” nút cần được ép cho download cấu hình để điều khiển.

Kiểm soát các thiết bị bên ngoài (Audio/Video/HiFi) thông qua bộ điều khiển từ xa IR mã thi đua.

EthernetRoomManager chứa máy phát hồng ngoại và xây dựng trong logic để truyền tín hiệu IR trong nhiều tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Học có thể được bắt , học và chơi (lên đến 255 mã mỗi mỗi ERM) .Sau khi chụp mã IR , sự kiện eHouse được tạo ra để tích hợp với hệ thống.Sự kiện này có thể được thực hiện bằng nhiều cách.

3 .Xác định mã từ xa , kiểm soát các thiết bị bên ngoài.

Trong để tạo ra và thêm IR mã điều khiển từ xa để quản lý thiết bị bên ngoài (TV , HiFi , Video , DVD ...) dưới sự giám sát của chọn EthernetRoomManager , phải được thực hiện theo các bước sau:

- Chạy“ CommManagerCfg ” cho ví dụ như EthernetRoomManager mong muốn. „ **CommManagerCfg.exe/ A: 000.201 ”** .
- Nhấn nút “ Infra đỏ cài đặt ” on “ General ” *Tab
- Mở “ Điều khiển từ xa ” * Tab , và đi đến “ Xác định IR Tín hiệu điều khiển ”.
- Đặt độ dao , ngắn gọn và đầy tên.(E.g.TV ON/OFF).
- Nhấn " Chụp IR tín hiệu " * Và sau đó nút của bộ điều khiển từ xa cho các thiết bị bên ngoài (hướng đến RoomManager chọn).
- IR Mã nên xuất hiện trên khuôn mặt của các nút trong ứng dụng eHouse.
- Kết quả được hiển thị trong cửa sổ đầu ra
- Mã có thể được bổ sung vào hệ thống eHouse bằng cách nhấn " Thêm " * Nút.
- Sau khi lập trình tất cả các cần thiết IR Codes nhấn nút Update Codes.

4. Tạo ra các macro - sau đó 1 đến 4 mã từ xa hành quyết.

giám sát EthernetRoomManager chọn , phải được thực hiện theo các bước sau:

- Chọn mong muốn tên EthernetRoomManager trong " General " * Tab.
- Mở " Điều khiển từ xa " * Tab , và đi đến " Xác định IRMacros " *.
- Nhấn " Thêm " * Nút và đi đến cuối danh sách (nếu bạn cần thêm mục mới) hoặc chọn mục từ danh sách để thay thế.
- Trong 1 , 2 , 3 , 4 * Combo - hộp chọn Sự kiện tuần tự IR quy định tại " IR điều khiển tín hiệu " * Nhóm.
- IR tín hiệu sẽ được ăn trưa từ 1 đến cuối cùng bởi RoomManager sautái cấu hình.
- Sau khi lập trình tất cả các nút macro báo chí cần thiết " Cập nhật Codes " *.
- Cuối cùng trong " General " * Nhấn nút tab " Save Settings " để tạo ra các sự kiện IR.

Rất ít hàng chục tiêu chuẩn loại IR Remote điều khiển được hỗ trợ bởi EthernetRoomManager (nên được xác nhận bởi thiết bị kiểm tra và điều khiển từ xa điều khiển). Tiêu chuẩn được xác minh (Sony , Mitsubishi , AIWA , Samsung , Daewoo , Panasonic , Matsumi , LG và nhiều hơn nữa). Cách tốt nhất là quyết định một trong những Nhà sản xuất của các thiết bị Audio/Video.

Một số nhà sản xuất không luôn luôn sử dụng một hệ thống điều khiển từ xa , sau đó cần được kiểm tra mã nắm bắt và giải trí.

3.1.1.7. Kiểm soát theo các tiêu - thu nhỏ IR/RF điều khiển từ xa (điện tử trọng điểm)

eHouse hệ thống hỗ trợ cũng chìa khóa điện tử (IR Infra - Đỏ và đài phát thanh Tần số RF) , có 4 nút.

Nhấn xuống nút khởi động IR mã để thay đổi chương trình hiện nay EthernetRoomManager (bằng chuỗi cách nhấn các nút trong Sony RC(SmartFile> ProgramNR +1> OK). Hồ sơ phải được tạo ra trong RoomManager hoặc " CommManagerCfg.exe " ứng dụng.

3.1.2. Module mở rộng cho EthernetRoomManager.

3.1.2.1 module mở rộng tùy chọn (*).

EthernetRoomManager được trang bị trong 2 RS - Cổng 232 (TTL) UART mà có thể được sử dụng trong dành riêng cho các phiên bản của bộ điều khiển hoặc các ứng dụng đặc biệt.

3.1.2.2. Mifare Card Reader Access (*).

RoomManager có thể hợp tác với Mifare Card Reader. Giải pháp này cho phép truy cập kiểm soát , phải hạn chế , kiểm soát giới hạn. Nó đặc biệt hữu ích trong khách sạn , công trình công cộng , văn phòng , kiểm soát truy cập ứng dụng.

Đóng thẻ để người đọc được đăng nhập vào PC Server eHouse và sự kiện chương trình có thể được đưa ra (e.g. mở khóa cửa)

Nếu thẻ đã được kích hoạt hệ thống eHouse quyền truy cập trong mặt nạ là sự thay đổi RoomManager hiện tại.

Truy cập quyền có thể được thiết lập vào lúc:

- Chuyển đổi bật/tắt kết quả đầu ra (riêng biệt cho mỗi đầu ra) ,
- Thay đổi chương trình (trên toàn cầu tất cả các chương trình) ,
- Tổ chức sự kiện kích hoạt khi thay đổi trạng thái đầu vào (e.g. switch cá nhân thành lập cho từng đầu vào) ,
- Thay đổi thiết lập dimmer (cá nhân mỗi đầu ra PWM) ,

- Thay đổi thiết lập các mức độ ADC (trên toàn cầu tất cả các kênh) ,
- Chạy sự kiện hồng ngoại (trên toàn cầu cho bất kỳ lây truyền từ EthernetRoomManager) ,
- Kiểm soát EthernetRoomManager qua IR điều khiển từ xa (trên toàn cầu).

Nó có thể thiết lập kết quả đầu ra lập trình (10) e.g. để mở khóa điện - nam châm , tạo tín hiệu , xác nhận ánh sáng.

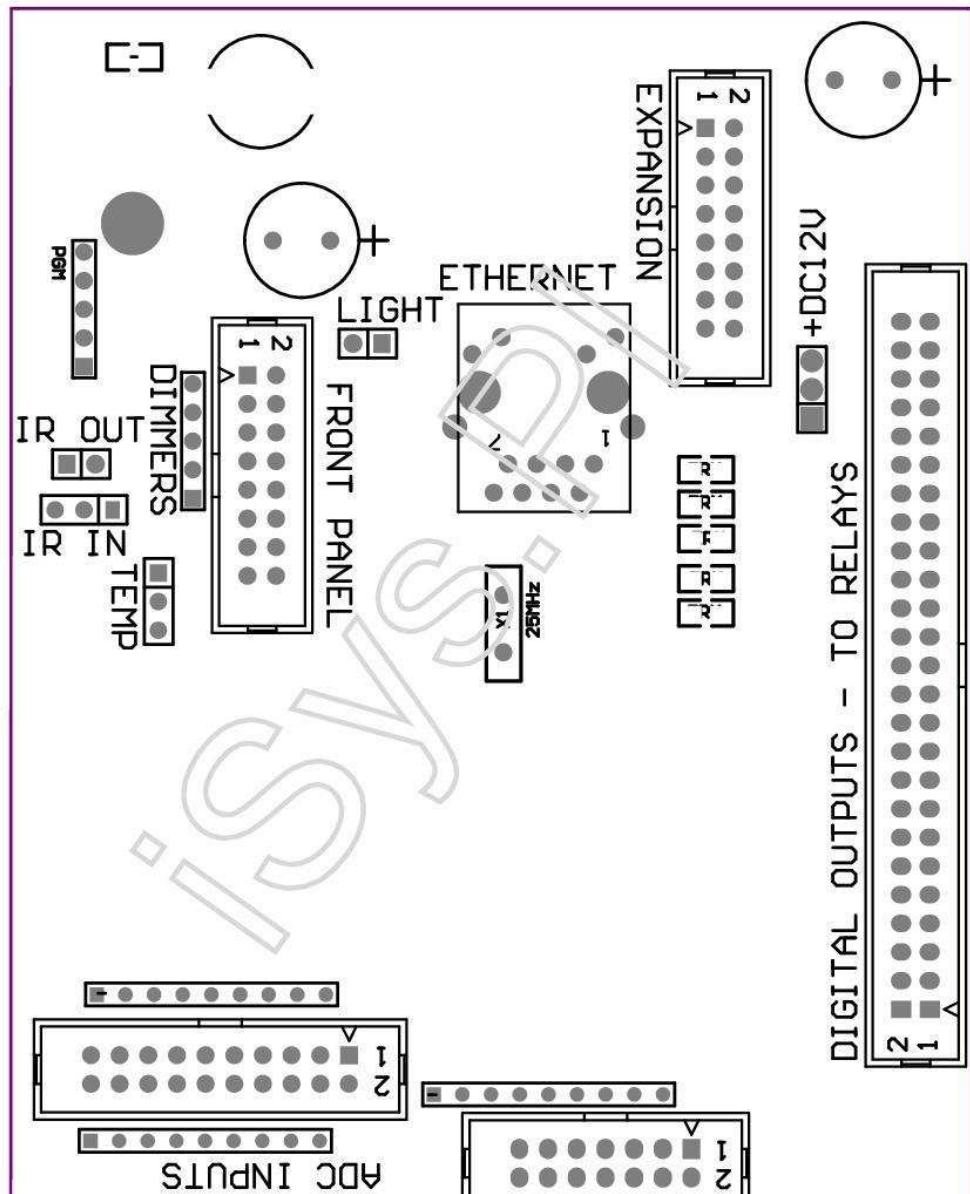
Truy cập quyền cùng với các kết quả đầu ra chuyên dụng được những người lập trình cho mỗi thẻ Mifare. Tên cho mỗi thẻ cũng có thể được xác định.

3.1.3 .Hướng dẫn cài đặt , Kết nối và mô tả tín hiệu củaEthernetRoomManager , EthernetHeatManager và bộ điều khiển phương tiện khác dựa trên EthernetRoomManager PCB.

Hầu hết các bộ điều khiển eHouse sử dụng hai hàng IDC ổ cắm cho phép rất nhanh chóng cài đặt , deinstallation và dịch vụ.Cách sử dụng cáp phẳng là 1mm chiều rộng , không yêu cầu làm wholes cho các loại cáp.

Pinkhông.1.có hình chữ nhật trên PCB và mũi tên bổ sung vào socketche.

Pinsđược đánh số ưu tiên hàng:



| 2 4 6 8 10 12 14 16 18 20 22 24 26 28 30 32 34 36 38 40 42 44 46 48 50 |

| 1 3 5 7 9 11 13 15 17 19 21 23 25 27 29 31 33 35 37 39 41 43 45 47 49 |

| _ ^ _____ |

ADC– Chuyển đổi Đầu vào Analog/Digital (ADC ĐẦU VÀO) < 0 ; 3 , 3V>- Không kết nối tiềm năng bên ngoài (IDC - 20)

1- GND/Ground (0V)

2- GND/Ground (0V)

3- ADC IN 2

4- ADC trong 10

5- ADC TRONG 3

6- ADC NĂM 11/đầu vào kỹ thuật số 12 *

7- ADC trong 4

8- ADC TRONG INPUT/DIGITAL 12 11 *

9- ADC TRONG 5

10- ADC TRONG INPUT/DIGITAL 13 10 *

11- ADC trong 6

12- ADC TRONG INPUT/DIGITAL 14 9

13- ADC IN 7

14- ADC NĂM 15/đầu vào kỹ thuật số 8 *

15- ADC NĂM 8 (tùy chọn cảm biến nhiệt độ trên ERM hội đồng quản trị hoặc bên ngoài phía trước bảng điều khiển)

16- ADC trong 0

17- ADC NĂM 9 (tùy chọn mức độ cảm biến ánh sáng (phototransistor +) ERM hội đồng quản trị hay mặt trước bên ngoài)

18- ADC IN 1

19- VDD (+3 , 3V) – Yêu cầu điện trở trên ERM hội đồng quản trị hạn chế hiện tại/cảm biến nhiệt độ powering (Điện trở 100 OM)

20- VDD (+3 , 3V)

*Chia sẻ với các yếu tố đầu vào kỹ thuật số - không kết nối cho ERM

DIGITAL ĐẦU VÀO - (On/Off) kết nối/ngắt kết nối với mặt đất (không kết nối bất kỳ bên ngoài tiềm năng) (IDC - 14)

- 1- Gnd/Ground (0V)
- 2- Gnd/Ground (0V)
- 3- Digital Input 1
- 4- Digital Input 2
- 5- Digital Input 3
- 6- Digital Input 4
- 7- Digital Input 5
- 8- Digital Input 6
- 9- Digital Input 7
- 10- Digital Input 8 *
- 11- Digital Input 9 *
- 12- Digital Input 10 *
- 13- Digital Input 11 *
- 14- Digital Input 12 *

*Chia sẻ với các yếu tố đầu vào chuyển đổi tương tự/kỹ thuật số

DIGITALKẾT QUẢ – kết quả đầu ra có thể lập trình với các trình điều khiển relay (IDC - 40 lubIDC - 50)

- 1- VCCDRV – Kẹp bảo vệ diode VCCrelay (+12 V)
- 2- VCCDRV - Kẹp bảo vệ diode VCCrelay (+12 V)
- 3– Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn trực tiếp tiếp ổ (12V/20mA)không.1
- 4- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.2
- 5- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.3
- 6- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.4
- 7- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.5
- 8- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.6
- 9- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.7
- 10- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.8
- 11- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.9
- 12- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.10
- 13- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.11
- 14- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.12
- 15- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.13

- 16- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.14
- 17- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.15
- 18- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.16
- 19- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.17
- 20- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.18
- 21- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.19
- 22- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.20
- 23- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.21
- 24- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.22
- 25- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.23
- 26- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.24
- 27- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.25(Chức năng chuyên dụng)
- 28- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.26(Chức năng chuyên dụng)
- 29- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.27(Chức năng chuyên dụng)
- 30- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.28(Chức năng chuyên dụng)
- 31- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.29(Chức năng chuyên dụng)
- 32- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.30(Chức năng chuyên dụng)
- 33- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.31(Chức năng chuyên dụng)
- 34- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.32(Chức năng chuyên dụng)
- 35- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.33(Chức năng chuyên dụng)
- 36- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.34(Chức năng chuyên dụng)
- 37- Kết quả đầu ra kỹ thuật số cho điện dẫn chuyển tiếp trực tiếp ổ đĩa (12V/20mA) không.35(Chức năng chuyên dụng)
- 38- GND/Ground 0V (Alternative tiếp đất để tạo năng lượng điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 40cm)
- 39- GND/Ground 0V (Alternative tiếp đất để tạo năng lượng điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 40cm)
- 40- GND/Ground 0V (Alternative tiếp đất để tạo năng lượng điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 40cm)
- 41- GND/Ground 0V (Alternative tiếp đất để tạo năng lượng điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 40cm)
- 42- GND/Ground 0V (Alternative tiếp đất để tạo năng lượng điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 40cm)
- 43- GND/Ground 0V (Alternative tiếp đất để tạo năng lượng điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 40cm)
- 44- GND/Ground 0V (Alternative tiếp đất để tạo năng lượng điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 40cm)
- 45- GND/Ground 0V (Alternative tiếp đất để tạo năng lượng điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 40cm)
- 46- GND/Ground 0V (Alternative tiếp đất để tạo năng lượng điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 40cm)
- 47- GND/Ground 0V (Alternative tiếp đất để tạo năng lượng điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 40cm)

40- GND/Ground 0V (Alternative tiếp đất để tạo năng lượng điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 40cm)

49- +12 V cung cấp điện cho bộ điều khiển (Alternative cho powering Bộ điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 100cm)

50- +12 V cung cấp điện cho bộ điều khiển (Alternative cho powering Bộ điều khiển cho chiều dài cáp phẳng ít hơn 100cm)

DIỆN DC +12 V (3 - Ổ cắm pin)

1- GND/Ground/0V

2- GND/Ground/0V

3- Nguồn cung cấp +12 V/0.5A (Input) UPS

TRƯỚC PANEL – Mở rộng bảng điều khiển ổ cắm (IDC - 16) - chỉ cho eHouse hệ thống các mô-đun kết nối

1- 12 VDC cung cấp điện (Input/Output tối đa 100mA) *

2- 12 VDC cung cấp điện (Input/Output tối đa 100mA) *

3- Ngõ ra không.34 (mà không cần bất kỳ trình điều khiển)

4- VCC 3.3V cung cấp điện (đầu ra ổn định nội bộ để tạo năng lượng bảng điều khiển)

5- IR IN (đầu vào cảm biến Infra Red – cho người nhận kết nối hồng ngoại trên bảng điều khiển)

6- ADC NĂM 8 (tùy chọn cảm biến nhiệt độ trên ERM hội đồng quản trị hoặc bên ngoài phía trước bảng điều khiển)

7- TX1 (RS232 TTL truyền) hoặc các chức năng khác của bảng điều khiển

8- RX1 (RS232 TTL nhận được) hoặc các chức năng khác của bảng điều khiển

9- ADC NĂM 9 (tùy chọn mức độ cảm biến ánh sáng (phototransistor +) ERM hội đồng quản trị hay mặt trước bên ngoài)

10- PWM 1 (PWM dimmer 1 hoặc (Red RGB) TTL – không có điện lái xe) 3.3V/10mA (cho ổ đĩa trực tiếp LED điều khiển điện quang - cách ly)

11- PWM 2 (PWM dimmer 2 hoặc (Green RGB) TTL – không có điện lái xe) 3.3V/10mA (cho ổ đĩa trực tiếp LED điều khiển điện quang - cách ly)

12- PWM 3 (PWM dimmer 3 hoặc (Blue RGB) TTL – không có điện lái xe) 3.3V/10mA (cho ổ đĩa trực tiếp LED điều khiển điện quang - cách ly)

13- IR OUT – Transmitter sản lượng hồng ngoại (IR transmitter + điện trở 12V/100mA)

14- Reset – Điều khiển thiết lập lại (Khi rút ngắn để GND)

15- GND/Ground/0V *

16- GND/Ground/0V *

*cho powering Ethernet Room Manager từ Front Panel (ngắt kết nối khác kết nối cung cấp điện (+12 VDC) và đảm bảo nền tảng rất tốt mỗi thiết bị đặc biệt là Ethernet Router

ETHERNET- RJ45 ổ cắm - LAN (10MBs)

tiêu chuẩn Ổ cắm RJ45 LAN với UTP - 8 cáp.

ÁNH SÁNG – Cảm biến ánh sáng (2 pin) – tùy chọn cảm biến ánh sáng cách khác với Front Panel bên ngoài

1- GND/Ground/0V

2- Hình ảnh Transistor + (hoặc nhạy cảm với ánh sáng cảm biến hình ảnh Diode , Hình ảnh điện trở) ADC trong 9 (tùy chọn cảm biến trên ERM hội đồng quản trị hoặc Front Panel bên ngoài)

TEMP- Cảm biến nhiệt độ (3 pin) – tùy chọn nhiệt độ cảm biến cách khác với Front Panel bên ngoài (MCP9701 , MCP9700)

1- 3 , 3V cảm biến nhiệt độ cung cấp điện

2- ADC NĂM 8 (tùy chọn cảm biến nhiệt độ trên ERM hội đồng quản trị hoặc bên ngoài Front Panel)

3- GND/Ground/0V

Dimmers- kết quả đầu ra PWM (5 pin) để trực tiếp ổ đĩa quang - các cặp vợ chồng (3.3V/10mA) Điện điều khiển

1- PWM 1 (PWM dimmer không.1 hoặc đỏ RGB dimmers trong TTL tiêu chuẩn) 3.3V/10mA (cho diode trực tiếp truyền kết nối của quang - cách ly- Anode)

2- PWM 2 (PWM dimmer không.2 hoặc xanh cho RGB dimmers trong TTL tiêu chuẩn) 3.3V/10mA (cho diode trực tiếp truyền kết nối của quang - cách ly- Anode)

3- PWM 3 (PWM dimmer không.3 hoặc Blue RGB dimmers trong TTL tiêu chuẩn) 3.3V/10mA (cho diode trực tiếp truyền kết nối của quang - cách ly- Anode)

4- GND/Ground/0V - Cathodes truyền đi optoisolators cho các trình điều khiển điện

5- 12 VDC cung cấp điện (Input/Output 100mA) *

*Powering EthernetRoomManager từ điều khiển điện Dimmer (ngắt kết nối các kết nối cung cấp điện khác (+12 VDC) đảm bảo nền tảng rất tốt mỗi thiết bị đặc biệt là với Ethernet Router.

MỞ RỘNG SLOT – Không kết nối các thiết bị

3.2 .EthernetHeatManager - Boiler Room và bộ điều khiển Trung tâm nhiệt

EthernetHeatManager là khép kín điều khiển để quản lý:

- tắt căn hộ dung phòng lò hơi ,
- trung tâm nhiệt hệ thống ,
- thông gió ,
- sự khô lại không khí hệ thống xử lý.

Thiết bị có thể kiểm soát sưởi ấm rất tiên tiến và lắp đặt làm mát và cùng với các nguồn năng lượng sử dụng miễn phí và chip nghiêm trọng làm giảm chi phí sưởi ấm và làm mát , những gì làm cho có thể hoàn trả lại chi phí lắp đặt trong 1 - 3 năm.

Do chức năng rất lớn EthernetHeatManager được có thể áp dụng cho bất kỳ làm nóng/làm mát cấu hình cài đặt.

Main chức năng là:

- Nồi hơi (Bất kỳ loại) ON/OFF , vô hiệu hóa ô cung cấp nhiên liệu , vô hiệu hóa quyền lực , ghi đè lên cung cấp nhiên liệu từ eHouse.
- Lửa mừng với nước áo và/hoặc phân phối khí nóng (HAD) hệ thống , nước bơm , phụ trợ người hâm mộ , HAD thời kiểm soát ,
- Thông gió và hỗ trợ phục hồi sức khỏe cho AMALVA REGO HV400 hoặc tương thích với C1 bộ điều khiển (tiên tiến kiểm soát xây dựng trong giao diện RS232) ,
- Mặt đất trao đổi nhiệt (ghe) fan hâm mộ ,
- Nước Nóng/Cooler bơm cho thông gió ,
- Phụ trợ điều khiển quạt để hỗ trợ phục hồi sức khỏe ,
- Cơ bản kiểm soát của các loại người lại sức khác (On/OFF Tốc độ 1 , Speed 2 , Tốc độ 3 bỏ qua trao đổi nhiệt , phụ trợ người hâm mộ , nước mát , nóng , Ghe , không khí deriver.
- Kiểm soát động cơ servo Air Deriver/ghe.
- Nước nóng (để sưởi ấm không khí thổi lên phòng , kiểm soát cây điện cách bỏ đi để điều chỉnh nhiệt độ không khí).
- Cay quản lý bộ đệm nước cho trung tâm sưởi ấm và nước nóng cài đặt , Chỉ số mức độ nóng ,
- Năng lượng mặt trời Hệ thống (điều khiển máy bơm nước) ,
- Báo động chỉ số quá nhiệt: nồi hơi , lửa mừng , hệ mặt trời.

Điều khiển đo lường và kiểm soát nhiệt độ sau đây:

- Nước áo lửa trại (1) - điều khiển bơm ,
- Nước áo khoác của lửa trại (2) (trở lại cảm biến) ,
- Lửa mừng đối lưu (nhiệt độ không khí nóng cho hệ thống HAD) ,
- Nồi hơi áo khoác nước (cho máy bơm điều khiển) ,
- Cay nước đệm đầu (90 % chiều cao) ,
- Cay nước đệm giữa (50 % chiều cao) ,
- Cay đệm dưới nước (10 % chiều cao) ,
- Nước trong hệ thống năng lượng mặt trời (cho máy bơm điều khiển) ,
- Air Deriver nhiệt độ không khí bên ngoài cho thông gió ,
- Ghen nhiệt độ không khí thông gió ,
- Cung cấp Nhiệt độ không khí cho người lại sức (Clean) ,
- Làm suy nhược nhiệt độ không khí từ nhà (Dirty) ,
- Người lại sức sản lượng nhiệt độ không khí - thổi phòng (Clean) ,
- Cay không khí sau khi máy nước nóng để kiểm soát điện ba cách bỏ đi điều chỉnh nhiệt độ ,

3.2.1. EthernetHeatManager đầu ra.

3 Đầu ra - Trạng thái của lửa trại (Tình trạng đèn) màu xanh/vàng/đỏ

Đèn kết hợp phụ thuộc của nhiệt độ áo nước và đối lưu.

Tjacket- nhiệt độ đo nước áo khoác (tăng gấp đôi)

Tconv -đo đối lưu nhiệt độ trên đồng lửa

Tắt cả tắt - Tconv < “ Conv.Off ” * , và Tjacket < “ Red ” * .

Xanh Nhấp nháy - Trông lửa trại hoặc tàn úa (Tjacket < “ Green ” *) Và (“ Conv.Off ” * < Tconv < “ Conv.On ” *)

Xanh liên tục - “ Green ” * < Tjacket < “ Yellow ” * - “ Margin ” *

Xanh và vàng - “ Yellow ” * - “ Margin ” * < Tjacket < “ Yellow ” * + “ Margin ” *

Vàng - “ Yellow ” * + “ Margin ” * < Tjacket < “ Red ” * - “ Margin ” *

Vàng và Red - “ Red ” * - “ Margin ” * < Tjacket < “ Red ” * + “ Margin ” *

Đỏ - “ Red ” * + “ Margin ” * < Tjacket < “ Alarm ” *

Đỏ Nhấp nháy - Tjacket > = “ Alarm ” *

Lửa mừng Máy bơm nước (giữa áo khoác nước lửa trại và đệm nước nóng).

Tjacket= Trung bình (T áo khoác 1 và áo T 2) đo

Tconv= Đo đối lưu nhiệt độ trên đồng lửa

Tjacket > “ Bonfire Pump ” * Và Tconv > “ Conv.off ” * (Lửa trại đang nóng) (**Bơm Mở**)

Tjacket < “ Bonfire Pump ” * - “ Margin ” * (**Tắt Bơm**)

Nồi hơi Máy bơm nước (giữa áo khoác nước lò hơi và đệm nước nóng)

Tboiler > “ Nồi hơi Bơm ” * (**Bơm Mở**)

Tboiler < “ Nồi hơi Bơm ” * - “ Margin ” * (**Tắt Bơm**)

Nồi hơi ON/OFF điều khiển bởi nhiệt độ của đệm nước nóng.

TBM- Đo nhiệt độ của bộ đệm giữa

TBM > “ Min T ” * (**Nồi hơi OFF**)

TBM < “ Min T ” * - “ Margin ” * Và năng lượng mặt trời tắt và lửa trại off (**Nồi hơi**)

Người lại sức (Thông gió ON/OFF).

Gạch sọc- đo bằng cảm biến cho hệ thống sưởi ấm Nhiệt độ phòng trung tâm nội bộ

Gạch sọc > “ T được yêu cầu ” * (**Hệ thống sưởi ấm Chế độ - Vent OFF hướng dẫn sử dụng hoặc chế độ tự động đầy đủ**) ,

Gạch sọc< “ T được yêu cầu ” * - “ Margin ” * (Hệ thống sưởi ấm Chế độ - Vent Về chế độ tự động hướng dẫn sử dụng hoặc đầy đủ) ,

Gạch sọc> “ T được yêu cầu ” * (Chế độ làm mát - Vent về hướng dẫn sử dụng hoặc chế độ tự động hoàn toàn) ,

Gạch sọc< “ T được yêu cầu ” * - “ Margin ” * (Làm mát Chế độ - Vent OFF chế độ tự động hướng dẫn sử dụng hoặc đầy đủ).

Người lại sức (Level 1/Cấp 2/Cấp 3).

Kiểm soát Thông gió Cấp thủ công hoặc từ lịch trình.

Nước Bơm nóng (giữa đệm và nóng).

Gạch sọc- đo bằng cảm biến cho hệ thống sưởi ấm Nhiệt độ phòng trung tâm nội bộ

Gạch sọc< T yêu cầu * - Margin * (Hệ thống sưởi ấm chế độ - Bơm ON)

Gạch sọc> T yêu cầu * (OFF bơm)

(*) Máy nước nóng/Cooler bơm cho ghe.

Bơm được bật trong khi hệ thống thông gió , phục hồi sức khoẻ thông qua ghe đang chạy và điều kiện bổ sung được đáp ứng:

- Hướng dẫn sử dụng chế độ (“ Cooler/nóng ” * Tùy chọn được thiết lập cho hoạt động chương trình HeatManager.
- Full Chế độ tự động lựa chọn tự động nếu nó cần thiết hoặc đạt được một số năng lượng tiết kiệm.
- Vô điều kiện Thông gió được lựa chọn tự động nếu nó cần thiết hoặc đạt được một số năng lượng tiết kiệm.

Bacách bỏ đi kiểm soát (+) (giữa đệm nước nóng và nước nóng).

Theat- Đo nhiệt độ của không khí sau khi nước nóng.

Theat> “ T nóng ” * (Off)

Theat< “ T nóng ” * - ” Margin ” * (Tạm thời trên) trong thông khí ở chế độ sưởi ấm.

Bacách kiểm soát bỏ đi (-) (Giữa đệm nước nóng và nước nóng).

Theat- Đo nhiệt độ của không khí sau khi nước nóng.

Theat> “ T nóng ” * (Tạm thời về) trong khi thông gió trong chế độ sưởi ấm.

Theat< “ T nóng ” * - “ T Hist ” * (OFF)

Đặc biệt thuật toán xấp xỉ được thực hiện cho thời gian kiểm soát phong trào điện bỏ đi để giữ cho nhiệt độ nóng trên mức mong muốn phụ thuộc vào nhiệt độ nước đệm Hot , đồng bằng nhiệt độ và.

Năng lượng mặt trời Hệ thống máy bơm nước (đệm giữa hệ thống năng lượng mặt trời và nước nóng).

TNăng lượng mặt trời (đo được) > T năng lượng mặt trời ” * **(ON)** ,

TNăng lượng mặt trời (đo được) < T năng lượng mặt trời ” * - ” Margin ” * **(OFF)** ,

Nồi hơiPower (On/Off).

Có thể được sử dụng cho điện biến của nồi hơi trong mùa hè , vv.

Nồi hơi vô hiệu hóa nhiên liệu cung cấp ổ đĩa (On/Off).

Nhiên liệu ổ đĩa cung cấp có thể được bên ngoài vô hiệu hóa bởi e HeatManager.g.cho flashra tất cả nhiên liệu trong lò sưởi lò hơi.Đặc biệt là đối với nhiên liệu rắn ổ đĩa.

Ghi đề cung cấp nhiên liệu ổ đĩa (On/Off).

Nhiên liệu cung cấp ổ đĩa có thể được bên ngoài overridden bởi HeatManager e.g.cho tải nhiên liệu lần đầu tiên hoặc sau khi flash ra.Đặc biệt là đối với nhiên liệu rắn ổ đĩa.

Lửa mừng Hot Air Blower phân phối (HAD hệ thống)

Tconv= Đo nhiệt độ giá trị của đối lưu trên lửa trại.

Tconv > “ Conv.On ” * **(On)** ,

Tconv < “ Conv.Off ” * **(Off)** .

CayBuffer tình trạng nước.

Tbd , TBM , Tbt - Đo được nhiệt độ của bộ đệm (giảm , trung tâm , trên).

Tbd > “ T đệm min ” * (Liên tục ánh sáng)

Ttrung bình đệm > 100 % Thời gian ngắn ra so với thời gian trên.

Ttrung bình đệm < 100 % Tỷ lệ thuận với thời gian off.

TIME_ON 0.2 giây và TIME_OFF (Tbt + TBM)/2 thấp hơn sau đó 45 C - không đủ để sưởi ấm nước.

TIME_ON = TIME_OFF 0.2 giây (Tbt) < “ T nóng ” * 5 C không nhiệt độ đủ để sưởi ấm (nước nóng cung cấp).

Nồi hơi Báo động.

Tnồi hơi đo > “ T báo động ” * **(On)**

Tnồi hơi đo < “ T báo động ” * **(Off)**

* sử dụng đặt tên từ “ eHouse.exe ” ứng dụng các thông số.

3.2.2.EthernetHeatManager Sự kiện.

EthernetHeatManager là dành riêng cho bộ điều khiển để sưởi ấm, làm mát, thông gió làm việc trong nhiều chế độ. Trong khác để đạt được đầy đủ chức năng với con người tối thiểu tương tác, dành riêng tập hợp các sự kiện đã được xác định, để thực hiện tất cả các chức năng. Nó có thể được chạy bằng tay hoặc từ lịch trình tiên tiến (248 vị trí) xây dựng trong EthernetHeatManager như trong các thiết bị khác của eHouse hệ thống.

Sự kiện của EthernetHeatManager:

- Nồi hơi Trên nồi hơi bằng tay (On - Vẫn đang giám sát các thông số nhiệt, để nếu không có lò hơi sử dụng nó sẽ được tắt ngay),
- Nồi hơi Off (Hướng dẫn sử dụng nồi hơi Tắt - Vẫn đang giám sát các thông số nhiệt, do đó, nếu có nhu cầu của lò hơi sử dụng nó sẽ được bật ngay),
- Vô hiệu hoá Nhiên liệu cung cấp ổ đĩa (Đối với nồi hơi nhiên liệu rắn),
- Kích hoạt Nhiên liệu cung cấp ổ đĩa (- - - - - | | - - - - -),
- Ghi đè Nhiên liệu cung cấp ổ đĩa ON (- - - - - | | - - - - -),
- Ghi đè Cung cấp nhiên liệu lái xe OFF (- - - - - | | - - - - -),
- Thông gió ON (thông gió, Người lại sức ON),
- Thông gió OFF (Tắt thông gió, Người lại sức, và tất cả các phụ trợ thiết bị),
- Hệ thống sưởi ấm Max (Cài đặt nhiệt độ tối đa ba cách điện Cutout cho máy nước nóng),
- Hệ thống sưởi ấm Min (Thiết min nhiệt độ điện ba cách Cutout máy nước nóng và tắt máy bơm của nó),
- Hệ thống sưởi ấm+ (Manual tăng vị trí của ba bỏ đi cách cho nước nóng),
- Hệ thống sưởi ấm - (Manual giảm vị trí của ba bỏ đi cách nước nóng),
- Xoay bơm nồi hơi (Manual bật bơm cho lò hơi trong một thời gian),
- Xoay tắt nồi hơi bơm (Manual tắt máy bơm cho lò hơi),
- Xoay trên Bonfire bơm (Manual bật máy bơm cho lửa trại trong một thời gian),
- Xoay tắt lửa trại bơm (Manual tắt máy bơm để lửa trại),
- Nóng Bơm ON (quay tay trên bơm cho nóng),
- Nóng Bơm OFF (Manual tắt máy bơm cho nóng),
- Thiết lập lại Clearing nồi hơi Alarm (Thiết lập lại báo thức truy cập để sử dụng cho lò hơi từ thanh trừng trước),
- Thiết lập lại Alarm tải (Đặt lại báo thức truy cập để sử dụng cho lò hơi cuối cùng nhiên liệu tải),
- Xoay trên nồi hơi Power Supply (Manual bật lò hơi Power Supply),
- Xoay off Power Supply nồi hơi (Manual tắt lò hơi Power Supply),
- PWM1 * + (Tăng mức độ PWM đầu ra 1),
- PWM2 * + (Tăng mức độ PWM đầu ra 2),
- PWM3 * + (Tăng mức độ PWM đầu ra 3),
- PWM1 * - (Giảm mức về sản lượng 1 PWM),
- PWM2 * - (Giảm mức đầu ra 2 PWM),
- PWM3 * - (Giảm mức đầu ra 3 PWM),
- Thực hiện chương trình thay đổi (tối đa 24, tất cả các thông số của chế độ HeatManager và nhiệt độ mức độ, có thể được lập trình cá nhân trong mỗi chương trình).

*PWM có thể kiểm soát DC người hâm mộ thêm hoặc các thiết bị khác do (Điều chỉnh độ rộng xung đầu vào). Các trình điều khiển điện với quang - cô lập.

Dành riêng Người lại sức sự kiện (AMALVA REGO - 400) hoặc (*)

- Người lại sức Dừng (*) (Off),
- Người lại sức Bắt đầu (*) (On),
- Người lại sức Summer (*) (Vô hiệu hoá nhiệt Exchange),
- Người lại sức Mùa đông (*) (Kích hoạt tính năng nhiệt Exchange),
- Người lại sức Auto (tự động chế độ của người lại sức - bằng cách sử dụng các thiết lập nội bộ và lịch người lại sức),
- Người lại sức Hướng dẫn sử dụng (chế độ Manual - Người lại sức kiểm soát bên ngoài **HeatManager**),
- Người lại sức T.- 15 C (T yêu cầu trong phòng để cài đặt thêm cảm biến nhiệt độ người lại sức),
- Người lại sức T. Nội bộ 16 C,
- Người lại sức T. Nội bộ 17 C,
- Người lại sức T. Nội bộ 18 C,

- Người lại sứcT.Nội bộ 19 C ,
- Người lại sứcT.Nội bộ 20 C ,
- Người lại sứcT.Nội bộ 21 C ,
- Người lại sứcT.Nội bộ 22 độ C ,
- Người lại sứcT.Nội bộ 23 C ,
- Người lại sứcT.Nội bộ vào 24 C ,
- Người lại sứcT.Nội bộ 25 C ,
- Người lại sứcCấp 1 (*) (tối thiểu) ,
- Người lại sứcCấp 2 (*) (Trung) ,
- Người lại sứcCấp 3 (*) (tối đa) ,
- Người lại sứcCấp 0 (*) (OFF) ,
- Người lại sứcT.Ra 0 C (Cài đặt nhiệt độ thổi Phong mà sẽ được kiểm soát bằng cách bật và tắt nội Rotor trao đổi nhiệt và nóng điện nội bộ nếu không t vô hiệu hóa hoặc ngắt kết nối)
- Người lại sứcT.Out 1 C ,
- Người lại sứcT.Out 2 C ,
- Người lại sứcT.Out 3 C ,
- Người lại sứcT.Out 4 C ,
- Người lại sứcT.Out 5 C ,
- Người lại sứcT.Out 6 C ,
- Người lại sứcT.Out 7 C ,
- Người lại sứcT.Ra 8 C ,
- Người lại sứcT.Out 9 C ,
- Người lại sứcT.Out 10 C ,
- Người lại sứcT.Out 11 C ,
- Người lại sứcT.Out 12 C ,
- Người lại sứcT.Out 13 C ,
- Người lại sứcT.Out 14 C ,
- Người lại sứcT.Out 15 C ,
- Người lại sứcT.Out 16 C ,
- Người lại sứcT.Out 17 C ,
- Người lại sứcT.Hiện 18 C ,
- Người lại sứcT.Out 19 C ,
- Người lại sứcT.Out 20 C ,
- Người lại sứcT.Out 21 C ,
- Người lại sứcT.Ra 22 C ,
- Người lại sứcT.Out 23 C ,
- Người lại sứcT.Trong 24 C ,
- Người lại sứcT.Out 25 C ,
- Người lại sứcT.Out 26 C ,
- Người lại sứcT.Out 27 C ,
- Người lại sứcT.Out 28 C ,
- Người lại sứcT.Out 29 C ,
- Người lại sứcT.Out 30 C .

(*)Trực tiếp kiểm soát của người lại sức có thể yêu cầu can thiệp vào nội bộ mạch của người lại sức (kết nối trực tiếp với người hâm mộ , bỏ qua , Tốc độTrafo , vv.

ISYSông ty không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào phát sinh trong chế độ này công việc.

Người lại sứcAmalva cần kết nối cáp cho HeatManager rãnh mở rộng (UART2)cổng nối tiếp được xây dựng - trong REGO hội đồng quản trị.

Riêng nền tảng phải được tạo ra cho cả hai thiết bị bảo vệ.

EthernetHeatManager hỗ trợ 24 chương trình cho công việc không giám sát. Mỗi chương trình bao gồm tất cả các nhiệt độ mức độ , thông gió , phục hồi sức khoẻ chế độ .EthernetHeatManager tự động điều chỉnh hệ thống sưởi và thông gió các thông số để có được nhiệt độ mong muốn trong cách kinh tế nhất. Tất cả máy bơm sẽ tự động bật/tắt mức độ giám sát lập trình của nhiệt độ.

Chương Trình có thể được chạy bằng tay từ “ eHouse ” ứng dụng hoặc chạy tự động từ lên lịch tiên tiến cho phép cho mùa giải , tháng , thời gian , vv điều chỉnh để kiểm soát hệ thống sưởi ấm trung tâm và thông gió.

3.2.3. Thông gió , sự khỏe lại , sưởi ấm , làm mát chế độ.

Cay Phân phối không khí từ lửa trại (HAD) - Được bật tự động và độc lập với các điều kiện khác của sưởi ấm và làm mát , nếu lửa trại là sưởi ấm và tùy chọn này là hoạt động cho chương trình hiện tại của HeatManager.

Hướng dẫn sử dụng Chế độ - Mỗi thông số: thông gió , sự khỏe lại , sưởi ấm , làm mát , được cài sẵn tay trong cài đặt chương trình (thông gió mức , làm mát , sưởi ấm , người lại sức trao đổi nhiệt , mặt đất bị trao đổi nhiệt , nhiệt độ sưởi ấm , nhiệt độ yêu cầu.

Trong trường hợp vượt qua căn phòng bên trong của nhiệt độ trong quá trình sưởi ấm - thông gió , sưởi ấm phục hồi sức khỏe , và chức năng phụ trợ này sẽ được ngừng và tiếp tục khi nhiệt độ căn phòng bên trong giảm xuống dưới giá trị “ Tiêu cầu ” * - “ Margin ” *.

Full Chế độ tự động - Yêu cầu mức độ thông gió và nhiệt độ nóng được cài sẵn trong các thiết lập của chương trình. Tất cả các thiết lập khác được điều chỉnh tự động để duy trì nhiệt độ trong phòng yêu cầu , bằng cách nung nóng hoặc làm mát. Trong quá trình sưởi ấm , HeatManager giữ nhiệt độ nóng trên lập trình cấp , điều chỉnh điện ba cách bỏ đi. HeatManager duy trì nhiệt độ yêu cầu với chi phí thấp nhất năng lượng sử dụng , tự động chuyển đổi và tắt các thiết bị phụ trợ như người hâm mộ , mặt đất trao đổi nhiệt , mát , nóng. Trong trường hợp của vượt qua yêu cầu nhiệt độ thông gió , ngừng sưởi ấm và tắt cả các thiết bị phụ trợ. Thông gió , sự khỏe lại , sưởi ấm được nối lại khi nội bộ phòng nhiệt độ giảm xuống dưới “ T yêu cầu ” * - “ Margin ” *.

Trong Chế độ làm mát trong trường hợp của nhiệt độ căn phòng bên trong thả dưới đây “ Tiêu cầu ” * - “ Margin ” * Thông gió , sự khỏe lại , thiết bị làm mát và phụ trợ ngăn chặn cũng như. Là của họ trở lại khi nhiệt độ vượt qua “ T yêu cầu ” * Value.

Vô điều kiện Thông gió chế độ. Vô điều kiện chế độ thông gió sẽ được nguồn gốc hình thức chế độ tự động đầy đủ - với hệ thống thông gió không bị gián đoạn và phục hồi sức khỏe. Thông gió , phục hồi sức khỏe làm việc tất cả các thời gian bảo trì nội bộ nhiệt độ phòng trên mức độ mong muốn. Trong trường hợp căn phòng bên trong vượt qua nhiệt độ trong suốt chế độ sưởi ấm , hoặc thả dưới đây trong chế độ nóng lạnh , mát , thông gió , thiết bị phụ trợ được thiết lập sang chế độ tiết kiệm năng lượng , và thổi thông gió làm sạch không khí với tối ưu nhiệt độ xấp xỉ bằng T yêu cầu trong phòng. Bên ngoài nhiệt độ được coi là , để tăng hiệu quả của hệ thống.

HeatManager Mô-đun chân vị trí.

Kết nối J4 - Đầu vào tương tự (IDC - 20) cho cảm biến nhiệt độ kết nối trực tiếp (LM335)

Sensor Pin J4 cảm biến nhiệt độ Mô tả

Mặt đất- GND (0V) 1 Common pin để kết nối tất cả các LM335 nhiệt độ cảm biến

Mặt đất- GND (0V) 2 Common pin để kết nối tất cả các LM335 nhiệt độ cảm biến

ADC_Buffer_Middle 3 50 % chiều cao của đệm nước nóng (quá trình làm nóng kiểm soát)

ADC_External_N 4 ngoài Bắc Nhiệt độ.

ADC_External_S 5 ngoài Nam Nhiệt độ.

ADC_Solar 6 năng lượng mặt trời hệ thống (điểm cao nhất).

ADC_Buffer_Top 7 90 % chiều cao của đệm nước nóng (quá trình làm nóng kiểm soát).

ADC_Boiler 8 nước áo khoác của nồi hơi - đường ống đầu ra (cho việc kiểm soát máy bơm nồi hơi).

ADC_GHE 9 mặt đất Trao đổi nhiệt (kiểm soát ghe trong tự động hoàn toàn

hoặc vô điều kiện chế độ thông gió)

ADC_Buffer_Bottom 10 10 % chiều cao của đệm nước nóng (quá trình làm nóng kiểm soát)

ADC_Bonfire_Jacket 11 nước áo khoác của lửa trại 1 (có thể là đường ống đầu ra)

ADC_Recu_Input 12 người lại sức đầu vào rõ ràng không khí

ADC_Bonfire_Convection 13 Trên lửa trại (vài cm từ ống ống khói)

(Được sử dụng phân phối không khí nóng và tình trạng lửa trại)

ADC_Recu_Out 14 người lại sức Out (đối với nhà cung cấp trong không khí rõ ràng)

ADC_Bonfire_Jacket 2 15 Nước áo khoác của lửa trại 2 (có thể là đường ống đầu ra)

ADC_Heater 16 Nằm khoảng 1 mét trong không khí sau khi nước nóng (để điều chỉnh nóng

nhệt độ với cách điện cutout 3)

ADC_Internal 17 nội bộ Nhiệt độ phòng để tham khảo (lạnh nhất phòng)

ADC_Recu_Exhaust 18 Air nhiệt sức từ nhà (nằm trong ống lỗ thông khí)

VCC(+5 V - ổn định) 19 VCC (đầu ra +5 V từ xây dựng trong ổn định) cung cấp năng lượng tương tự cảm biến (Không kết nối)

VCC(+5 V - ổn định) 20 VCC (đầu ra +5 V từ xây dựng trong ổn định) cung cấp năng lượng tương tự cảm biến (Không kết nối)

Kết nối J5 - Đầu ra của HeatManager (IDC - 40 , 50)

Đầu ra Tên OUT Mô tả NR

Nr Pin

Role J5

Bonfire_Pump 1 3 Bonfire kết nối máy bơm nước

Heating_plus 24 điện ba cách bỏ đi kiểm soát + (tăng tạm thời)

Heating_minus 35 điện ba cách bỏ đi kiểm soát - (Giảm tạm thời)

Boiler_Power 4 6 Bật lò hơi cung cấp điện

Fuel_supply_Control_Enable 5 7 Vô hiệu hoá cung cấp nhiên liệu ổ đĩa

Heater_Pump 6 8 nước kết nối nóng bơm

Fuel_supply_Override 7 9 Trọng kiểm soát của ổ đĩa cung cấp nhiên liệu

Boiler_Pump 8 10 nồi hơi máy bơm nước

FAN_HAD 9 11 Hot phân phối không khí từ lửa trại (fan kết nối)

FAN_AUX_Recu 10 12 quạt phụ trợ thêm cho người lại sức (để tăng hiệu quả thông gió)

FAN_Bonfire 11 13 quạt phụ trợ cho lửa trại (nếu hạn hán trọng lực là không đủ)

Bypass_HE_Yes 12 14 người lại sức trao đổi nhiệt (hoặc bỏ qua vị trí của động cơ servo)

Recu_Power_On 13 15 người lại sức quyền lực để kiểm soát trực tiếp của người lại sức.

Cooler_Heater_Pump 14 16 nước nóng/làm mát máy bơm kết nối cho thở qua mặt đất trao đổi nhiệt.

FAN_GHE 15 17 quạt tăng lưu lượng không khí thông qua trao đổi nhiệt mặt đất.

Boiler_On 16 18 Đèn lò hơi kiểm soát đầu vào (on/off).

Solar_Pump 17 19 năng lượng mặt trời hệ thống máy bơm nước.

Bypass_HE_No 18 20 người lại sức trao đổi nhiệt (hoặc không bỏ qua vị trí của động cơ servo).

Servomotor_Recu_GHE 19 21 Air cho thông gió lấy từ trao đổi nhiệt mặt đất.

Servomotor_Recu_Deriver 20 22 Air cho hệ thống thông gió lấy từ deriver.

WENT_Fan_GHE 21 23 quạt trao đổi nhiệt mặt đất 2.

3.3.Chuyển tiếp Mô-đun.

Chuyển tiếp Mô-đun cho phép chuyển đổi trực tiếp on/off các thiết bị điều hành với xây dựng trong chuyển tiếp (với các liên hệ 230V/10A). Quy nạp tải't được kết nối địa chỉ liên lạc, ngoại trừ máy bơm công suất thấp, người hâm mộ. Tối đa số lượng cài đặt chuyển tiếp là 35. Số cuối cùng phụ thuộc của các loại mô-đun.

Bộ điều khiển sử dụng tính chuyển tiếp

EthernetHeatManager 24 - 35

EthernetRoomManager 24 - 35

CommManager 35* 2

RoleMô-đun cho phép cài đặt dễ dàng của xe buýt điện eHouse. Power bus (3 * 2.5mm² dây cáp điện) được ủ module giới hạn của liên hệ với sức đề kháng và đảm bảo làm việc lâu dài và thích hợp của hệ thống. Nếu không, điện áp giảm, có thể gây ra hạn chế quyền lực hiệu quả cung cấp và giá trị không đủ để chuyển đổi chuyển tiếp đặc biệt là sau vài năm làm việc.

230V cáp cần được ủ trực tiếp đến PCB (địa chỉ liên lạc chuyển tiếp) để đảm bảo công việc lâu dài và thích hợp của hệ thống, miễn phí từ lắp lánh, ngắn kháng chiến của địa chỉ liên lạc. Trong trường hợp của hơi say kết nối điện trở tiếp xúc lớn lắp lánh và có thể gây ra rất cháy đường dẫn trên mô-đun, phím tắt và thiệt hại hệ thống vĩnh viễn. Tất cả cáp ủ phải có chiều dài 50cm phụ tùng để kích hoạt dịch vụ dễ dàng mô-đun và chuyển tiếp thay đổi trong trường hợp sự cố.

RoleMô-đun có thể chứa các trình điều khiển điện tùy chọn PWM (Pulse Width Điều chế) dimmers (lên đến 3), cung cấp từ +12 V đến 15V DC và tối thiểu 50W cho mỗi đầu ra. Nó có thể được sử dụng cho thông thạo mờ đi của ánh sáng DC (Direct hiện tại). Chỉ có 30W đèn có thể được kết nối với duy nhất mờ đầu ra. Đảm bảo thông gió tốt của module phải là một. Trong trường hợp không thông gió, thoát, fan hâm mộ phải được cài đặt để buộc không khí dòng chảy.

Điều này xây dựng dimmer cho phép tránh khó chịu nhấp nháy và âm hum xuất hiện trong dimmers triac hoặc thyristor theo 230V/AC.

Trình điều khiển của dimmers chỉ có thể được kết nối với đèn hoặc đèn LED. Các ứng dụng khác có thể gây ra thiệt hại lâu dài của hệ thống bao gồm lửa.

Nó đặc biệt là liên quan đến e tải cảm ứng, g. động cơ, công suất cao người hâm mộ.

Chuyển tiếp mô-đun có thể được thay thế bằng các chuyển tiếp duy nhất cho việc chuyển đổi - hội đồng quản trị cài đặt. Tuy nhiên giải pháp này là tốn kém hơn nhiều thoải mái trong trường hợp tiếp xúc thay đổi bị hỏng.

3.4. CommManager - Truyền thông tích hợp mô-đun , GSM , an ninh hệ thống , con lăn quản lý , eHouse 1 máy chủ.

CommManager khép kín hệ thống an ninh với thông báo (SMS) GSM và kiểm soát. Nó cũng chứa được xây dựng - Roller Manager. CommManager chứa GSM module kiểm soát trực tiếp qua tin nhắn SMS , eMail. Ngoài ra nó có chứa giao diện Ethernet TCP/IP để kiểm soát trực tiếp (qua mạng LAN , WiFi hoặc WAN). Điều này cho phép nhiều - giao tiếp kênh độc lập hệ thống phụ quan trọng nhất trong nhà - Hệ thống an ninh.

GSM/SMS không chịu trách nhiệm trên ví dụ như phá hoại. cắt đường dây điện thoại quay số giám sát mục đích. GSM tín hiệu là khó khăn hơn nhiều làm phiền sau đó theo dõi đài phát thanh - dòng , làm việc trên các tần số nghiệp dư dễ dàng để bốp méo bởi các máy phát điện lớn bật trong thời gian nghỉ trong.

3.4.1. Các tính năng chính của CommManager

- Tự có hệ thống an ninh với GSM/SMS thông báo , kiểm soát bên ngoài giám sát khu vực , quản lý bằng tin nhắn SMS , eMail , Ethernet ,
- Cho phép kết nối các cảm biến báo động (lên đến 48 mà không có module mở rộng , lên đến 96 với module mở rộng ,
- Kết hợp chặt chẽ xây dựng trong con lăn , cửa , bóng đèn , cửa ra vào ổ đĩa điều khiển tối đa 35 (27 *) độ lệch servo motors mà không có module mở rộng , và lên đến 56 với module mở rộng. Mỗi thiết bị con lăn được kiểm soát 2 dòng và các công trình trong tiêu chuẩn Somfy như là mặc định. Ngoài ra trực tiếp động cơ servo ổ đĩa (có chứa bảo vệ đầy đủ) có thể được kiểm soát.
- Thông tin RS485 giao diện để kết nối trực tiếp đến dữ liệu xe buýt eHouse 1 hoặc mục đích.
- Kết hợp chặt chẽ Giao diện Ethernet để kiểm soát trực tiếp (qua mạng LAN , WiFi , WAN).
- Thông tin GSM module thông báo hệ thống an ninh và hệ thống kiểm soát qua tin nhắn SMS.
- Kết hợp chặt chẽ Client email POP3 (trên GSM/GPRS quay số lên mạng) , cho việc kiểm soát hệ thống thông qua eMail.
- Làm không yêu cầu đứng một mình liên kết với internet và làm việc ở bất cứ nơi nào làm mức độ tín hiệu đủ GSM/GPRS.
- Cho phép kết nối trực tiếp của Horn Alarm , Báo động đèn , Giám sát báo thiết bị.
- Cho phép lập trình con lăn , cửa , cửa ra vào thông số làm việc: kiểm soát thời gian , phong trào toàn thời gian (tối đa của tất cả các con lăn) , thời gian trễ (đổi với thay đổi hướng).
- Cho phép thay thế sử dụng kết quả đầu ra như một đĩa đơn , tiêu chuẩn (Tương thích với RoomManager) , nếu hệ thống con lăn được không cần thiết.
- Thông tin RTC (Real Time Clock) cho các thiết bị đồng bộ và hợp lệ lên lịch sử dụng.
- Thông tin Nâng cao Scheduler cho thường xuyên , tự động , vụ , không giám sát , lập trình trong thời gian thực hiện các sự kiện ,
- Kết hợp chặt chẽ TCP/IP của máy chủ cho hệ thống kiểm soát với 5 kết nối đồng thời chấp nhận. Kết nối có ưu tiên bằng nhau và cho phép: nhận các sự kiện từ TCP/tuần thủ các thiết bị IP eHouse hệ thống , liên tục truyền tải các bản ghi hệ thống máy tính , gửi eHouse 1 thiết bị trạng thái TCP/tâm IP cho các tiểu bang mục đích giám sát và trực quan , đạt được trong suốt TCP/IP để giao diện 485 RS , để tái cấu hình và phát hiện vấn đề nghiêm trọng.
- Thông tin TCP/IP của khách hàng để kiểm soát EthernetHouse (eHouse 2) các thiết bị trực tiếp/ IP thông qua mạng TCP.
- Máy chủ và khách hàng sử dụng khai thác gỡ an toàn và xác thực giữa TCP/IP eHouse hệ thống thiết bị.
- Cho phép eHouse 1 hệ thống thiết bị điều khiển và phân phối dữ liệu trong đó.
- Cho phép thiết lập yêu cầu khai thác gỡ cấp (thông tin , cảnh báo , lỗi) giải quyết bất kỳ vấn đề trong hệ thống.
- Thông tin phần mềm và phần cứng WDT (Watch Dog Timer) để thiết lập lại thiết bị trong trường hợp treo lên , hoặc nghiêm trọng lỗi.
- Thông tin 3 nhóm tin nhắn SMS thông báo từ hệ thống an ninh:

1) Thay đổi nhóm thông báo Zone ,

2) Hoạt động cảm biến thông báo nhóm ,

3) Báo động Vô hiệu hóa thông báo nhóm.

- Bất kỳ Thời gian tín hiệu báo động có thể được cá nhân lập trình (Alarm sừng , Cảnh báo ánh sáng , giám sát , Early Warning).
- Hỗ trợ 21 khu an ninh.
- Hỗ trợ 4 cấp mật nạ cá nhân được xác định cho mỗi cảm biến báo kích hoạt và mỗi khu vực an ninh.

1) Alarm Horn bật (A) ,

2) Đèn báo bật (W) ,

3) Giám sát lần lượt ra (M) ,

4) Khởi động sự kiện liên quan đến cảm biến báo (E).

- Thông tin 16 kênh Analog to Digital Converter (độ phân giải 10b) đo lường tín hiệu analog (áp , Nhiệt độ , ánh sáng , năng lượng gió , độ ẩm giá trị , Phá hoại cảm biến báo động. Ngưỡng hai được xác định Min và Max. Vượt qua ngưỡng này bởi cảm biến cho mỗi kênh có thể khởi động sự kiện eHouse được gán cho nó). Ngưỡng là cá nhân được định nghĩa trong mỗi Chương trình ADC để duy trì điều chỉnh tự động và quy định. ADC có chứa (có thể được kích hoạt) 16 kết quả đầu ra cho trực tiếp kiểm soát bởi ACD mà không có sự kiện được giao đến ngưỡng.
- CommManager bao gồm 24 chương trình ADC cho ngưỡng cá nhân định nghĩa cho mỗi kênh.
- CommManager chứa 24 Định nghĩa Chương trình Rollers (mỗi con lăn , cửa , cửa kiểm soát cùng với lựa chọn khu vực an ninh).
- Thông tin 50 vị trí hàng đợi của các sự kiện để chạy cục bộ hoặc gửi đến các thiết bị khác.

3.4.2. CommManager Mô tả

GSM/ GPRS module.

CommManager (CM) chứa trong xây dựng trong các mạng GSM/GPRS module cho phép từ xa không dây kiểm soát của eHouse 1 hoặc EthernetHouse hệ thống qua eMail cuối SMS tiếp nhận. E - Mail của khách hàng đảm bảo kiểm tra theo chu kỳ của văn phòng POP3 bài dành riêng cho hệ thống eHouse bằng cách sử dụng GSM/GPRS quay số - lập dịch vụ. Kiểm soát phạm vi là thực tế không giới hạn và có thể được thực hiện từ bất cứ nơi nào nơi là đủ mức độ tín hiệu GSM.

Điều này giải pháp cho phép kiểm soát an toàn của hệ thống eHouse và nhận thông báo từ hệ thống an ninh. Dành riêng liên kết với internet , đường dây điện thoại không cần thiết và khó có thể có được trong xây dựng mới nhà , đặc biệt là xa thành phố.

An ninh lớn hơn rất nhiều do kết nối không dây và không có khả năng thiệt hại hoặc phá hoại liên kết (cho điện thoại , dialers , internet truy cập , vv). Thiệt hại của đường dây thông tin có thể là ngẫu nhiên (gió , điều kiện thời tiết , trộm cắp) hoặc mục đích phá hoại (để vô hiệu hóa quyền kiểm soát hệ thống , và thông báo của hệ thống an ninh giám sát , Cơ quan An ninh , công an , chủ sở hữu của một ngôi nhà.

Sửa chữa dòng có thể mất rất nhiều thời gian , mà làm cho an ninh hệ thống nhiều hơn nữa để bị tấn công và vô hiệu hóa gửi thông báo cho bất kỳ ai về phá vỡ trong. Theo dõi đài phát thanh - đường dây hoạt động trên tần số nghiệp dư và những tên trộm chuyên ngành có thể làm phiền họ mạnh mẽ hơn máy phát trong thời gian nghỉ trong , để đạt được thời gian bổ sung. GSM là nhiều khó khăn hơn để vô hiệu hóa và cho phép lắp đặt xa các thành phố , thiết thực ở bất kỳ thời điểm nào (trước khi địa chỉ của ngôi nhà , làm điện thoại hoặc kết nối khác để nhà xây mới). Chỉ đủ mức tín hiệu GSM được yêu cầu phải cài đặt hệ thống này.

GSM mô-đun chứa ăng-ten bên ngoài mà có thể được cài đặt tại chỗ , GSM tín hiệu điện tử (mạnh nhất. g. trên mái nhà). Trong trường hợp này GSM module có thể giảm thiểu truyền tải điện năng trong quá trình làm việc bình thường thực hiện kết nối. Công suất lợi nhuận là đủ để chống lại hạn chế tuyên truyền vi - sóng: điều kiện thời tiết xấu , mưa , tuyết , sương mù , lá trên ... cây. GSM tín hiệu cấp có thể thay đổi trong năm do tòa nhà mới phát sinh , trồng cây , vv. Mặt khác tay lớn hơn là mức tín hiệu là biến dạng tạo ra bởi GSM module và ăng ten. Nó đặc biệt quan

trọng cho xây dựng - tại ADC chuyển đổi, bởi vì trong đo lường trường hợp xấu nhất có thể sẽ làm tê liệt vài chục phần trăm lỗi, mà làm cho họ không sử dụng được. Antenna lắp đặt bên ngoài tòa nhà theo hướng cơ sở GSM gần nhất trạm có thể tăng lên hàng trăm lần mức tín hiệu tương ứng tăng sức mạnh lợi nhuận cho GSM truyền, giới hạn phát ra sức mạnh của GSM truyền tải và biến dạng (lỗi) của xây dựng - ADC đo lường (Và cảm biến tương tự nằm gần các ăng-ten).

GSM mô-đun yêu cầu cài đặt hoạt động và kiểm tra thẻ SIM, nếu nó không đã hết hạn hoặc có sản phẩm nào (trong trường hợp của kích hoạt trả trước). Nếu thẻ hết hạn hoặc trống rỗng, các vấn đề khác nhau có thể xuất hiện:

- vấn đề với việc gửi tin nhắn SMS (đặc biệt là cho các nhà khai thác khác),
- không thể kết nối GPRS phiên, vv.
- treo lập các GSM,
- và có thể thay đổi trong thời gian và phụ thuộc vào lựa chọn nhà khai thác, thuế quan).

Gửi Tin nhắn SMS hoặc nhận email thông qua GSM/GPRS module là rất dài (6 - 30 giây) và thử lại liên tục thất bại (gây ra bởi dịch vụ GPRS không hoạt động hoặc thiếu tài nguyên trên thẻ SIM), mang vào cách sử dụng CPU lớn CommManager, hiệu quả giảm cho bất kỳ chức năng khác và giảm sự ổn định của toàn bộ hệ thống an ninh.

GSM cấu hình được thực hiện bởi "CommManagerCfg.exe" ứng dụng, cho phép thiết lập trực quan tất cả các tùy chọn và các thông số cho mô-đun này. GSM Mô-đun tùy chọn là năm đầu tiên batab.

1) Chung,

2) SMS Cài đặt,

3) Cài đặt Email.

Báo cáo Cấp cho phép chọn mức ghi gửi để đăng nhập ứng dụng cài đặt đơn giản (TCPLogger.exe) hoặc RS - 485. Nó CommManager thông báo thông tin đăng nhập phải được gửi (info, cảnh báo, lỗi). Nó rất hữu ích để phát hiện và giải quyết các vấn đề (ví dụ như không tài nguyên trên SIM Card, Không có tín hiệu GSM, vv và có một số hành động sửa chữa nó). Báo cáo Cấp = bất cứ điều gì 1 được gửi đến đăng nhập grabber. Điều này lựa chọn duy nhất nên được sử dụng để phát hiện nghiêm trọng, không rõ vấn đề trên hệ thống. Tùy chọn này một cách nghiêm túc sử dụng CommManager CPU và ảnh hưởng đến hệ thống ổn định và hiệu quả.

Các số lượng lớn hơn trong lĩnh vực Cấp Báo cáo, thông tin ít hơn sẽ được gửi (chỉ với ưu tiên cao hơn Cấp báo cáo).

Trong trường hợp chúng tôi don không cần tạo ra các bản ghi từ 0 nên được lựa chọn ở đây.

Vô hiệu hoá UART Logging. Tùy chọn này vô hiệu hoá gửi các bản ghi để RS - 485 UART. Khi tùy chọn này được bật chỉ TCP/IP khai thác gõ có thể được gửi, sau khi cài đặt đơn giản kết nối TCP/IP Đăng nhập ứng dụng (TCPLogger.exe) để CommManager. Tuy nhiên, trong trường hợp CommManager đặt lại TCPLogger.exe là bị ngắt kết nối và thông tin đăng nhập kết nối tiếp theo của grabber đăng nhập để CommManager sẽ bị mất.

Cho phép UART khai thác gõ cung cấp cho cơ hội để đăng nhập tất cả các thông tin bao gồm cả này một phần mà thông thường sẽ bị mất do TCPLogger.

Điều này đăng nhập chế độ chỉ nên được sử dụng để giải quyết vấn đề rất nghiêm trọng (xuất hiện khi bắt đầu thực hiện firmware) và giao thức TCP/IP thông tin liên lạc vấn đề.

Main bất lợi của UART khai thác gõ là liên tục gửi để RS - 485 và sử dụng tài nguyên hệ thống, không có vấn đề nếu cài đặt đơn giản log được kết nối hoặc (TCP/IP thông tin bản ghi đăng nhập chỉ được gửi khi TCPLogger được kết nối với Server).

Các vấn đề khác là các bản ghi UART gửi eHouse Bus dữ liệu 1, sử dụng kết nối này và tạo ra một số lưu lượng truy cập, gửi thông tin không phù hợp với thiết bị khung eHouse 1 và có thể làm phiền thiết bị để làm việc đúng. Nói cách khác để sử dụng chế độ đăng nhập tất cả eHouse 1 thiết bị phải bị ngắt kết nối, bằng cách loại bỏ RS - 485 quacáp và kết nối qua giao thức không qua (1-1) RS232 - 485 Chuyển đổi .RS232 - Chuyển đổi 485 phải được kết nối với bất kỳ ứng dụng thiết bị đầu cuối như siêu thiết bị đầu cuối làm việc trên 115.200, chẵn, 1 stop bit, không có dòng chảy kiểm soát. Trong trường hợp kết nối TCPLogger RS - Khai thác gỗ 485 bị rơi và trực tiếp cài đặt đơn giản của TCP/IP.

Vô hiệu hoá GSM module. Điều này tùy chọn cho phép vĩnh viễn vô hiệu hoá của tất cả các chức năng của GSM/GPRS module nếu nó không được cài đặt.

Tuy nhiên thời gian cho CommManager và tất cả các thiết bị của eHouse được lấy từ GSMMô-đun, do đó, nó có thể mất một số chức năng như lịch trình sử dụng (do không hợp lệ ngày và thời gian trong hệ thống). Về mặt lý thuyết thời gian có thể bên ngoài được lập trình bởi CommManagerCfg.exe ứng dụng, nhưng nó sẽ được thiết lập lại cùng với Đặt lại của CommManager vì bất cứ lý do gì.

GSMSố điện thoại Module trường phải bao gồm điện thoại di động số hợp lệ (e.g. +48501987654), được sử dụng GSM module. Số này được sử dụng cho phép và mã hoá tính mục đích, và thay đổi con số này sẽ vô hiệu hoá khả năng cho phép các thiết bị TCP/IP với nhau.

Pin Mã. Lĩnh vực này phải bao gồm hợp lệ Số PIN (giao thẻ SIM). Trong trường hợp đặt sai số, CommManager tự động vô hiệu hoá thẻ SIM, thử lại nhiều thiết lập kết nối. Do văn phòng phẩm hệ thống cài đặt nó được khuyến khích mạnh mẽ để vô hiệu hoá việc kiểm tra pin, đặt được trong tăng tốc độ thời gian bật GSM module và đăng nhập Mạng GSM.

Bấm Số. Điều này lĩnh vực bao gồm thêm thông tin để tính toán mật mã và ủy quyền và hy vọng 18 chữ số hex (0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, một, b, c, d, e, f) từng cái một mà không có bất kỳ dải phân cách. Sau khi thay đổi cấu hình số nên được tải mỗi thiết bị EthernetHouse và TCP/IP tằm. Cách sử dụng của GSMSố điện thoại, cùng với số bấm như một phần của đối số chức năng mã hóa đảm bảo mã hóa cá nhân / giải mã thuật toán cho mỗi cài đặt eHouse. Ngoài ra có thể được thay đổi nếu nó là cần thiết cho tất cả các thiết bị.

Ủy quyền GSM số. Lĩnh vực này - bao gồm GSM số điện thoại cho hệ thống quản lý bằng tin nhắn SMS. Bất kỳ tin nhắn SMS từ khác con số sẽ tự động bỏ qua và xóa.

e.g.: " +48504111111, +48504222222 " - dấu phẩy tách.

Zone Thay đổi - Tin nhắn SMS thông báo số. Điều này lĩnh vực - bao gồm điện thoại GSMSố để gửi tin nhắn SMS thông báo về việc thay đổi khu vực an ninh cùng với vùng tên.

e.g.: " +48504111111, +48504222222 " - dấu phẩy tách.

Cảnh báo Kích hoạt - Tin nhắn SMS thông báo số. Điều này lĩnh vực - bao gồm điện thoại GSMSố để gửi tin nhắn SMS thông báo về các cảnh báo an ninh hoạt động tên (vi phạm báo động, cảnh báo hoặc theo dõi trong khu vực hiện tại).

e.g.: " +48504111111, +48504222222 " dấu phẩy tách.

Chấm dứt hoạt - Tin nhắn SMS thông báo số. Điều này lĩnh vực - bao gồm điện thoại GSMSố để gửi tin nhắn SMS thông báo về Chấm dứt hoạt tính hiệu báo động bởi người dùng có thẩm quyền (bằng cách thay đổi khu vực an ninh).

e.g.:" +48504111111 , +48504222222 "dấu phẩy tách.

ZoneThay đổi Suffix. Điều này lĩnh vực - bao gồm hậu tố thêm vào vùng tên cho nhóm thông báo thay đổi khu vực.

Báo độngTiền tố. Lĩnh vực này - bao gồm tiền tố được thêm vào trước tên cảm biến hoạt động báo động để kích hoạt cảm biến thông báo nhóm.

Chấm dứt hoạtBáo động. Lĩnh vực này – chứa văn bản được gửi đến nhóm thông báo Chấm dứt hoạt.

Vô hiệu hoáTin nhắn Gửi. Tùy chọn này vô hiệu hoá gửi tất cả các tin nhắn SMS thông báo từ hệ thống an ninh.

Vô hiệu hoáSMS Nhận. Tùy chọn này vô hiệu hoá SMS kiểm tra và tiếp nhận để kiểm soát hệ thống eHouse.

POP3Nhận khách hàng (email)

POP3Khách hàng thực hiện trong CommManager bao gồm một số bảo vệ cơ chế để đảm bảo làm việc liên tục và ổn định ngay cả trong thời gian khác nhau cuộc tấn công vào hệ thống eHouse.

Trong trường hợp thất bại một bước xác minh của tin nhắn sẽ bị xoá ngay lập tức từ máy chủ POP3 , mà không có thêm kiểm tra , tải về và đọc tin nhắn.

Chỉ có email dành riêng để kiểm soát hệ thống eHouse (chứa bị tự động bởi eHouse ứng dụng quản lý tương thích) hoàn toàn có thể vượt qua tất cả cơ chế.

Tất cả cơ chế cho phép chiến đấu hiệu quả với thư rác , các cuộc tấn công , tình cờ email , vv.

Điều này bước được vượt qua để duy trì hiệu quả và hiệu quả liên tục làm việc , không tạo ra lưu lượng truy cập không cần thiết trên GSM/GPRS , không tình trạng quá tải POP3 client và CommManager.

Xác minh bước như sau:

- Tên người gửi địa chỉ phải giống như được lập trình trong hệ thống eHouse.
- Tổng kích thước Tin nhắn phải có ít hơn 3KB (điều này loại bỏ các mail tình cờ).
- Tiêu đề của một tin nhắn phải giống như được lập trình trong hệ thống eHouse.
- Tin nhắn phải có tiêu đề hợp lệ và chân xung quanh eHouse hệ thống tương thích tin nhắn.
- Headers và cuối trang của nhà cung cấp dịch vụ Internet , thêm vào cơ chế thông báo bằng POP3 , Máy chủ SMTP sẽ tự động bị loại bỏ.

Tất cả Các thông số POP3 khách hàng và các tùy chọn được thiết lập trong CommManagerCfg.exe ứng dụng trong **Cài đặt email** tab.

Chấp nhậnĐịa chỉ Email * lĩnh vực - bao gồm địa chỉ mà từ đó thông điệp kiểm soát sẽ được thực hiện. Bất kỳ tin nhắn từ các địa chỉ khác được tự động xóa khỏi POP3 máy chủ.

POP3Server IP * lĩnh vực bao gồm IP địa chỉ của máy chủ POP3. Địa chỉ DNS không được hỗ trợ.

POP3Port Nr * lĩnh vực bao gồm POP3 máy chủ cổng.

POP3User Name * lĩnh vực bao gồm tên người dùng để đăng nhập để viết văn phòng (POP3 server).

POP3Mật khẩu * lĩnh vực bao gồm mật khẩu cho người sử dụng cho phép trên máy chủ POP3.

Tin nhắnTiêu đề * lĩnh vực bao gồm lập trình chủ đề hợp lệ cho việc gửi các sự kiện hệ thống eHouse qua eMail. Khác chủ đề của tin nhắn sẽ gây ra xóa tự động mà không có thêm thực hiện.

InternetKết nối Init * lĩnh vực bao gồm lệnh cho khởi tạo kết nối internet thông qua GSM/GPRS. Đối với hầu hết của các nhà khai thác lệnh (cùng phiên, người sử dụng, password = " internet "). Trong trường hợp của vấn đề với người sử dụng kết nối nên được tư vấn bởi nhà khai thác GSM cho thông số này.

POP3Server Từ chuỗi * lĩnh vực bao gồm tên của tiêu đề địa chỉ người gửi được lưu trữ, trong trường hợp của các vấn đề kết quả nên được kiểm tra trực tiếp trên máy chủ POP3 sử dụng telnet ứng dụng.

Tin nhắnTiêu đề * và **Tin nhắnFooter *** các lĩnh vực - bao gồm tiêu đề và chân cho hệ thống eHouse. Bảo vệ này là loại bỏ tự động đầu và cuối trang đính kèm vào tin nhắn bởi máy chủ POP3 và SMTP và loại bỏ email bị hư hỏng hoặc vô tình. Chỉ là một phần giữa tiêu đề và chân trang eHouse đang được coi là eHouse tin nhắn. Phần còn lại được bỏ qua.

Vô hiệu hoá POP3 Server/GPRS * lĩnh vực vô hiệu hoá kết nối GPRS và chu kỳ để kiểm tra email.

Sau các vấn đề và các vấn đề (liên quan đến các hệ thống GSM không hệ thống eHouse trực tiếp) nên được xem xét, trước khi cho phép khách hàng POP3 trên GPRS:

- Trong địa điểm nơi thấp mức độ tín hiệu GPRS được phát hiện truyền có thể là không thể và cho hệ thống hiệu quả và ổn định GPRS hỗ trợ nên được vô hiệu hóa vĩnh viễn. Nó cũng có thể xảy ra theo mùa.
- eMail tiếp nhận hơn phiên GPRS nghiêm túc sử dụng CommManager Vi điều khiển.
- Trong khi GPRS phiên là về tiến độ (trên điện thoại di động hoặc GSM module), nhà điều hành không gửi tin nhắn SMS đến thiết bị mục tiêu (mà ở lại chờ hàng đợi đến khi phiên GPRS sẽ đóng cửa) và tin nhắn SMS có thể đạt điểm đến trong thời gian dài sau đó.
- Ngay cản ngăn ngắt kết nối từ phiên GPRS (GSM điện thoại hoặc các mô-đun) kiểm tra các tin nhắn SMS đến không đảm bảo tin nhắn SMS nhận, bởi vì nó có thể vẫn đang chờ đợi trong hàng đợi điều hành do độ trễ lớn hệ thống GSM.
- SMS có thể nhận được trong 0 sự chậm trễ lớn - 60 giây và nó phụ thuộc vào nhà điều hành mạng lưới sử dụng và nhiều thứ khác.
- Chi phí GPRS và vòng mở và đóng cửa phiên GPRS (cho tuần tự truy vấn email và tin nhắn SMS) nhiều lần lớn hơn sau đó các tin nhắn SMS sử dụng tiếp nhận chỉ.
- Trong trường hợp vô hiệu hóa **GPRS/POP3 Server** GSM Module thông báo ngay sau khi tin nhắn SMS nhận và độ trễ giữa việc gửi và nhận tin nhắn SMS là khoảng 6 giây.

An ninh Hệ thống.

An ninh Hệ thống kết hợp trong CommManager khép kín và yêu cầu:

- Liên quan an ninh cảm biến,
- Báo động rêu,
- Báo động ánh sáng,
- Đầu Cảnh báo sừng,

- Thông báo thiết bị từ cơ quan giám sát, an ninh (nếu cần).
- Tích hợp ExternalManager và InputExtenders trong một thiết bị.

RFKiểm soát bằng khóa điện tử được thay thế bằng trực tiếp, không giới hạn quản lý từ điện thoại di động, PDA, không dây TCP/Panels IP thông qua tin nhắn SMS, eMail, LAN, WiFi, WAN. Nó có thể được kiểm soát bên ngoài bảo vệ và giám sát khu vực và thông báo báo động ngay sau khi cảm biến kích hoạt (không có thời gian trễ được sử dụng như trong các hệ thống an ninh kiểm soát bởi bàn phím nội bộ).

Up đến 24 khu vực có thể được xác định. Mỗi khu vực bao gồm 4 mặt nạ cấp cho mỗi cảm biến kết nối với hệ thống an ninh.

Đối với mỗi cảm biến an ninh đầu vào, 4 tùy chọn được định nghĩa, trong trường hợp kích hoạt báo động cảm biến (nếu tùy chọn được kích hoạt trong khu vực hiện tại):

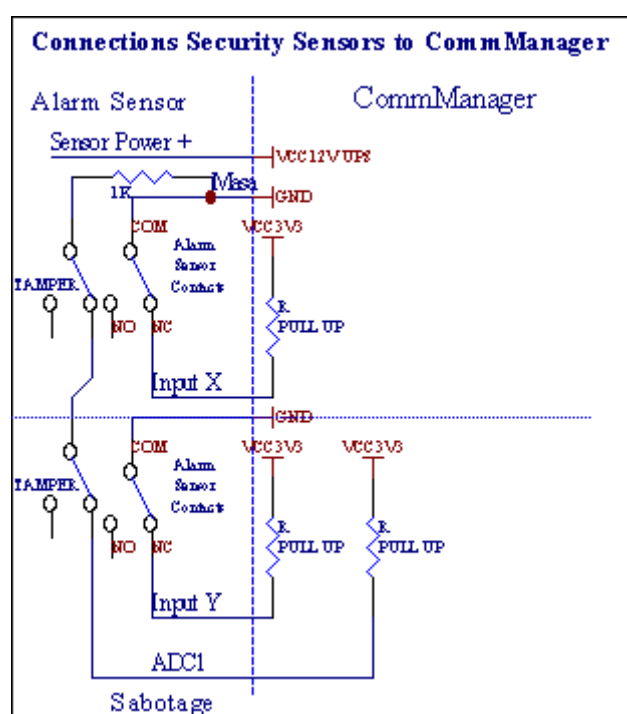
- Alarm sừng trên (**A* - Alarm**),
- Đèn báo về (**W* - Cảnh báo**),
- Giám sát Thông báo (thông báo thiết bị giám sát an ninh cơ quan nếu cần thiết) (**M* - Giám sát**),
- Tổ chức sự kiện thực hiện được giao vào an ninh (**E* - Sự kiện**).

*trường tên trong " CommManagerCfg.exe " ứng dụng

Báo động, cảnh báo, kết quả giám sát được kích hoạt với bộ chậm trễ lập trình trong lĩnh vực (" Thay đổi Zone trễ ") Từ khu vực thay đổi khởi tạo (Nếu hoạt động cảm biến đã được phát hiện cho khu vực mới), cho cơ hội để loại bỏ lý do báo động. Chỉ " Cảnh báo sớm " đầu ra là kích hoạt ngay lập tức. Đầu ra được tắt tự động sau khi Chấm dứt hoạt động của tất cả các cảm biến mà hành vi vi phạm khu vực an ninh hiện tại và chậm trễ trong các lĩnh vực: " Alarm Time " *, " Cảnh báo Time " *, " Thời gian giám sát " *, " Thời gian cảnh báo sớm " *. Tất cả các tín hiệu ngoại trừ " Thời gian cảnh báo sớm " * Nằm trong phút, " Thời gian cảnh báo sớm " là trong vài giây.

Up đến 48 cảm biến an ninh có thể được kết nối với CommManager không mở rộng mô-đun hoặc lên đến 96 với module mở rộng. Cảm biến phải có liên hệ cô lập từ bất kỳ điện áp bên ngoài hệ thống eHouse (relay chuyển đổi kết nối). Cần liên hệ với thường đóng (NC) và mở cảm biến kích hoạt.

Một cảm biến báo động liên lạc phải được kết nối đầu vào cảm biến của CommManager khác để GND.



Rõ ràng thiết lập đường ra phân cứng (Alarm , Giám sát , Cảnh báo , Đầu Cảnh báo) , CommManager gửi tin nhắn SMS thông báo cho 3 nhóm mô tả trên đây.

Trong trường hợp báo động vi phạm , cảnh báo hoặc thông báo giám sát được gửi nhóm được định nghĩa trong lĩnh vực (**Cảm biến Kích hoạt - SMS Thông báo số ***) bao gồm cả các hoạt động báo động cảm biến tên.

Trong trường hợp của nhóm thay đổi thông báo có khu CommManager quy định trong lĩnh vực (**Zone Thay đổi - SMS Thông báo số ***) gửi vùng tên.

Trong trường hợp này nếu máy báo động , cảnh báo hoặc giám sát hoạt động CommManager thông báo nhóm được định nghĩa trong lĩnh vực (**Vô hiệu hóa- SMS Thông báo số ***) .

Bên ngoài Thiết bị quản lý (Rollers , cửa , cửa , bóng mát mái hiên).

CommManager đã thực hiện điều khiển con lăn được mở rộng phiên bản của ExternalManager và cho phép kiểm soát 27 (35 **) con lăn độc lập , cửa , cửa hệ thống , mà không cần mở rộng mô-đun và 54 với các mô-đun.

**trong trường hợp vô hiệu hóa các kết quả đầu ra ADC trực tiếp (được mô tả ở Analog ĐỂ Kỹ thuật số Chuyển đổi chương) 35 con lăn độc lập (tùy chọn nên được không được kiểm soát {Sử dụng trực tiếp (con lăn giới hạn 27) Kiểm soát - Không có sự kiện định nghĩa cần thiết *} - trong tab “ Analog to Digital Converter Cài đặt ” của CommManagerCfg.exe ứng dụng).

Có 2 cách lái xe con lăn: SOMFY chế độ hoặc chế độ động cơ servo trực tiếp .Chỉ lái xe bằng cách sử dụng tiêu chuẩn Somfy được bảo đảm và được ủy quyền bởi vì trong hệ thống này con lăn được trang bị trong việc kiểm soát và bảo vệ mô-đun cho các con lăn chống lại quá tải , chặn , lái xe trong cả hai hướng , đảm bảo thời gian trễ thích hợp trước khi thay đổi hướng.

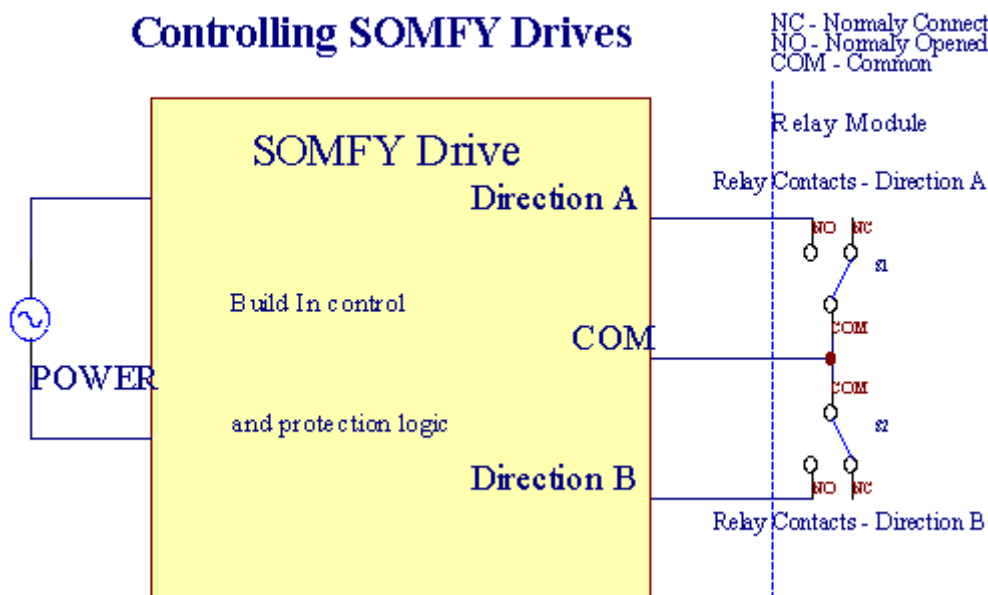
Rollers , cửa , cửa ra vào ổ đĩa đầu ra.

Những kết quả đầu ra là các cặp của các kết quả đầu ra cho các lái xe con lăn , cửa , cửa ra vào ổ đĩa SOMFY tiêu chuẩn (thiết lập mặc định) hoặc ổ đĩa trực tiếp.

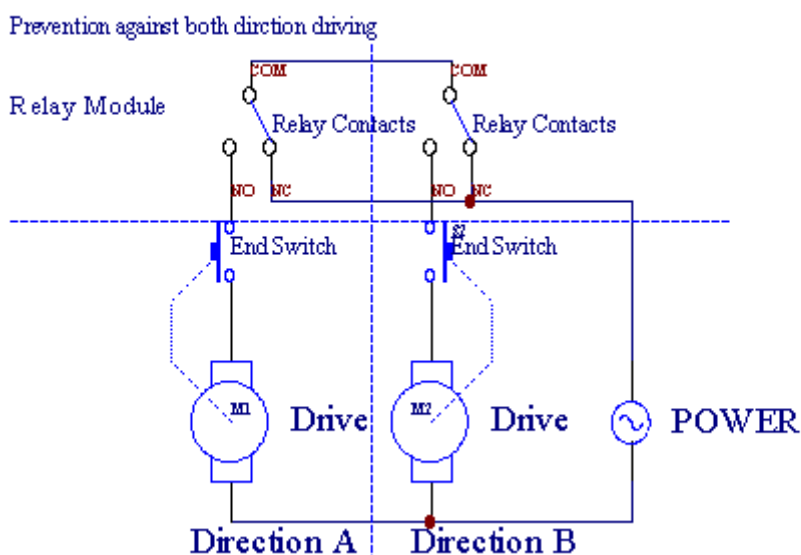
Mô hình trong SOMFY tiêu chuẩn = con lăn mở con lăn (1 sec xung trên A đầu ra) , gần con lăn (1 sec xung trên đầu ra B) , dừng lại (1 sec pulse trên cả A và đầu ra B}.

Nếu không kết quả đầu ra có thể được sử dụng để kiểm soát trực tiếp của ổ đĩa có động cơ (lái xe dòng A để di chuyển theo một hướng , lái xe tuyến B để di chuyển trong khác hướng). **Ổ đĩa phải có xây dựng riêng bảo vệ chống lại biến trên cả hai hướng , khối con lăn , cuối các thiết bị chuyển mạch , đẩy nhanh ... bảo vệ. Nếu không, trong trường hợp lỗi tiếp xúc , sai cấu hình của mô-đun , ngăn chặn lái xe do sương giá hoặc phá hư , nó có thể gây thiệt hại ổ đĩa. Hệ thống đã xây dựng trong phần mềm bảo vệ chống lại việc di chuyển trên cả hai hướng , nhưng có thể't kiểm tra nếu ổ đĩa đạt đến kết thúc hoặc wasn't bị chặn và không phải't đủ để bảo vệ con lăn. Chế độ này chỉ có thể được sử dụng vào rủi ro riêng và ISYS công ty không phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại của các ổ đĩa. Chỉ có Somfy hệ thống có thể được sử dụng an toàn bởi vì nó kết hợp bảo vệ riêng của ổ đĩa.**

Controlling SOMFY Drives



Direct Control of Drives



Rollersché độ có thể được thiết lập trong “ Rollers Cài đặt ” tab củaCommManagerCfg.exe ứng dụng.

Một vị trí miễn phí có thể được chọn: Somfy (“ Somfy Hệ thống ” *), Trục tiếp động cơ servo ổ đĩa (“ Trục tiếp Motors ” *), Chung Kết quả đầu ra (“ Bình thường Outs ” * - kết quả đầu ra duy nhất tương thích vớiRoomManager's).

Ngoài ra các thông số và các tùy chọn sau đây có thể được xác định để điều chỉnh con lăn cài đặt:

- Sự chậm trễ để thay đổi hướng từ một đến khác (“ Sự chậm trễ về biến đổi Hướng ” *) - phần mềm bảo vệ từ thay đổi ngay lập tức hướng mà có thể gây tổn hại đến ổ đĩa.
- Thời gian chờ đợi trước khi phong trào thời gian (“ Rollers Phong trào ” *) -sau thời gian này (tính bằng giây) hệ thống điều trị tất cả các rollover con lăn để khác hướng (nếu nó wasn't dừng tay trong phong trào). Thời gian này cũng được sử dụng cho sự chậm trễ của sự thay đổi khu vực trong trường hợp anChương trình thực hiện (cùng với khu vực thay đổi). Lý do chính không phải là tạo ra các báo động an ninh nếu các thiết bị chuyển mạch xác nhận con lăn cài đặt. Trong trường hợp của con lăn thiếu tùy chọn này nên được thiết lập là 0.
- Rollers kiểm soát thời gian init để di chuyển con lăn khởi tạo vào việc kiểm soát đầu vào (Rollers Drive thời gian *) - (Trong 2). **Tham số này được sử dụng trực tiếp CommManager cho chế độ lựa chọn công việc Rollers (SOMFY/Direct). Nó nên được thiết lập với các giá trị thực tế (nếu thời gian là ít hơn 10 là tự động lựa chọn chế độ Somfy, nếu không CommManager hoạt động trong trực tiếp chế độ). Nếu chế độ Somfy được lựa chọn và servomotors trực tiếp có thể bị phá hủy servomotors kết nối giá trị Somfy nên**

được thiết lập đến 2 - 4 giây. Để kiểm soát trực tiếp thời gian này nên được lớn nhiều thứ hai từ chuyển động chậm nhất đầy đủ con lăn.

Môi Con lăn có sau những sự kiện:

- Đóng ,
- Mở ,
- Thôi ,
- Don't Thay đổi (N/A).

Đóng và mở cửa con lăn sẽ tiếp tục cho đến khi dừng lại ở vị trí cuối.

Để ngừng lăn dừng lại hướng dẫn sử dụng vị trí khác nhau phải được bắt đầu trong phong trào.

(“ Bỏ sung Rollers ” *) Cờ cho phép đếm đôi của con lăn bằng cách kết nối mở rộng mô-đun. Trong trường hợp thiếu module mở rộng tùy chọn này phải được vô hiệu hóa. Nếu không CommManagers sẽ không làm việc đúng cách - bảo vệ nội bộ sẽ khởi động lại CommManager theo chu kỳ.

Môi con lăn , cửa , cổng , mái hiên bóng râm có thể có tên trong CommManagerCfg ứng dụng.

Các tên được lấy để tạo ra các sự kiện eHouse.

Bình thường kết quả đầu ra chế độ.

Trong trường hợp thiếu của con lăn , cửa , cửa , vv , nó là có thể sử dụng CommManager's kết quả đầu ra như đầu ra duy nhất tương thích với tiêu chuẩn RoomManager. Điều này cho phép gán này kết quả đầu ra tại địa phương để bảo mật Cảm biến kích hoạt hoặc Analog mức Chuyển Đổi Digital.

Danh sách các sự kiện liên quan với kết quả đầu ra kỹ thuật số bình thường:

- Xoay Trên ,
- Chuyển đổi ,
- Xoay Tắt ,
- Xoay Bật cho thời gian chương trình (sau off) ,
- Chuyển đổi (Nếu nó bật - lập trình thời gian , sau đó tắt) ,
- Xoay Ngày sau khi độ trễ lập trình ,
- Xoay Tắt sau khi độ trễ lập trình ,
- Chuyển đổi sau khi độ trễ lập trình ,
- Xoay Ngày sau khi độ trễ lập trình cho thời gian chương trình (sau off) ,
- Chuyển đổi sau khi độ trễ lập trình {nếu bật cho thời gian lập trình (Sau off)}.

Môi Đầu ra có hẹn giờ cá nhân. Thời Gian có thể đếm giây hoặc vài phút tùy thuộc vào tùy chọn thiết lập trong CommManagerCfg.exe ứng dụng (“ Phút Time Out ” * - trong “ Các đầu ra ” * Tab).

Môi con lăn , cửa , cổng , mái hiên bóng râm có thể có tên trong CommManagerCfg.exe ứng dụng.

Các tên được lấy để tạo ra các sự kiện eHouse.

An ninh Chương Trình

An ninh chương trình cho phép nhóm tắt cả các thiết lập con lăn và khu vực an ninh trong một sự kiện.

Up24 chương trình bảo mật có thể được định nghĩa cho CommManager

Trong chương trình an ninh cho mỗi con lăn sau những sự kiện có thể là:

- Đóng ,
- Mở ,
- Thôi ,
- Làm không thay đổi (N/A).

Ngoài ra cùng với con lăn cài đặt cần thiết khu vực có thể được chọn.

Mỗi chương trình bảo mật có thể có tên trong CommManagerCfg.exe ứng dụng.

Các tên được lấy để tạo ra các sự kiện eHouse.

Zone thay đổi được kích hoạt với độ trễ bằng con lăn tối đa đầy đủ phong trào thời gian (“ Rollers Phong trào ” *).

Điều này độ trễ là cần thiết , để đảm bảo rằng tất cả các con lăn đến cuối , trước khi bắt đầu thay đổi khu vực (nếu không chuyển con lăn xác nhận đóng cửa có thể tạo các cảnh báo).

Để thay đổi các thiết lập Chương trình An ninh:

- Chọn Chương trình bảo mật từ danh sách ,
- Tên có thể được thay đổi i * Thay đổi lĩnh vực bảo mật tên chương trình) ,
- Thay đổi tất cả các con lăn thiết lập các giá trị mong muốn ,
- Chọn vùng nếu cần thiết (Security Zone Assigned *),
- Nhấn nút (Chương trình Security Update *),
- Lặp lại Tất cả các bước cho tất cả các chương trình bảo mật cần thiết.

16 kênh Analog sang kỹ thuật số Chuyển đổi.

CommManager được trang bị trong đầu vào ADC 16 với độ phân giải 10b (quy mô < 0 ; 1023 >), và dải điện áp < 0 ; 3.3V).

Bất kỳ tương tự cảm biến , được hỗ trợ từ 3.3V có thể được kết nối với đầu vào ADC. Nó có thể là bất kỳ: nhiệt độ , độ ánh sáng , độ ẩm , áp lực , xăng , gió , vv.

Hệ thống có thể mở rộng cho các cảm biến với quy mô tuyến tính ($y = a * x + b$) , cho phép chính xác biện pháp từ điện tử cảm biến tương tự. g. LM335 , LM35 , Điện áp , %% , % đảo quy mô % , sẽ được tự động tạo ra trong hệ thống.

Khác cảm biến có thể được định nghĩa nhập các giá trị phương trình trong tập tin cấu hình kiểu cho cảm biến. Cảm biến quy mô phi tuyến có thể được mô tả trong bảng chuyển đổi (giữa giá trị thực và giá trị phần trăm) bao gồm 1024 điểm e.g. được tạo ra từ các ứng dụng toán học.

Analog cảm biến phải có dòng điện nhỏ công việc và được cung cấp từ 3.3V của CommManager. Một số cảm biến không yêu cầu cung cấp điện e.g. LM335 , ảnh diốt , hình ảnh các bóng bán dẫn , hình ảnh điện trở , thermistors , bởi vì được hỗ trợ bởi Kéo - Lên điện trở (4.7K) , cung cấp điện 3.3V.

Để có được độ chính xác tối đa của cấp cảm biến kết nối:

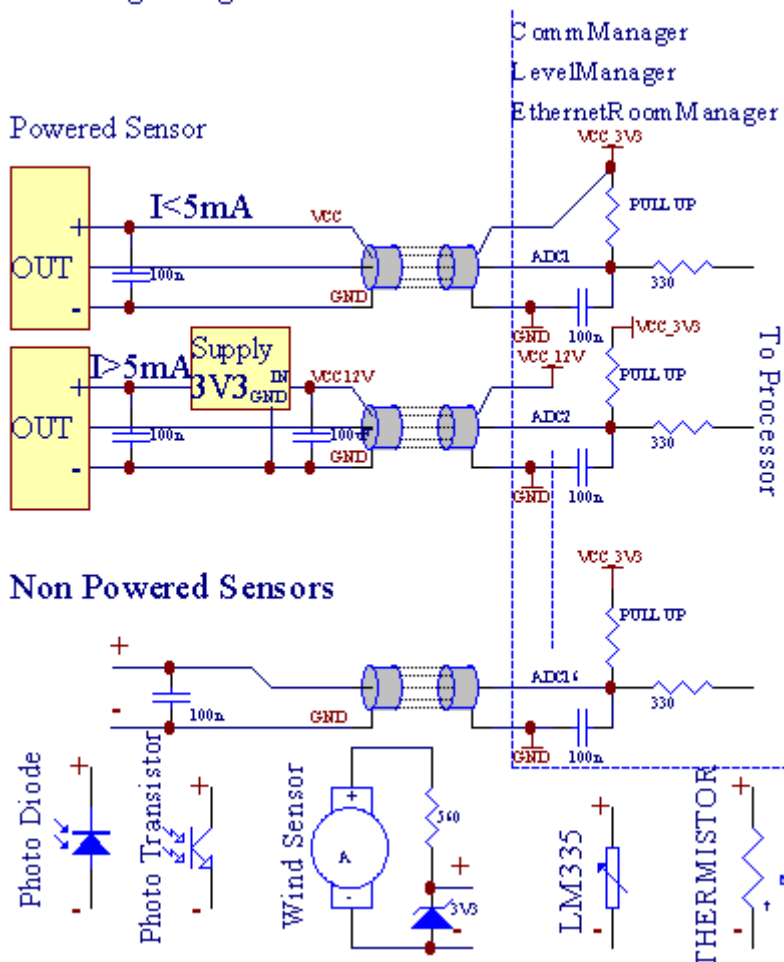
- phải được che chắn ,
- nhưng gần nhất có thể ,
- xa từ các nguồn méo (GSM ăng-ten , Theo dõi đài phát thanh thông báo , đường dây điện cao , vv).

CommManager chứa GSM module, mà cũng có thể bóp méo nghiêm trọng thích hợp đo lường các cảm biến tương tự giá trị gia tăng những sai lầm của mình.

Antenna GSM module hoặc CommManager toàn bộ nên được cài đặt ở vị trí khu vực có tín hiệu GSM được đo.

Tốt nhất cách là để kiểm tra mức độ biến dạng trước khi thạch cao xây dựng hoạt động GSM module gửi tin nhắn SMS và nhận email.

Connecting Analog Sensors to TCP/IP Controllers



Mô hình của kênh Analog to Digital Converter được thực hiện trong CommManagerCfg.exe ứng dụng trong "Analog to Digital Converter Cài đặt" * Tabs.

Đổi tham số ADC ("Sửa đổi Enabled" *) Tab General * cần được lựa chọn.

Hầu hết các tùy chọn quan trọng là thiết lập để kiểm soát đầu ra trực tiếp toàn cầu ("Sử dụng Trực tiếp (con lăn giới hạn đến 27) Kiểm soát - không có định nghĩa sự kiện Cần thiết và" *) Cho mỗi kênh lá cờ này cho phép giao tiếp động chuyên đổi về sản lượng dành riêng cho kênh ADC và threshold này (Min Value *). Đầu ra sẽ được tắt sau khi vượt qua (Max Giá trị *). Những mức này được xác định riêng lẻ cho từng Chương trình ADC và mỗi kênh ADC.

Quay vào tùy chọn này phân bổ mới nhất 8 hệ thống con lăn (còn lại có sẵn 27) hoặc 16 đầu ra trong chế độ bình thường, được dành riêng để chỉ đạo kiểm soát sản lượng này như là kết quả đầu ra ADC. Chọn tùy chọn này giải phóng các sự kiện đến mức ADC, và kết quả đầu ra ADC được kiểm soát trên thiết bị của địa phương (không có sự kiện thực hiện của bộ điều khiển địa phương khác). Trong chế độ con lăn ra không có cách nào khác để có được địa phương kiểm soát các kết quả đầu ra ADC.

Mỗi ADC kênh tham số và các tùy chọn sau đây:

Sensor Tên : Có thể được thay đổi trong lĩnh vực "Thay đổi Tên đầu vào ADC" *.

SensorLoại : Loại tiêu chuẩn là LM335 ,LM35 , Điện áp , % , % Vồng xuống (% Inv).Người dùng có thể thêm các loại cảm biến mới ,bằng cách thêm tên mới nộ ADCSensorTypes.txt.Ngoài ra các tập tinphải được tạo ra với tên giống như tên loại cảm biến , sau đó không gian và 1đến 16 và phần mở rộng ".txt ".Trong tập tin này 1024 tiếp theo mức độ phải tồn tại.Vấn bản doesn't vấn đề cho CommManager , chỉ chỉ sốđược lưu trữ và nạp vào bộ điều khiển.

Tối thiểuGiá trị (“ Min Value ” *) - Thấpdưới giá trị này (một lần trong thời gian qua) - Tổ chức sự kiện lưu trữ trong (Theo* Sự kiện trường) sẽ được đưa ra và đầu ra tương ứng sẽ được thiết lập(Trong chế độ đầu ra trực tiếp cho ADC).

Tối đaGiá trị (“ MaxGiá trị ” *) - vượt qua trêngiá trị này (một lần trong thời gian qua) - Tổ chức sự kiện lưu trữ trong (Over * tổ chức sự kiện)lĩnh vực sẽ được đưa ra và đầu ra tương ứng sẽ bị xóa (trongChế độ trực tiếp đầu ra cho ADC).

Tổ chức sự kiệnMin (Theo tổ chức sự kiện *) - Sự kiện để chạy ,nếu xuống thấp hơn lập trình giá trị tối thiểu (một lần trong thời gian qua)hiện tại ADC chương trình.

Tổ chức sự kiệnMax (Over * tổ chức sự kiện) - Sự kiện để chạy ,nếu vượt qua trên giá trị tối đa lập trình (một lần trong thời gian qua)hiện tại ADC chương trình.

AnalogChương Trình Chuyển Đổi Digital.

ADCchương trình bao gồm tất cả các cấp cho mỗi kênh ADC.Lên đến 24 ADCchương trình này có thể được tạo ra cho CommManager.

Nócho phép thay đổi ngay lập tức tất cả các kênh mức ADC , định nghĩa là ADCchương trình (e.g.để sưởi ấm cá nhân trong nhà) bằng cách chạy sự kiện.

Đểsửa đổi ADC chương trình:

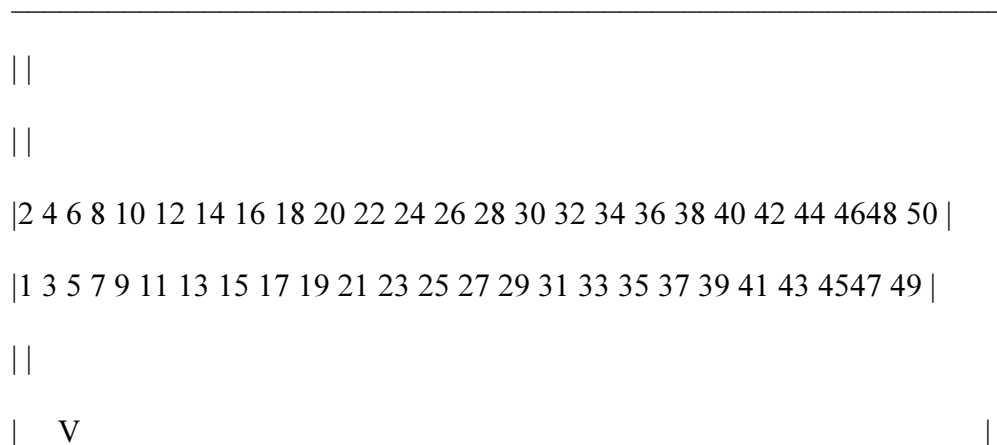
- Chọnchương trình từ danh sách.
- tên có thể đượcthay đổi trong lĩnh vực (“ Thay đổi tên chương trình ” *).
- Đặttất cả các mức độ ADC (min , tối đa) cho chương trình hiện hành.
- Nhấn nút (“ Chương trình cập nhật ” *).
- Lặp lạicác bước này cho tất cả các chương trình.

3.4.3 .Ổ cắm và PCB Giao diện CommManager , LevelManager và lớn khácEthernet Controllers

Hầu hết các bộ điều khiển eHouse sử dụng hai hàng IDC ổ cắm cho phép rất nhanh chóng cài đặt , deinstallation và dịch vụ. Cách sử dụng cáp phẳng là 1mm chiều rộng , không yêu cầu làm wholes cho các loại cáp.

Pinhông.1.có hình chữ nhật trên PCB và mũi tên bổ sung vào socketche.

Pins được đánh số ưu tiên hàng:



ADC ĐẦU VÀO – Analog - để - kỹ thuật số chuyển đổi (ADC ĐẦU VÀO) (0 ; 3 , 3V) tham khảo để GND – Không kết nối bất kỳ tiềm năng bên ngoài (IDC - 20)

1- Gnd/Groud (0V) 2 - Gnd/Ground (0V)

3- ADC IN 0 4 - ADC trong 8

5- ADC IN 1 6 - ADC trong 9

7- ADC TRONG 2 8 - ADC trong 10

9- ADC TRONG 3 10 - ADC trong 11

11- ADC TRONG 4 12 - ADC trong 12

13- ADC TRONG 5 14 - ADC trong 13

15- ADC TRONG 6 16 - ADC trong 14

17- ADC TRONG 7 18 - ADC trong 15

19- VDD (+3 , 3V) 20 - VDD (+3 , 3V) - Yêu cầu cài đặt của điện trở 100 OM cho giới hạn hiện tại để cung cấp năng lượng cảm biến Analog

Đầu vào sốDIRECT - (ON/Off) ngắn hoặc ngắt kết nối với mặt đất của bộ điều khiển(Không kết nối bất kỳ tiềm năng bên ngoài) (IDC - 16)

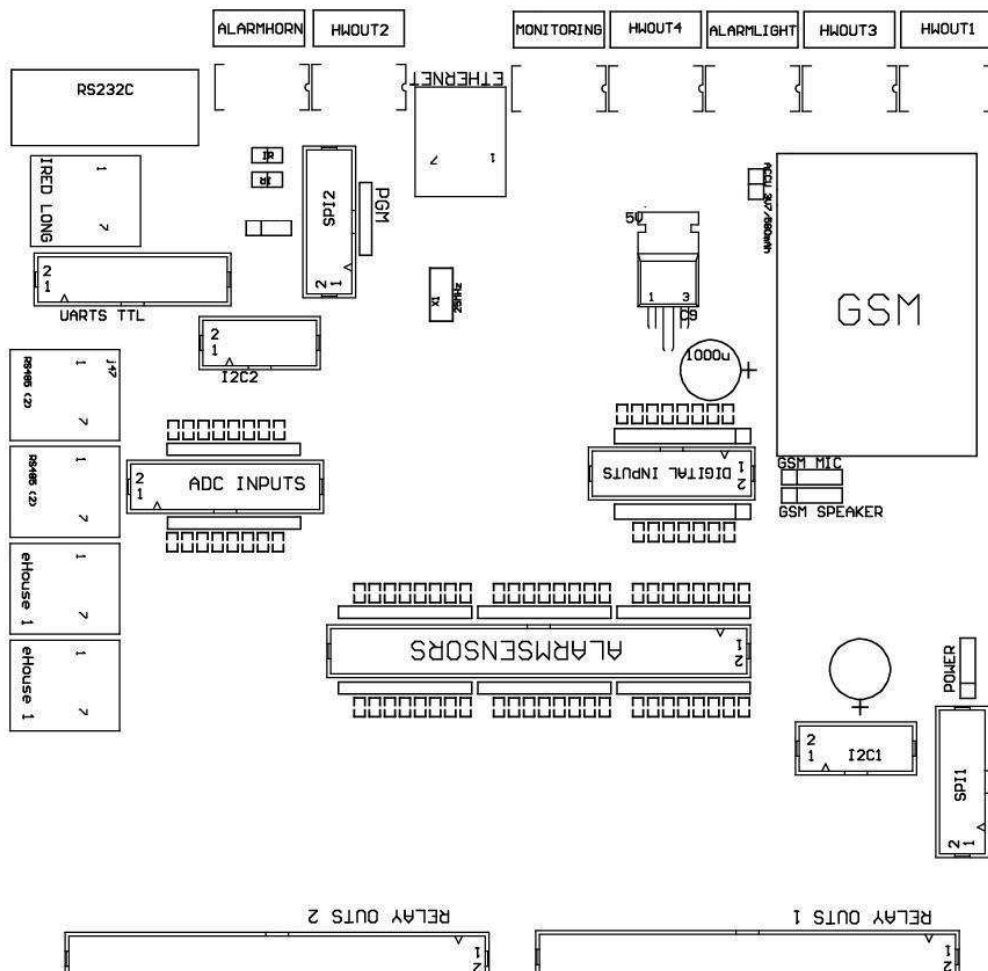
- 1- Digital Input 1 * 2 - Digital Input 2 *
- 3- Digital Input 3 * 4 - Digital Input 4 *
- 5- Digital Input 5 * 6 - Digital Input 6 *
- 7- Digital Input 7 * 8 - Digital Input 8 *
- 9- Digital Input 9 * 10 - Digital Input 10 *
- 11- Digital Input 11 * 12 - Digital Input 12 *
- 13- Digital Input 13 * 14 - Digital Input 14 *
- 15- Digital Input 15 * 16 - GND

Đầu vào có thể được phân bổ trong nội bộ tùy thuộc vào loại hình phần cứng hoặc điều khiển. Không kết nối. Có thể gây ra vĩnh viễn tiêu diệt của điều khiển.

DIGITAL ĐẦU VÀO EXTENDED - (0 ; 3.3V) - (On/Off) ngắn hoặc ngắt kết nối. mặt đất của bộ điều khiển (không kết nối bất kỳ tiềm năng bên ngoài)(IDC - 50PIN) (Version 1)

- 1- Digital Input 1 2 - Digital Input 2
- 3- Digital Input 3 4 - Digital Input 4
- 5- Digital Input 5 6 - Digital Input 6
- 7- Digital Input 7 8 - Digital Input 8
- 9- Digital Input 9 10 - Digital Input 10
- 11- Digital Input 11 12 - Digital Input 12
- 13- Digital Input 13 14 - Digital Input 14
- 15- Digital Input 15 16 - Digital Input 16
- 17- Digital Input 17 18 - Digital Input 18
- 19- Digital Input 19 20 - Digital Input 20
- 21- Digital Input 21 22 - Digital Input 22
- 23- Digital Input 23 24 - Digital Input 24
- 25- Digital Input 25 26 - Digital Input 26
- 27- Digital Input 27 28 - Digital Input 28
- 29- Digital Input 29 30 - Digital Input 30
- 31- Digital Input 31 32 - Digital Input 32
- 33- Digital Input 33 34 - Digital Input 34

- 35- Digital Input 35 36 - Digital Input 36
- 37- Digital Input 37 38 - Digital Input 38
- 39- Digital Input 39 40 - Digital Input 40
- 41- Digital Input 41 42 - Digital Input 42
- 43- Digital Input 43 44 - Digital Input 44
- 45- Digital Input 45 46 - Digital Input 46
- 47- Digital Input 47 48 - Digital Input 48
- 49- GND 50 - GND - (Để kết nối/rút ngắn thời gian đầu vào)



DIGITAL ĐẦU VÀO EXTENDED - (0 ; 3.3V) - (On/Off) ngắn hoặc ngắt kết nối. mặt đất của bộ điều khiển (không kết nối bất kỳ tiềm năng bên ngoài (IDC - 10PIN) (Phiên bản 2)

- 1- Digital Input (n * 8) +1 2 - Digital Input (n * 8) 2
- 3- Digital Input (n * 8) +3 4 - Digital Input (n * 8) 4
- 5- Digital Input (n * 8) +5 6 - Digital Input (n * 8) 6
- 7- Digital Input (n * 8) 7 8 - Digital Input (n * 8) 8
- 9- GND điều khiển mặt đất 10 - GND điều khiển mặt đất – chokết nối/rút ngắn thời gian đầu vào

DIGITAL KẾT QUẢ 1 (chuyển tiếp Đi 1) – kết quả đầu ra với các trình điều khiển tiếp sức chokết nối trực tiếp của inductor chuyển tiếp (IDC - 50)

- 1- VCCDRV – Cuộn cảm cung cấp năng lượng chuyển tiếp (+12 V không UPS)(Kẹp diode để bảo vệ các trình điều khiển so với điện áp cao cảm ứng)
- 2- VCCDRV - Role Cuộn cảm cung cấp điện (+12 V không UPS) (kẹp diode để bảo vệ các trình điều khiển chống lại cảm ứng điện áp cao)
- 3- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.1 - Drive/Servo 1 hướng (CM)
- 4- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.2 - Drive/Servo 1 hướng B (CM)
- 5- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.3 - Drive/Servo 2 hướng A (CM)
- 6- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.4 - Drive/Servo 2 hướng B (CM)
- 7- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.5 - Drive/Servo 3 hướng (CM)
- 8- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.6 - Drive/Servo 3 hướng B (CM)
- 9- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.7 - Drive/Servo 4 hướng (CM)
- 10- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.8 - Drive/Servo 4 hướng B (CM)
- 11- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.9 - Drive/Servo 5 hướng (CM)
- 12- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.10 - Drive/Servo 5 hướng B (CM)
- 13- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.11 - Drive/Servo 6 hướng (CM)
- 14- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.12 - Drive/Servo 6 hướng B (CM)
- 15- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.13 - Drive/Servo 7 hướng A (CM)
- 16- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.14 - Drive/Servo 7

hướng B (CM)

39- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.37 - Drive/Servo 19 hướng (CM)

40- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.38 - Drive/Servo 19 hướng B (CM)

41- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.39 - Drive/Servo 20 hướng (CM)

42- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.40 - Drive/Servo 20 hướng B (CM)

43- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.41 - Drive/Servo 21 hướng (CM)

44- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.42 - Drive/Servo 21 hướng B (CM)

45- GND/0V Ground của bộ điều khiển

46- GND/Ground 0V

47- GND/Ground 0V

48- PWM 1 (PWM mờ 1 hoặc không có màu đỏ RGB TTL – mà không điện lái xe) 3.3V/10mA (cho kiểm soát trực tiếp của diode dẫn của PowerTrình điều khiển quang - cách ly)

49- PWM 2 (PWM Dimmer 2 hoặc không có màu xanh RGB TTL – mà không điện lái xe) 3.3V/10mA (cho kiểm soát trực tiếp của diode dẫn của PowerTrình điều khiển quang - cách ly)

50- PWM 3 (PWM mờ 3 hoặc không có màu xanh RGB TTL – mà không điện lái xe) 3.3V/10mA (cho kiểm soát trực tiếp của diode dẫn của PowerTrình điều khiển quang - cách ly)

DIGITAL ĐẦU RA 2 (chuyển tiếp Đi 2) – kết quả đầu ra với các trình điều khiển tiếp sức chokết nối trực tiếp của inductor chuyển tiếp (IDC - 50)

1- VCCDRV – Cuộn cảm cung cấp năng lượng chuyển tiếp (+12 V không UPS)(Kẹp diode bảo vệ trình điều khiển chống lại cảm ứng điện áp cao)

2- VCCDRV - Rơle Cuộn cảm cung cấp điện (+12 V không UPS) (kẹp diode bảo vệ trình điều khiển chống lại cảm ứng điện áp cao)

3- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.43 - Drive/Servo 22 hướng (CM)

4- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.44 - Drive/Servo 22 hướng B (CM)

5- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.45 - Drive/Servo 23 hướng (CM)

6- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.46 - Drive/Servo 23 hướng B (CM)

7- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.47 - Drive/Servo 24 hướng (CM)

8- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.48 - Drive/Servo 24 hướng B (CM)

9- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.49 - Drive/Servo 25 hướng (CM)

- 32- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.72 - Drive/Servo 36 hướng B (CM)
- 33- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.73 - Drive/Servo 37 hướng (CM)
- 34- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.74 - Drive/Servo 37 hướng B (CM)
- 35- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.75 - Drive/Servo 38 hướng (CM)
- 36- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.76 - Drive/Servo 38 hướng B (CM)
- 37- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.77 - Drive/Servo 39 hướng (CM)
- 38- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.78 - Drive/Servo 39 hướng B (CM)
- 39- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.79 - Drive/Servo 40 hướng (CM)
- 40- Kỹ thuật số đầu ra với các trình điều khiển chuyển tiếp chuyển tiếp kết nối trực tiếp điện dẫn (12V/20mA) không.80 - Drive/Servo 40 hướng B (CM)
- 41- GND/0V Ground của bộ điều khiển
- 42- GND/0V Ground của bộ điều khiển
- 43- GND/0V Ground của bộ điều khiển
- 44- GND/0V Ground của bộ điều khiển
- 45- PWM 1 (Internal điện điều khiển PWM không có 1 hoặc đỏ cho RGB 12V/1A)
- 46- PWM 1 (Internal điện điều khiển PWM không có 1 hoặc đỏ cho RGB 12V/1A)
- 47- PWM 2 (nội bộ quyền lực điều khiển PWM không có 2 hoặc xanh RGB 12V/1A)
- 48- PWM 2 (nội bộ quyền lực điều khiển PWM không có 2 hoặc xanh RGB 12V/1A)
- 49- PWM 3 (nội bộ quyền lực điều khiển PWM không có 3 hoặc Blue RGB 12V/1A)
- 50- PWM 3 (nội bộ quyền lực điều khiển PWM không có 3 hoặc Blue RGB 12V/1A)

ĐIỆN DC (4 - Ổ cắm pin) Nguồn cung cấp

- 1- Đầu vào (5 V/2A powering GSM module)
- 2- GND/Ground/0V
- 3- GND/Ground/0V
- 4- Đầu vào (+5 +12 V)/0.5A cung cấp năng lượng với bộ điều khiển UPS –không bị gián đoạn cung cấp điện

ETHERNET- ổ cắm RJ45 kết nối tới mạng LAN (10MBs) mạng

ACCU- Accumulator (3.7V/600mAH) cho GSM module

1+ Accumulator

2- GND

eHouse1 - (RJ45) Socket cho kết nối để eHouse 1 (RS - 485) bus dữ liệu trong lai cài đặt (chỉ có CM)

1,2 - GND/Ground (0V)

3,4 - VCC +12 V , kết nối với nguồn cung cấp điện (+12 V trên điện DC ổ cắm) không kết nối.

5 - TX + (Truyền đầu ra tích cực) khác biệt

6 - TX - (Truyền đầu ra tiêu cực) khác biệt

7 - RX - (Reception đầu ra tiêu cực) khác biệt

8 - RX + (Reception đầu ra tích cực) khác biệt

Ồ cắm thực hiện theo RoomManager , ExternalManager , HeatManager tiêu chuẩn khôngrs232 - 485 chuyển đổi , mặc dù cáp qua là cần thiết để kết nối với eHouse1 hệ thống.

TX + < - > RX +

TX - < - > RX -

RX + < - > TX +

RX - < - > TX -

HWOUT1 ,HWOUT2 , HWOUT3 , HWOUT4 , ALARMLIGHT , ALARMMONITORING , ALARMHORN – Xây dựng - thiết bị chuyển mạch relay (thường đóng , Chung , Thường mở)(CM)

ALARMLIGHT– Cảnh báo ánh sáng từ hệ thống an ninh của CM

ALARMHORN- Horn báo thức từ hệ thống an ninh của CM

ALARMMONITORING– Giám sát báo thức thông báo báo động CM cơ quan an ninh(Radio - dòng kích hoạt)

HWOUTx– Phần cứng kết quả đầu ra bộ điều khiển chuyên dụng (trong tương lai mục đích)

Kết nối số từ trái sang phía bên phải

1- NC Thông thường đóng/kết nối (COM mà không cung cấp năng lượng chuyển tiếp) , bị ngắt kết nối khi chuyển tiếp được hỗ trợ

2- COM/Common ,

3- NO Thông thường Khai trương (COM mà không cần cung cấp năng lượng chuyển tiếp) kết nối vớiCOM khi chuyển tiếp được hỗ trợ.

I2C1 ,I2C2 , Spi1 , SPI2 , UARTs TTL , PGM – Khe cắm mở rộng nối tiếp giao diện

Làm không kết nối các thiết bị bên ngoài bên ngoài các phần mở rộng eHouse chuyên dụng thiết bị. Truyền thông giao diện của các biến thể khác nhau của eHouse bộ điều khiển. Chân có thể được kết nối kỹ thuật số Đầu vào , Kết quả đầu ra , ADC đầu vào trực tiếp vi điều khiển tín hiệu mà không có bất cứ bảo vệ. Kết nối các tín hiệu khác/điện áp có thể gây ra điều khiển vĩnh viễn tiêu diệt.

3.5. Khác và điều khiển Ethernet chuyên dụng.

Kiến trúc và thiết kế các bộ điều khiển Ethernet dựa trên vi điều khiển (Vi xử lý).

Học một số lượng rất lớn các tài nguyên phần cứng, giao diện, kỹ thuật số và analog I/O để có thể thực hiện bất kỳ chức năng mong muốn cho thường trực các phòng điều khiển, đặc biệt permits hoặc điện thiết bị.

Về cơ bản, có hai loại chính của bộ điều khiển (Phần cứng dựa trên PCB):

Trung bình bộ điều khiển dựa trên việc xây dựng các EthernetRoomManager, EthernetHeatManager, EthernetSolarManager:

- Up35 kết quả đầu ra kỹ thuật số
- Up12 yếu tố đầu vào kỹ thuật số
- Up16 đầu vào đo lường - Analog - để - kỹ thuật số (0, 3.3 V)
- Up3 dimmers PWM/DC hoặc 1 RGB
- Hồng ngoại Thu và máy phát
- Cách chai công nối tiếp, RS - 232 TTL

Tobộ điều khiển dựa trên việc xây dựng các CommManager, LevelManager

- Up80 kết quả đầu ra kỹ thuật số
- Up48 yếu tố đầu vào kỹ thuật số
- Up3 dimmers PWM/DC hoặc 1 RGB
- RS - 232TTL, RS - 485 Full Duplex
- GSM/ SMS
- Up8 đầu ra kỹ thuật số với xây dựng trong chuyên tiếp
- Nối tiếp I2C giao diện, SPI cho việc mở rộng hệ thống

Tất cả bộ điều khiển eHouse đã xây dựng - trong bộ nạp khởi động (có thể tải lên bất kỳ phần mềm để điều khiển trong cùng một phần cứng/thiết bị) CommManagerCfg ứng dụng. Phần vũng có thể được cá nhân viết/sửa đổi hoặc điều chỉnh (dựa trên bộ điều khiển eHouse tiêu chuẩn mẫu - phiên bản nối tiếp của bộ điều khiển ERM, LM, CM, Ehm, ESM). Firmware được mã hóa và ngược lại engineering không thương mại hợp lý.

Đối với đơn hàng lớn hơn, nó có thể tạo ra một phần mềm chuyên dụng dựa trên bộ điều khiển phần cứng hiện có. Firmware có thể được tải lên tại địa phương bằng cách sử dụng các phần mềm máy tính bao gồm (CommManagerCfg.Exe).

Điều này cũng cung cấp cho cơ hội cho phát hành bản cập nhật hoặc sửa chữa lỗi được phát hiện và dễ dàng tải lên các bộ điều khiển.

4.eHouse PCPackage (eHouse cho Ethernet)

Ngoài ramodule eHouse hệ thống điện tử được trang bị phụ trợ phần mềm làm việc trong hệ thống Windows XP và những người kế.

4.1.eHouse ứng dụng (eHouse.exe)

Điều này ứng dụng được dành riêng cho “ eHouse 1 ” hệ thống. Trong “ eHouse Đối với Ethernet “ hệ thống ứng dụng này có thể được sử dụng để đồng bộ dữ liệu từ bộ điều khiển Ethernet. Trong trường hợp nó nên được chạy với tham số “ ehouse.exe/viaUdp ” để nắm bắt điều khiển tình trạng.

4.2.WDT choeHouse (KillEhouse.exe)

XemDog Timer là giám sát các ứng dụng cho hệ thống eHouse để chạy và kiểm tra eHouse.exe ứng dụng cho công việc liên tục. Trong trường hợp treo lên, thất bại, thiếu thông tin liên lạc giữa bộ điều khiển và eHouse ứng dụng, KillEhouse.exe đóng ứng dụng và khởi động lại một lần nữa.

Cấu hình các tập tin được lưu trữ trong "**killexec**" thư mục.

WDT cho eHouse được cấu hình trong khi cài đặt của hệ thống eHouse và không giám sát nếu cài đặt mặc định là hợp lệ.

Đối với eHouse.exe ứng dụng theo độ tuổi mặc định của "**logs\ bên ngoài.stp**" tập tin được kiểm tra, đó là dấu hiệu của gần đây tình trạng nhận được từ ExternalManager, bởi vì đây là nhất điều khiển quan trọng và quan trọng trong hệ thống. Trong trường hợp ExternalManager thiếu, HeatManager tên (e.g. "logs\HeatManagerName.txt") File log nên được sử dụng hoặc RoomManager (e.g. "log\Salon.txt"). Trong trường hợp khác, WDT sẽ thiết lập lại eHouse.exe theo chu kỳ, tìm kiếm đăng nhập không tồn tại điều khiển.

Ví dụ cho eHouse.exe với RoomManager' chỉ một trong số họ có tên Salon:

e - House Quản lý

ehouse.exe

/Ne/Nr/nt/nd

100.000

120

c:\e - Comm\ e - House\logs\Salon.txt

Tiếp theo dòng thông số của *.chạy file:

- 1 Đontên trong cửa sổ
- 2 thực thi tập tin trong "bin\" thư mục của hệ thống eHouse
- 3 thực thi các thông số
- 4 tối đa thời gian làm việc cho các ứng dụng [s]
- 5 tối đa thời gian không hoạt động [s]
- 6 tập tin tên, để kiểm tra độ tuổi từ sáng tạo/sửa đổi.

Các tập tin "**.chạy**" eHouse ứng dụng được lưu trữ trong "**exec**" thư mục có cùng một cấu trúc.

Khác ứng dụng có thể được duy trì bởi WDT bằng cách đặt các file cấu hình thư mục này.

4.3 .Ứng dụng ConfigAux (ConfigAux.exe)

Điều này ứng dụng được sử dụng cho:

- ban đầu hệ thống cấu hình
- eHouse phần mềm tải trên tất cả các nền tảng phần cứng/phần mềm
- phụ trợ ứng dụng yêu cầu thiết lập đơn giản
- xác định nhất các thông số quan trọng cho việc cài đặt eHouse.

Để thực hiện một cấu hình đầy đủ , chạy với các thông số " ConfigAux.exe /ChangeHashKey ".

Tham số:

Di động Số điện thoại – Số SMS Gateway (đối với CommManager) (Đó là cần thiết để tải cấu hình cho tất cả các bộ điều khiển và kiểm soát)

Hash Table - băm mã cho các thuật toán xác thực để bộ điều khiển và bảng (mã thập lục phân) (Sau khi thay đổi cấu hình , nó là cần thiết để tải các cài đặt mới cho tất cả các bộ điều khiển và bảng điều khiển)

Điều khiển từ xa E - Thư Địa chỉ - Địa chỉ email cho tất cả các ứng dụng , tâm - Phát thanh truyền hình

Địa chỉ tiếp nhận eMailGate - Địa chỉ email cho tất cả các ứng dụng , tâm – tiếp nhận

SMTP User Name (EMailGate) - SMTP dùng cho ứng dụng eMailGate cũng được sử dụng bởi bảng điều khiển cho các nền tảng khác nhau

User Name POP3 (eMailGate)- POP3 người dùng cho ứng dụng eMailGate cũng được sử dụng bởi các bảng điều khiển cho các nền tảng khác nhau

Lập đi lập lại sau khi bị lỗi Logs - không sử dụng

Local Host Name - tên của máy chủ lưu trữ địa phương cho SMTP khách hàng

Đăng nhập loại - Chỉ sử dụng đơn giản cho CM

Mật khẩu SMTP , POP3 Mật khẩu - mật khẩu cho các khách hàng SMTP , POP3

SMTP Server Địa chỉ , POP3 Server Địa chỉ - Địa chỉ SMTP và POP3 - nhập địa chỉ IP nếu có thể

SMTP Cổng , POP3 port - Máy chủ SMTP và POP3 cổng

Tiêu đề - Tiêu đề tin nhắn (Không thay đổi)

CommManager IP Địa chỉ - Địa chỉ IP của CommManager

CommManager TCP Port - TCP cổng CommManager

Địa chỉ Internet Side - Public TCP/IP hoặc DDNS năng động (dịch vụ phải được thiết lập trên router)

Port Internet Side - TCP cổng từ Internet bên

FTP Server , FTP Directory , Người sử dụng , Mật khẩu - các ứng dụng thông số để đồng bộ hóa các bản ghi một máy chủ FTP (FTPGateway.exe).

Email Encryption - không sử dụng , nó không được hỗ trợ bởi CommManager



4.4 .CommManagerCfg - Cấu hình Ethernet điều khiển.

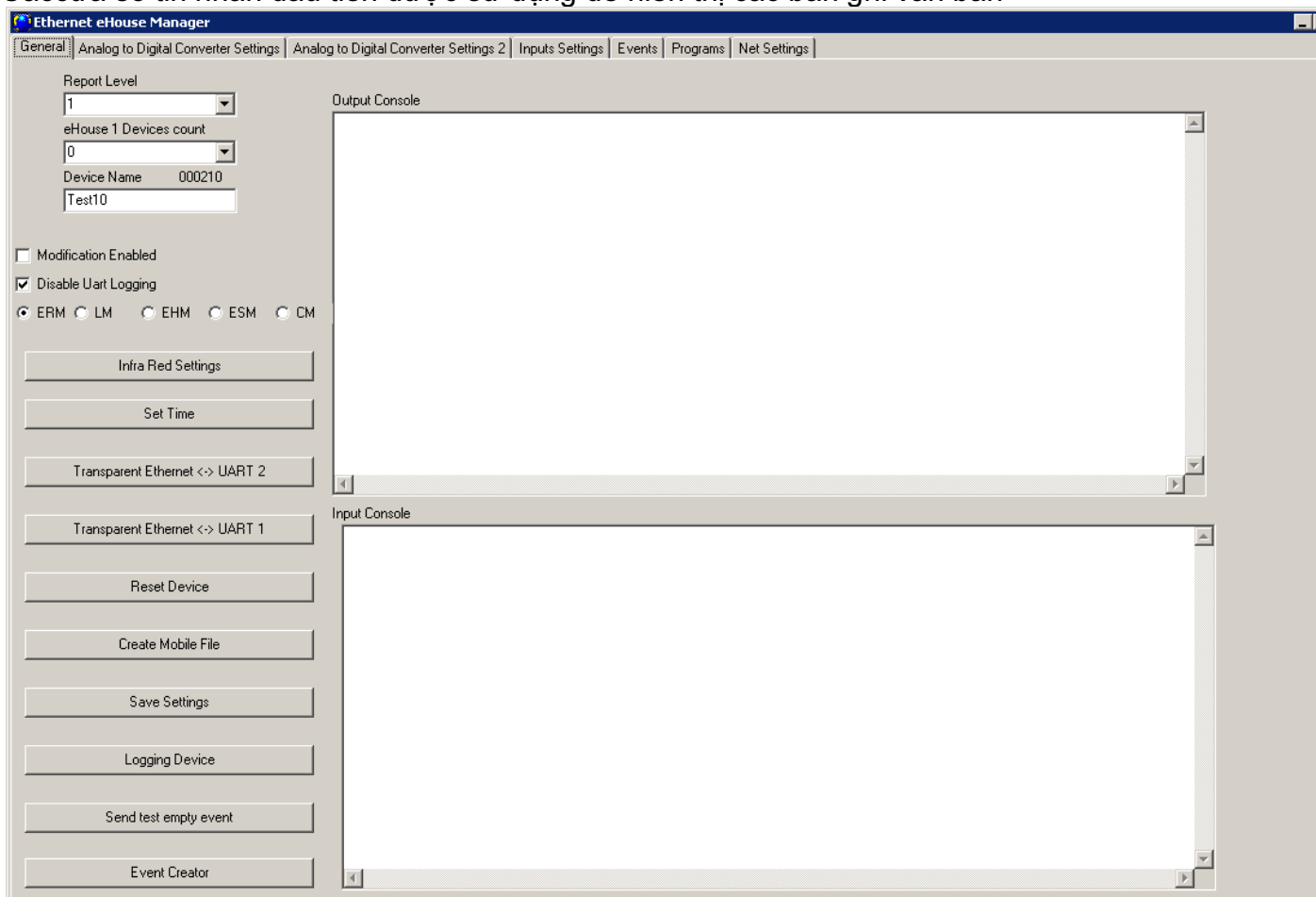
CommManagerCfg.exe ứng dụng được sử dụng để:

- thực hiện hoàn thành cấu hình của bộ điều khiển eHouse4Ethernet
 - tay gửi các sự kiện để điều khiển eHouse
 - tự động gửi sự kiện từ hàng đợi (PC Windows thư mục bị bắt bởi công cụ phụ trợ)
 - chạy chế độ minh bạch giữa Ethernet và các giao diện nối tiếp để cấu hình module mở rộng và phát hiện các vấn đề
 - Tạo cấu hình phần mềm của tất cả các bảng điều khiển , máy tính bảng , điện thoại thông minh và bất kỳ nền tảng phần cứng
- Đối với cấu hình của bất kỳ điều khiển Ethernet , Ứng dụng phải được chạy trong sau cách " CommManagerCfg.exe/a: 000.201 " , với IP địa chỉ của các tham số điều khiển (6 ký tự - đầy số không). Trong trường hợp không có thông số mặc định sẽ mở ra cho CommManager cấu hình (địa chỉ 000.254).
- Cấu hình CommManager với CommManagerCfg ứng dụng , đã được thảo luận trong CommManager Mô tả.
- Mô tả được giới hạn cho Ethernet RommManagercấu hình.
- Ứng dụng này có một số lượng các tab nhóm các thiết lập và được kích hoạt hay không , những gì phụ thuộc vào loại Ethernet Controller.

4.4.1 Tab General– General Settings.

Các Tab General chứa các yếu tố sau đây.

- Báo cáo Cấp - Báo cáo Cấp độ Ghi 0 - không , 1 – tất cả , sau đó (cao hơn số lượng , ít thông tin hiển thị).
- DevseHouse 1 Số - Số RM (CommManager hợp tác in hybrid phương thức eHouse (eHouse dưới 1 CommManager giám sát). Chọn 0.
- Thiết bị Tên - Tên của Ethernet Controller
- Sửa đổi Bất - Cho phép bạn thay đổi tên và quan trọng nhất cài đặt
- Đăng nhập UART tàn tật - Vô hiệu hóa gửi các bản ghi thông qua RS - 232 (còn phải kiểm tra)
- ERM - chọn loại của bộ điều khiển (nút radio) – Ethernet Room Manager
- Hồng ngoại Cài đặt - Hồng ngoại truyền/Reception Cài đặt cho ERM
- Đặt Thời gian - Cài đặt thời gian của điều khiển hiện tại
- Transparent Ethernet/UART 1 - chế độ minh bạch giữa Ethernet và nối tiếp cổng 1 Để xác nhận cấu hình và hoạt động đúng đắn của thiết bị ngoại vi
- Transparent Ethernet/UART 2 - chế độ minh bạch giữa Ethernet và nối tiếp cổng 2 Để xác nhận cấu hình và hoạt động đúng đắn của thiết bị ngoại vi
- Thiết lập lại Thiết bị - Buộc điều khiển thiết lập lại
- Tạo Tập tin di động - Tạo các tập tin cấu hình cho bảng điều khiển
- Lưu Cài đặt - viết cấu hình , cài đặt và tải các trình điều khiển.
- Đăng nhập Thiết bị - Phát động TCPLogger.exe ứng dụng để kiểm tra các điều khiển các bản ghi trong trường hợp của các vấn đề.
- Gửi Kiểm tra tổ chức sự kiện trống - Kiểm tra Gửi một sự kiện để bộ điều khiển cho kiểm tra kết nối.
- Tổ chức sự kiện Đăng Tạo Hóa - Chỉnh sửa và chạy các sự kiện hệ thống.
- Các cửa sổ tin nhắn đầu tiên được sử dụng để hiển thị các bản ghi văn bản



Cách chụp văn bản thứ hai được sử dụng cho văn bản trong suốt đặt chế độ để được gửi bộ điều khiển. Nhấn “ Nhập ” Gửi dữ liệu đến các điều khiển. Đối với văn bản ASCII chỉ.

4.4.2 .Analog - để - kỹ thuật số chuyển đổi - Cài đặt

Hai hình thức " Tương tự để cài đặt chuyển đổi kỹ thuật số " (ADC) đề cập cấu hình và tham số đầu vào đo lường và định nghĩa của các chương trình ADC. Mỗi chứa 8 đầu vào ADC . Cấu hình của từng đầu vào là như nhau.

Ethernet eHouse Manager

General | Analog to Digital Converter Settings | Analog to Digital Converter Settings 2 | Inputs Settings | Events | Programs | Net Settings

A/D Converter 1
 LM335
 Min Value: 2,3 C Under Event
 Max Value: 5,2 C Over Event

A/D Converter 2
 LM335
 Min Value: 18,1 C Under Event
 Max Value: 18,8 C Over Event

A/D Converter 3
 LM335
 Min Value: 20,1 C Under Event
 Max Value: 24,3 C Over Event

A/D Converter 4
 LM335
 LM35
 Voltage
 % Inv
 MCP9700
 MCP9701
 Min Value: Under Event
 Max Value: Over Event

A/D Converter 5
 LM335
 Min Value: 22 C Under Event
 Max Value: 26,2 C Over Event

A/D Converter 6
 LM335
 Min Value: 20,1 C Under Event
 Max Value: 23 C Over Event

A/D Converter 7
 LM335
 Min Value: 11 C Under Event
 Max Value: 12 C Over Event

A/D Converter 8
 LM335
 Min Value: 14,3 C Under Event
 Max Value: 18,1 C Over Event

ADC Programs
 ADC Program 1
 ADC Program 2
 ADC Program 3
 ADC Program 4
 ADC Program 5
 ADC Program 6
 ADC Program 7
 ADC Program 8
 ADC Program 9
 ADC Program 10
 ADC Program 11
 ADC Program 12
 ADC Program 13
 ADC Program 14
 ADC Program 15
 ADC Program 16
 ADC Program 17
 ADC Program 18
 ADC Program 19
 ADC Program 20
 ADC Program 21
 ADC Program 22
 ADC Program 23
 ADC Program 24

Change Program Name
 ADC Program 1

Change ADC Input Name
 A/D Converter 3

Update Program

Use Direct Controlling (limit rollers to 27) - no Events definition Necessary

Thay đổi cài đặt chính, nó là cần thiết để kích hoạt cờ " Sửa đổi Enabled " từ " General " Mẫu.

- Khitên bắt đầu của cảm biến cần được chỉnh sửa (bằng cách nhấp vào nhóm hộp và thay đổi tên trong " Thay đổi tên đầu vào ADC "
- Một yếu tố quan trọng là sự lựa chọn của các loại máy dò đo:
LM335 - cảm biến nhiệt độ (- 40C , 56c) với một phạm vi giới hạn (10mV /C) ,
LM35 - cảm biến nhiệt độ ,
Điện áp - đo điện áp < 0 , 3.3 V)
% - Việc đo tỷ lệ phần trăm trong môi trường hệ điện áp 3.3V
% Lên - đo lường giá trị của các đảo ngược tỷ lệ (100 % - x %) Như các bức ảnh - bóng bán dẫn (quy mô tiêu cực lặp bản đồ)
MCP9700 - Nhiệt độ cảm biến được hỗ trợ đầy đủ nhiệt độ phạm vi (10mV/C)
MCP9701 - Cảm biến nhiệt độ được hỗ trợ bởi một khoảng nhiệt độ (19.5mV/C)
- Sau khi thiết lập các loại cảm biến cho tất cả các yếu tố đầu vào, sự kiện có thể được chỉ định ngưỡng trên và dưới của hệ thống các sự kiện có liên quan, ví dụ: (Điều chỉnh giá trị vật lý hoặc tín hiệu vượt quá giới hạn).
Điều này được thực hiện bằng cách nhấp vào nhãn " Theo tổ chức sự kiện " - thuật sĩ, chọn từ một danh sách các sự kiện và sự kiện tương ứng cách nhấp vào " Chấp nhận " .
Ngưỡng trên được thiết lập bởi cách nhấp vào " Max sự kiện " nhãn, bằng cách chọn sự kiện mong muốn và cách nhấp vào " Chấp nhận " .
- Sau khi các bước sau, nó là cần thiết để nhấn " Save Settings " về " General " Mẫu.
- Các bước tiếp theo là cung cấp cho các tên của chương trình ADC.
Tương tự như vậy, nó là cần thiết để đánh dấu " Sửa đổi Enabled " được kích hoạt. Nó không được ghi lại, và mỗi lần ngừng hoạt động để ngăn chặn tình cờ sửa đổi.
- Chọn các chương trình từ danh sách và trong " Thay đổi tên chương trình " lĩnh vực thiết lập giá trị mong muốn.
- Sau đó, ADC chương trình phiên bản - xác định ngưỡng (min, max) của tất cả các đầu vào ADC cho từng chương trình.
- Khi bạn nhập vào một giá trị ngưỡng trong lĩnh vực dữ liệu lựa chọn, hãy chắc chắn nhấp vào mũi tên xuống để chọn giá trị gần nhất từ danh sách.

Khi cài đặt tạo ra cho ADC nên nhớ rằng tab cấu hình cả hai bộ truyền được đưa vào tài khoản và đảm bảo rằng các trình điều khiển, nơi có đầu vào nhiều hơn, hoặc cấu hình chúng đúng cách.

Số đầu vào phụ thuộc vào loại phiên bản của trình điều khiển và phần cứng, kết nối với nội bộ cảm biến, firmware điều khiển. Nó có thể do đó xảy ra rằng một phần của đầu vào đang bận và có thể không phải tất cả được sử dụng. Đối với đầu vào bận rộn không phải được kết nối trong cảm biến song song hoặc quá thiếu điều này có thể nghiêng các phép đo hoặc gây thiệt hại người lái xe.

Sau khi thiết lập các giới hạn trên và dưới cho chương trình, bấm " Cập nhật Chương trình/Chương trình cập nhật " .

Một khi bạn đã tạo ra tất cả các chương trình cần thiết để tải các trình điều khiển bằng cách nhấp vào " Lưu Settings/Save Settings " .

4.4.2.1 .Hiệu chỉnh các yếu tố đầu vào ADC

Các giá trị ;

niêm yết được tính toán trên cơ sở các đặc điểm của cảm biến và điện áp đo được so với điện supply hoặc điện áp tham chiếu, cho phép họ được hiệu chuẩn bằng cách thay đổi giá trị của một tập tin văn bản " % eHouse % \XXXXXX\VCC.CFG " để cung cấp điện (trong đó xxxxxx - là địa chỉ của điều khiển).

Một hiệu chuẩn chính xác hơn là có thể bằng cách chỉnh sửa " *.Cfg " tập tin trong thư mục: " % eHouse % \XXXXXX\ADCS\ " số lượng cảm biến.

Các ý nghĩa của mỗi dòng trong tập tin là như sau (chỉ bao gồm số nguyên mà không có một điểm thập phân). Những dữ liệu này được tính toán dựa về việc chuyển đổi quy mô của cảm biến (đối với cấp điện áp hoặc tham chiếu - bình thường) bằng cách phân tích các phương trình Yếu tố + offset * x (trong đó x là giá trị của các dấu hiệu của sự ADC < 0.. 1023> .

Đầu tiên (VCC hoặc Vref) * 10000000000 - đomát điện hoặc điện áp tham chiếu điện áp nếu bạn cài đặt nguồn điện áp tham chiếu.

Thứ hai offset * 10000000000 - DC bù đắp giá trị (ví dụ: , tại điểm 0)

Yếu tố 3 * 10000000000 -yếu tố/quy mô

4 Precision - chính xác/số chữ số hiển thị sau dấu thập phân

Tùy chọn 3. - số lượng tùy chọn (loại cảm biến - lựa chọn lĩnh vực , bắt đầu từ 0)

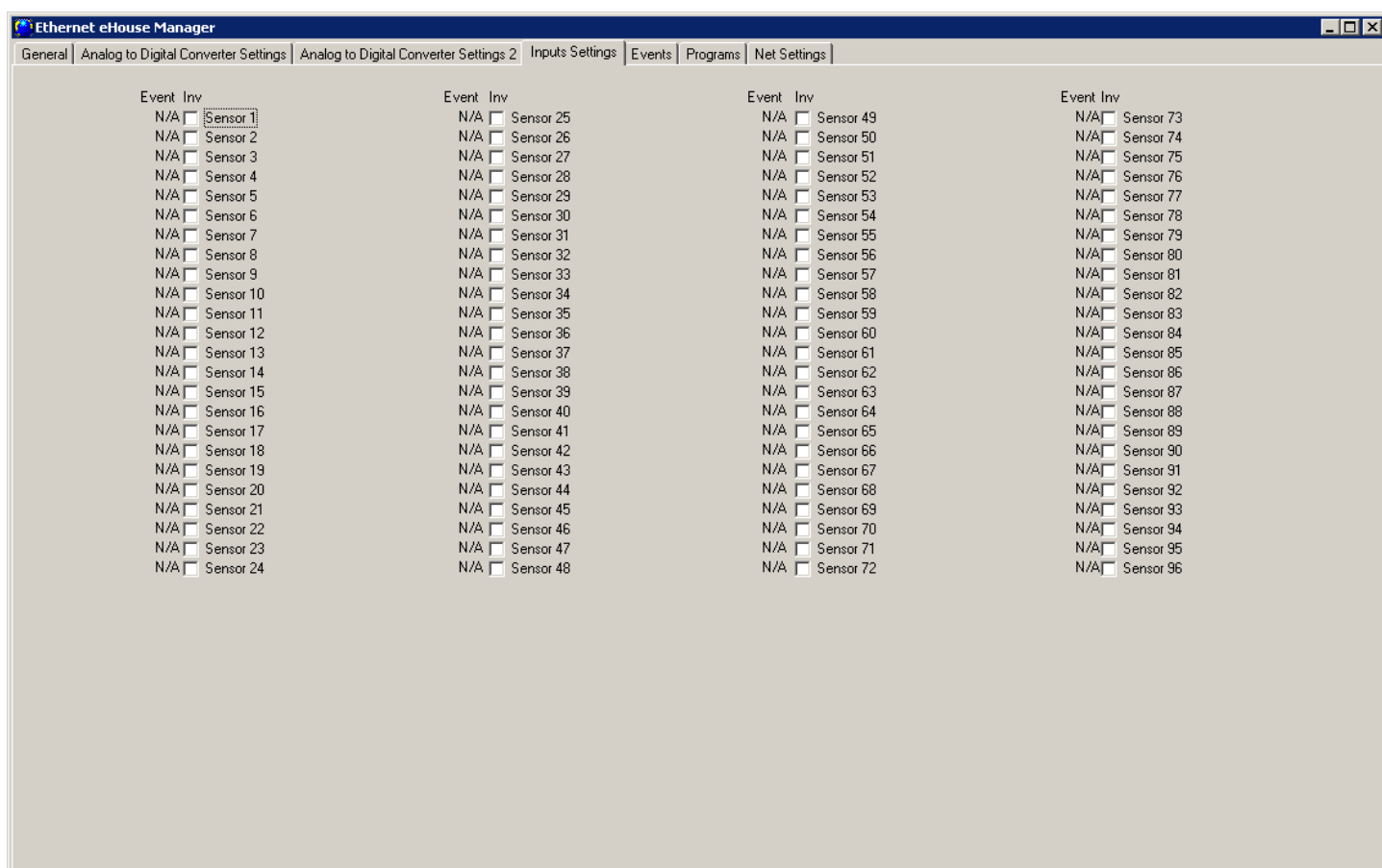
4 Suffix – văn bản bổ sung giá trị tính toán được đặt trong các bản ghi hoặc các tấm (ví dụ như.% , C , K)

Xóa cảm biến các tập tin trong " % eHouse %\XXXXXX\ADCS\" làm cho giải trí tự động và tính các giá trị.

4.4.3. Kỹ thuật số Đầu vào Cài đặt

- Các tên của các yếu tố đầu vào kỹ thuật số có thể được nhập hoặc thay đổi sau khi kích hoạt của " Bật Sửa đổi " tùy chọn trên mẫu chung. Tabs " Đầu vào Tên " hoặc " Khu Settings " (Đối với CommManager) Xuất hiện.
- Các tên được lựa chọn bằng cách nhấp vào một nhãn tên và chỉnh sửa nó trong " Sensor Name Change " lĩnh vực.
- Xa hơn " thiết lập bảo mật " được trong tab cùng CommManager.
- Nhập thêm cài đặt trên " Đầu vào Cài đặt " hình thức.
- Đây bạn có thể thiết lập các loại đầu vào (bình thường/Invert) , thay đổi cò Invert (Lên).
- Trong trường hợp của bộ điều khiển đầu vào bình thường phản ứng cho đầu vào ngắn mạch đất. Inverted đầu vào phản ứng để ngắt kết nối đầu vào từ mặt đất. CommManager hành vi đối diện với EthernetRoomManager thiết lập của Inversion. Bởi vì cảm biến báo động thường hoạt động " trên mở số liên lạc " chuyển tiếp.
- Sau đó, bạn có thể gán bất kỳ đầu vào một hệ thống eHouse cho sự kiện.
- Điều này được thực hiện bằng cách bấm vào các nhãn đánh dấu là 'N/A' (Không được lập trình cho đầu vào) , và lựa chọn từ danh sách các sự kiện trên tương ứng thuật sĩ , và bấm " Chấp nhận " .
- Khi tất cả các thay đổi được thực hiện báo chí " Save Settings " nút trên " General " hình thức , để lưu cấu hình và tải nó lên với bộ điều khiển.

Số lượng các yếu tố đầu vào có sẵn phụ thuộc vào loại của bộ điều khiển, phiên bản phần cứng, firmware, v.v. Người dùng có thể nhận ra bao nhiêu yếu tố đầu vào là có sẵn cho các loại hiện tại của điều khiển và tôi không cố gắng để chương trình có sẵn số lượng vì nó có thể dẫn đến xung đột tài nguyên với các đầu vào khác hoặc trên - hội đồng quản trị các cảm biến hoặc các nguồn tài nguyên.



4.4.4 .Lập trình Scheduler/Lịch của bộ điều khiển eHouse4Ethernet

Idx	Time	Date	Event Name	Direct Event	Hour	Minute	Year	Month	Day	DO'W	AdtH	AdtL	Event	Arg1	Arg2	Arg3
1	0:0	xx xx xx xx (*)	ADC Program 1	00D2610000000000000000	0	0	0	0	0	0	000	210	97	0	0	0
2	1:1	xx xx xx xx (*)	Output 1 (on)	00D2210001000000000000	1	1	0	0	0	0	000	210	33	0	1	0
3	6:0	xx xx xx xx (*)	Output 1 (off)	00D2210000000000000000	6	0	0	0	0	0	000	210	33	0	0	0
4	6:0	xx xx xx xx (*)	ADC Program 5	00D2610400000000000000	6	0	0	0	0	0	000	210	97	4	0	0
5	17:0	xx xx xx xx (*)	ADC Program 2	00D2610100000000000000	17	0	0	0	0	0	000	210	97	1	0	0

Tab " Sự kiện " được sử dụng để chương trình mục Scheduler/Lịch hiện tại điều khiển.

- Khi bạn ngay - bấm vào hàng mong muốn (đầy đủ hoặc có sản phẩm nào) , menu sẽ xuất hiện có chứa các " Chỉnh sửa " mục. Sau khi chọn Edit , Tổ chức sự kiện Wizard sẽ xuất hiện.
- Đối với quản lý lịch trình/lịch , chỉ có các thiết bị tương tự (địa phương) có thể được thêm vào (" Tên thiết bị ").
- Trong " Tổ chức sự kiện để chạy " , chọn các sự kiện thích hợp.
- Sau đó, bắt đầu loại phải được lựa chọn:
 " Thực hiện một lần " - để chọn một ngày lịch cụ thể và thời gian.
 " Nhiều Xử tử " - chọn lịch trình tiên tiến - lịch với khả năng bất kỳ lặp lại của các tham số (năm , tháng , ngày , giờ , phút , ngày trong tuần).
 " N/A - Không có bắt đầu - up "
- Sau khi lựa chọn một sự kiện và thời gian cần thiết để chạy , " Lên lịch " phải được ép.
- Sau khi thêm tất cả các sự kiện kế hoạch , bấm nút chuột phải và chọn " Cập nhật dữ liệu " .
- Cuối cùng , bấm " Save Settings " về " General " tab.

Event Creator for eHouse	
Device Name	Address:
Test10	000210
Event To Run	Execute Once <input type="radio"/> Multiple Executions <input checked="" type="radio"/> N/A <input type="radio"/>
Output 2 (on)	Multi Execution
Command Type	Day Of Month
Cmd	Any
Arg1Cap	Day Of Week
	Any
Arg2Cap	Month
Arg3Cap	Any
	Year
	Any
	Hour
	Minutes
	0
	0

4.4.5 .Xác định đầu ra Chương Trình.

Các chương trình bao gồm một loạt các kết quả đầu ra , cả hai kỹ thuật số đầu ra và dimmers. Các chương trình này được định nghĩa trong " Chương trình ".

Để thay đổi tên của chương trình bao gồm:

- Đặt lá cờ " Sửa đổi Enabled " on " General " hình thức
- Chọn từ danh sách của chương trình
- Trong " Thay đổi tên chương trình " lĩnh vực tên của chương trình có thể được sửa đổi.
- Sau khi thay đổi tên chương trình , mỗi chương trình được sử dụng có thể được xác định
- Chọn từ danh sách các chương trình
- Đặt sự kết hợp của các kết quả đầu ra lựa chọn các thiết lập cá nhân mỗi đầu ra
N/A - không thay đổi sản lượng
VỀ - Kích hoạt
OFF - Tắt
Nhiệt độ On - Tạm thời bật
- Đặt mức < 0.255 >
- Nhấn " Cập nhật Chương trình "
- Lặp lại cho tất cả các chương trình cần thiết

Khí báo chí cuối cùng " Lưu Cài đặt " về " General " tab , để lưu và tải lên các cấu hình để điều khiển

4.4.6 .Thiết lập mạng

Trong " Net Settings " bạn cũng có thể xác định một bộ điều khiển cấu hình tùy chọn hợp lệ.

Địa chỉ IP - (Không khuyến khích thay đổi - nó phải giống như địa chỉ của người lái xe cấu hình) phải có trong địa chỉ mạng 192.168.x.x

IP Mask (Không thay đổi)

IP Gateway (cổng cho Internet truy cập)

Sntp Server IP - Địa chỉ IP của máy chủ thời gian Sntp dịch vụ

GMT phím Shift - Thời gian bù đắp từ khu vực/thời gian GMT

Mùa Hàng ngày tiết kiệm - Kích hoạt thay đổi thời gian theo mùa

Sntp IP – Sử dụng IP của địa chỉ máy chủ Sntp thay vì tên DNS.

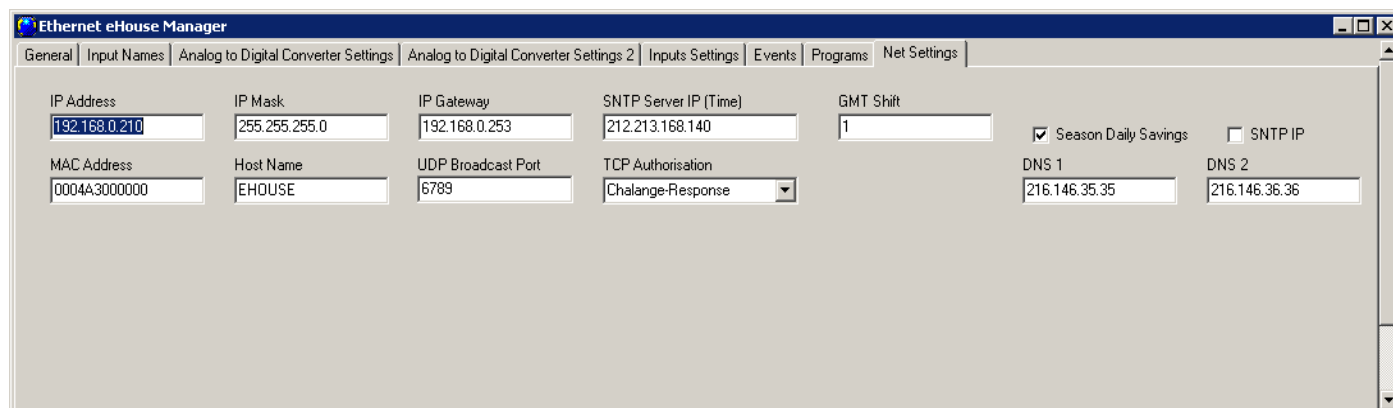
Địa chỉ MAC - Không thay đổi (địa chỉ Mac sẽ tự động được phân công - byte cuối cùng lấy từ byte trẻ nhất của địa chỉ IP)

Host Name - không sử dụng

Phát sóng UDP Port - Cổng để phân phối dữ liệu từ tình trạng điều khiển thông qua UDP (0 khỏi UDP Broadcasting)

Authorization TCP – Phương pháp tối thiểu Đăng nhập vào máy chủ giao thức TCP/IP (đối với mục hơn nữa từ danh sách ngụ ý trước đó , an toàn hơn cách)

DNS 1 , DNS 2 - DNS địa chỉ máy chủ



Field	Value
IP Address	192.168.0.210
IP Mask	255.255.255.0
IP Gateway	192.168.0.253
Sntp Server IP (Time)	212.213.168.140
GMT Shift	1
MAC Address	0004A3000000
Host Name	EHOUSE
UDP Broadcast Port	6789
TCP Authorisation	Challenge-Response
DNS 1	216.146.35.35
DNS 2	216.146.35.36

4.5 .TCPLogger.exe ứng dụng.

Điều này ứng dụng được sử dụng để thu thập các bản ghi từ bộ điều khiển có thể được truyền qua TCP/IP (kết nối trực tiếp đến máy chủ). Là một tham số địa chỉ IP của bộ điều khiển phải được xác định, "TCPLogger.exe 192.168.0.254 ". Tùy thuộc vào tham số thiết lập Báo cáo Cấp lượng điều khiển thông tin khác nhau là hiển thị. Cho 0 Logs bị chặn. Đối với 1 số tiền tối đa của thông tin. Với mức độ ngày càng tăng, giảm Báo cáo số lượng thông tin đăng nhập.

TCPLogger ứng dụng duy trì liên tục TCP/ IP máy chủ điều khiển và hiệu quả xử lý bồn rửa, do đó, nó cần chỉ được sử dụng cho các vấn đề phát hiện, không hoạt động liên tục.

4.6 .eHouse4JavaMobile ứng dụng.

eHouse4JavaMobile là ứng dụng Java (MIDP 2.0 , CLDC 1.1) , cho điện thoại di động và nó phải được cài đặt trên điện thoại thông minh hoặc PDA cho các địa phương (thông qua Bluetooth liên kết) và từ xa (SMS , eMail) kiểm soát của hệ thống eHouse. Nó cho phép gửi các sự kiện cho hệ thống eHouse và nhận được các bản ghi hệ thống thông qua email .Nó cho phép điều khiển bằng cách chọn thiết bị và sự kiện từ danh sách , thêm vào hàng đợi và cuối cùng gửi cho hệ thống eHouse.

Chọn và kiểm tra điện thoại di động cho việc sử dụng hệ thống eHouse.

Đối với eHouse hệ thống kiểm soát điện thoại PDA hoặc Smart được đề nghị xây dựng Bluetooth thu phát , gia tăng sự thoải mái và cho phép miễn phí địa phương kiểm soát thay vì trả tiền cho tin nhắn SMS hoặc eMail. Điện thoại di động làm việc trên hệ điều hành như Symbian , Windows Mobile , vv , là thoải mái hơn nhiều , bởi vì ứng dụng có thể làm việc tất cả thời gian trong nền và có thể được truy cập một cách dễ dàng và nhanh chóng , do đa nhiệm hoạt động của hệ thống.

Điều kiện cho điện thoại di động để sử dụng thoải mái và đầy đủ chức năng Điện thoại di động ứng dụng quản lý từ xa:

- Khả năng tương thích với Java (MIDP 2.0 , CLDC 1.1) ,
- Xây dựng Bluetooth thiết bị có hỗ trợ Java (Class 2 hay Class 1) ,
- Xây dựng trong File System ,
- Khả năng Giấy chứng nhận bảo mật cài đặt cho ký ứng dụng JAVA ,
- Di động Điện thoại - dựa trên hệ điều hành (Symbian , Windows Mobile , vv).
- Qwerty bàn phím là một lợi thế.

Trước khi mua điện thoại di động cấp giấy chứng nhận eHouse hệ thống kiểm tra và thử nghiệm phiên bản được cài đặt trên thiết bị mong muốn vì nhiều các nhà sản xuất giới hạn một số chức năng hỗ trợ java sử dụng Điện thoại di động từ xa quản lý khó chịu hoặc thậm chí không thể. Khác điều đó là hạn chế điều hành như vô hiệu hóa cài đặt giấy chứng nhận , vô hiệu hóa cài đặt các ứng dụng mới , hạn chế chức năng của điện thoại. Cùng một mô hình điện thoại di động mua trong cửa hàng không hạn chế điều hành có thể làm việc một cách chính xác theo eHouse ứng dụng , và có thể không làm việc trong một số nhà điều hành do hạn chế của nhà điều hành (ví dụ như simlock , ký giấy chứng nhận , ứng dụng cài đặt). Hạn chế của cùng một mô hình có thể khác với các nhà khai thác.

Phần mềm đã được thử nghiệm ví dụ trên Nokia 9300 PDA.

Các bước để kiểm tra điện thoại di động để sử dụng eHouse:

1 .Đặt thẻ SIM và thiết lập ngày 1 tháng 2 năm 2008 (thử nghiệm giấy chứng nhận hạn hiệu lực).

2 .Kiểm tra gửi tin nhắn SMS và email từ điện thoại di động.

3 .Cài đặt chứng chỉ thử nghiệm để mô-đun.

Giấy chứng nhận nên được sao chép vào điện thoại di động và sau đó thêm Certificate Manager ký kết ứng dụng Java. Trong các quyền truy cập cấp giấy chứng nhận hành động sau đây nên được cho phép (ứng dụng cài đặt , Java cài đặt , an toàn mạng). Kiểm tra chứng chỉ trực tuyến bị vô hiệu hóa.

Nếu Giấy chứng nhận có thể't được cài đặt mô hình của điện thoại được sử dụng.

4 .Cài đặt ứng dụng thử nghiệm trên điện thoại di động.

Sao chép tập tin cài đặt *.jar và *.jad vào điện thoại di động với hậu tố " bt - chữ ký " - cho mô hình với Bluetooth và cài đặt Giấy chứng nhận hoặc " chữ ký " - không có Bluetooth và với Giấy chứng nhận cài đặt Cài đặt ứng dụng yêu cầu. Sau khi cài đặt vào Application Manager và thiết lập các thiết lập bảo mật cho ứng dụng cao nhất có sẵn để loại bỏ câu hỏi liên tục của hệ điều hành. Cài đặt tên và các quyền có thể khác nhau tùy thuộc vào mô hình điện thoại và hệ điều hành.

Sau quyền sử dụng Điện thoại di động quản lý từ xa:

- Truy cập internet: Session hoặc một lần (để gửi email) ,
- Thông điệp: phiên hoặc một lần (để gửi tin nhắn SMS) ,
- Tự động chạy ứng dụng (Session hoặc một lần) ,
- Địa phương Kết nối: (cho BlueTooth) ,
- Truy cập với dữ liệu đọc: (đọc các tập tin từ hệ thống tập tin) ,
- Truy cập với dữ liệu văn bản: (viết các tập tin hệ thống tập tin).

5. Cấu hình ứng dụng.

Trong ISYS thư mục được cung cấp với sự thay đổi cài đặt thử nghiệm điểm đến số điện thoại gửi tin nhắn SMS trong tin nhắn SMS.cfg tập tin (để lại dòng trống cuối của tập tin).

Trong " bluetooth.cfg " địa chỉ tập tin thay đổi thiết bị để tiếp nhận BlueTooth lệnh (nếu điện thoại cần gửi lệnh bằng Bluetooth). BT Thiết bị với địa chỉ này phải được kết nối với máy tính với cài đặt và cấu hình BlueGate.exe ứng dụng. Điện thoại di động phải được ghép nối điểm đến BlueTooth thiết bị.

Sao chép " ISYS " thư mục nội dung , đến một trong các địa điểm sau: " D :/ ISYS/" , " C :/ ISYS/" , " ISYS/" , " Galeria/ISYS/" , " Gallery/ISYS/" , " predefgallery/ISYS/" , " Moje Pliki/ISYS/" , " Cửa tôi tập tin/ISYS/" .

6. Thử nghiệm ứng dụng làm việc.

Chạy TestEhouse ứng dụng.

- Cửa sổ với các lĩnh vực sự lựa chọn thiết bị , Sự kiện với nội dung sẽ xuất hiện (nếu các lĩnh vực có sản phẩm nào - ứng dụng có thể đọc các tập tin từ " ISYS " thư mục và tập tin cần được sao chép vào vị trí khác do hạn chế truy cập. Nếu lựa chọn các lĩnh vực ký tự khu vực không phải là nên được thiết lập để hiển thị trang mã Unicode , vùng địa lý , ngôn ngữ để giá trị đề nghị. Nếu nó không giúp đỡ - điện thoại không hỗ trợ ngôn ngữ hoặc trang mã.
- Vì vậy, xa ứng dụng không nên yêu cầu bất kỳ câu hỏi (nếu các quyền được định nghĩa là quy định cụ thể như mô tả ở trên). Các cách khác nó có nghĩa là quyền truy cập không kích hoạt cho các ứng dụng , những gì có nghĩa là nghiêm túc hạn chế hệ thống.

-Kiểm tra tiếp nhận email. Cấu hình kết nối internet phải được cấu hình trong điện thoại.

Trong menu chọn tùy chọn " Nhận các tập tin thông qua email " . 3 plus sẽ xuất hiện trên màn hình và sau 3 hoặc 4 phút " Xem Đăng nhập " phải được chọn từ trình đơn và kiểm tra cuộc thi đăng nhập.

Nó nên hình như:

+ OK Hello there

USER.....

+ OK Mật khẩu cần thiết.

PASS*****

+ OKđăng nhập

STAT

+ OK.....

QUIT

Điều nàytiếp nhận email có nghĩa là đã được hoàn tất thành công và đăng nhập có thể làđóng cửa (" Đóng Đăng nhập ").Nếu không kết nối internet nênđược xác nhận , Nó có thể là lý do kích hoạt cài đặt GPRS.

- Xác minhemail gửi.

- Lựa chọn" Thêm sự kiện " từ menu , để thêm sự kiện vào hàng đợi.
- Chọn" Gửi qua email " từ menu.
- Hệ thống yêu cầu chấp nhận và sử dụng nên xác nhận.
- " GửiEmail về " thông tin xuất hiện và sau khi bất kỳ bước tiếp + charxuất hiện và cuối cùng là " gửi email OK ".
- Sau khi log hoàn thành nên được tuân thủ:

.....

> EHLOcó

< 250 - *****Xin chào quý [12.34.56.78]

....

....

...

...

AUTHĐỒNG BẰNG *****

< 235Xác thực thành công

> ThưTỪ: 123 @ 123.pl

< 250OK

> RCPTTO: 1312312 @ 123.pl

< 250Chấp nhận

> DỮ LIỆU

< 354end dữ liệu với < CR> < LF>.< CR> < LF>

> Gửitiêu đề và cơ thể thông báo

< 250OK id = *****

> QUIT

< 221***** Đóng kết nối

Trong trường hợp tín hiệu điện thoại di động của các vấn đề cần được xác nhận. Một số nghiên cứu này nên được thực hiện.

- Xác minh gửi tin nhắn SMS:

- Lựa chọn từ menu chính " Thêm sự kiện " , để thêm sự kiện vào hàng đợi.
- Chọn " Gửi qua tin nhắn SMS " từ menu.
- Hệ thống yêu cầu chấp nhận và sử dụng nên xác nhận.
- " SMS Gửi OK " Thông tin cần hiển thị trên màn , và thông báo sẽ nhận được trên điện thoại di động GSM của số lập trình.

- Xác minh gửi sự kiện thông qua Bluetooth:

- Trong khác để kiểm tra truyền Bluetooth , thiết bị định nghĩa trong file bluetooth.cfg phải ở gần điện thoại.
- BlueGate.exe ứng dụng phải được chạy , mà sẽ gửi xác nhận.
- Bluetooth thiết bị phải được ghép nối.
- BlueGate phải được cấu hình như mô tả cho ứng dụng này.
- Cả hai thiết bị phải được chuyển đổi trên.
- Lựa chọn từ menu chính " Thêm sự kiện " , để thêm sự kiện vào hàng đợi.
- Chọn trong menu " Gửi qua Bluetooth ".
- Sau khi thời gian ngắn (khoảng 1 phút) thông báo " Gửi qua Bluetooth OK " có nghĩa là tất cả mọi thứ là OK.
- Nếu không log nên được kiểm tra (" Xem Đăng nhập ").

Bluetooth Đăng nhập nên trông giống như sau:

Yêu cầu thông tin trong tiến độ (a)

Thiết bị tìm thấy: *****

Máy chủ ***** (*****) Trong Range

Tìm kiếm eHouse Dịch vụ

eHouse Dịch vụ tìm thấy

Kết nối eHouse Dịch vụ

Đọc Phản hồi từ máy chủ (b)

Dữ liệu thực hiện thành công bởi máy chủ

Nếu chỉ là một phần của bản ghi được hiển thị chỉ (a) , thiết bị này có nghĩa là từ trong danh sách bluetooth.cfg tập tin wasn't thành lập , bị tắt hoặc không ở trong phạm vi.

Nếu phần cuối đăng nhập hiển thị trước khi điểm (b) , này có nghĩa là không được phép hoặc không được cấu hình đúng. Thiết bị cần được ghép nối vĩnh viễn , do đó, bất kỳ kết nối có thể được thiết lập , không có bất kỳ truy vấn đề xác nhận.

Nếu các bản ghi được hiển thị lên đến điểm (b) , điều này có nghĩa là BlueGate không chạy hoặc được kết nối với công sai.

Javaphần mềm cài đặt trên PDA.

Một số bước cần phải được thực hiện bằng tay để cài đặt ứng dụng.

Giấy chứng nhận nên được sao chép vào điện thoại di động và sau đó thêm Certificate Manager ký kết ứng dụng Java. Trong các quyền truy cập cấp giấy chứng nhận hành động sau đây nên được cho phép (ứng dụng cài đặt, Javacài đặt, an toàn mạng), kiểm tra chứng chỉ trực tuyến bị vô hiệu hóa.

Nếu Giấy chứng nhận có thể được cài đặt mô hình của điện thoại được sử dụng.

4. Cài đặt ứng dụng trên điện thoại di động.

Sao chép tập tin cài đặt *.jar và *.jad vào điện thoại di động với hậu tố " bt - chữ ký " - cho mô hình với Bluetooth và cài đặt Giấy chứng nhận hoặc " chữ ký " - không có Bluetooth và với Giấy chứng nhận cài đặt Cài đặt ứng dụng yêu cầu. Sau khi cài đặt vào Application Manager và thiết lập các thiết lập bảo mật cho ứng dụng cao nhất có sẵn để loại bỏ câu hỏi liên tục của hệ điều hành. Cài đặt tên và các quyền có thể khác nhau tùy thuộc vào mô hình điện thoại và hệ điều hành.

Sau quyền sử dụng Điện thoại di động quản lý từ xa:

- Truy cập internet: Session hoặc một lần (để gửi email).
- Thông điệp: phiên hoặc một lần (để gửi tin nhắn SMS).
- Tự động chạy ứng dụng (Session hoặc một lần)
- Địa phương Kết nối: (cho BlueTooth)
- Truy cập với dữ liệu đọc: (đọc các tập tin từ hệ thống tập tin)
- Truy cập với dữ liệu văn bản: (viết các tập tin hệ thống tập tin)

Nếu Giấy chứng nhận có thể được cài đặt, cài đặt phiên bản với hậu tố " notsigned " phải được thực hiện. Tuy nhiên ứng dụng này là unrecommended bởi vì hệ thống sẽ yêu cầu nhiều lần người dùng cho chấp nhận trước khi hoàn thành bất kỳ hoạt động mô tả ở trên.

5. Cấu hình ứng dụng.

- Trong ISYS thư mục cài đặt cung cấp, thay đổi điểm đến số điện thoại gửi tin nhắn SMS trong tin nhắn SMS.cfg tập tin (để lại dòng trống cuối của tập tin).
- Trong " bluetooth.cfg " địa chỉ tập tin thay đổi thiết bị để tiếp nhận BlueTooth lệnh (nếu điện thoại cần gửi lệnh bằng Bluetooth). BT thiết bị với địa chỉ này phải được kết nối với máy tính với cài đặt và cấu hình BlueGate.exe ứng dụng. Điện thoại di động phải được ghép nối điểm đến BlueTooth thiết bị.
- Sao chép " ISYS " thư mục nội dung, một trong những điều sau đây địa điểm: " D :/ ISYS/" , " C :/ ISYS/" , " ISYS/" , " Galeria/ISYS/" , " Gallery/ISYS/" , " predefgallery/ISYS/" , " Moje Pliki/ISYS/" , " Cửa tới tập tin/ISYS ".

BlueTooth cấu hình.

BT liên kết cấu hình " bluetooth.cfg " tập tin chứa địa chỉ các thiết bị Bluetooth có liên quan hỗ trợ hệ thống eHouse mỗi địa chỉ trên một dòng (lên đến 10 địa chỉ được chấp nhận). Ứng dụng trước khi thử nghiệm của truyền BlueTooth, chạy chức năng phát hiện, và sau đó gửi các sự kiện thiết bị tìm thấy đầu tiên từ danh sách. BlueTooth các thiết bị khác sau đó tương thích với hệ thống eHouse không thể được thêm vào tập tin cấu hình bởi vì BlueTooth truyền yêu cầu xác nhận từ máy chủ. Điện thoại di động phải được ghép nối với nhau với tất cả các thiết bị từ danh sách trong " bluetooth.cfg " tập tin (cho kết nối tự động mà không cần bất kỳ truy vấn (trong suốt chế độ). Cùng được yêu cầu từ phía của Các thiết bị Bluetooth, mà cần phải được ghép nối với điện thoại di động cho kết nối tự động.

Đối với mỗi thiết bị Bluetooth cùng một mật mã phải được chỉ định, và Xác thực + nên được sử dụng tùy chọn ENCRYPT.

Dopham vi giới hạn của Bluetooth (đặc biệt là cho điện thoại di động với BTClass II - phạm vi tối đa là khoảng 10 mét vào trong không khí miễn phí). Ở những nơi nơi mà trong đường dây trực tiếp giữa điện thoại di động và các thiết bị Bluetooth dây tường tồn tại, lò sưởi, phá vỡ tầng kết nối có thể được quan sát thấy do rối loạn từ các hệ thống WiFi, GSM, vv. Tính của Bluetooth mô-đun nên được tăng lên để đạt được phạm vi dự kiến kiểm soát nhà và bên ngoài. Một thiết bị BT có thể được cài đặt trên PC (eHouse máy chủ), phần còn lại có thể được kết nối với RoomManager mở rộng của khe. Dữ liệu chuyển giao thông qua Bluetooth là miễn phí và chỉ địa phương.

Bluetooth xem xét.

Bluetooth phải được tự bật trong Điện thoại di động trước khi khởi tạo liên quan. Các ứng dụng sử dụng Bluetooth nên't được cấu hình để kết nối tự động đến điện thoại di động, thường phân bổ tất cả các kênh Bluetooth có sẵn trên điện thoại (e.g. Nokia PC Suite, Dial Up qua liên kết Bluetooth, File Manager như BlueSoleil).

Ví dụ của bluetooth.cfg tập tin

01078083035F

010780836B15

0011171E1167

SMSCấu hình.

Một tập tin "SMS.cfg" cần phải được thiết lập cho SMS cấu hình. File này phải chứa số hợp lệ điện thoại di động để nhận tin nhắn SMS thông qua eHouse hệ thống.

SMSGat trên máy tính phải được cài đặt và cấu hình đúng, và chu kỳ chạy. Giải pháp khác là tiếp nhận bởi CommManager, trong đó kết hợp GSM mô-đun.

Ví dụ của tin nhắn SMS.cfg tập tin

+48511129184

eMailCấu hình.

Cấu hình email POP3 và SMTP khách hàng được lưu trữ trong "email.cfg" tập tin.

mô tiếp theo dòng bao gồm thiết lập sau đây:

Dòng Không.tham số ví dụ giá trị

1 SMTP địa chỉ email (người gửi) tremotemanager @ ISYS.pl

2 POP3 địa chỉ email (receiver) tehouse @ ISYS.pl

3 máy chủ tên cho SMTP có

4 IP địa chỉ của máy chủ POP3 (nhanh hơn sau đó DNS): portnr.thr.ISYS.pl: 110

5 POP3 Tên người dùng tremotemanager + ISYS.pl

6 mật khẩu cho POP3 tài 123.456

7 IP địa chỉ của máy chủ SMTP (nhanh hơn so với DNS): portnr.thư.ISYS.pl: 26

8 User tên cho máy chủ SMTP tremotemanager + ISYS.pl

9 User mật khẩu cho máy chủ SMTP 123.456

10 tin nhắn chịu eHouse điều khiển,

11 Ủy quyền cho SMTP y, Y, 1 (nếu có); n, N, 0 (nếu không có)

12 trống dòng

Điều này cấu hình cho phép gửi các lệnh cho hệ thống eHouse, qua eMail. GPRS dịch vụ phải được kích hoạt bởi nhà khai thác GSM và kết nối internet nên được cấu hình để kết nối tự động. Ngoài ra EmailGate phải được cấu hình và chạy theo chu kỳ để kiểm tra eHouse dành riêng bưu điện và gửi các bản ghi.

Gửi và nhận email được trả và chi phí phụ thuộc từ nhà điều hành.

Di động Quản lý sử dụng từ xa.

Ứng dụng có giao diện người dùng dễ sử dụng và trực quan, để đảm bảo hiệu quả và thoải mái làm việc trên như nhiều điện thoại càng tốt. Do khác nhau màn hình hiển thị kích thước và tỷ lệ, tên và các tùy chọn được giảm thiểu, được có thể nhìn thấy trên bất kỳ điện thoại.

Dữ liệu ứng dụng cho Java được tái tạo mỗi khi eHouse ứng dụng được thực hiện với switch/điện thoại di động và phải được tái tạo sau khi tên thay đổi, các chương trình sáng tạo mới, vv, và sao chép vào điện thoại di động (ISYS) thư mục.

Thiết bị tên được lưu trữ trong các thiết bị.txt và có thể là cá nhân và tay sắp xếp bởi người sử dụng. Trong một dòng một tên thiết bị phải có, vào cuối của tập tin.

Sự kiện tên nằm trong các tập tin có cùng tên được lưu trong thiết bị.txt với thay đổi ký tự đánh bóng trong khu vực để chuẩn ASCII chữ cái (và mở rộng ".txt", để tránh các vấn đề với tập tin tạo ra trên nhiều hệ thống hoạt động trên điện thoại di động. Nội dung tệp có thể được sắp xếp theo cách mong muốn (1 dòng chứa 1 sự kiện), một sản phẩm nào ở cuối của tập tin.

Tất cả các tập tin cấu hình được tạo ra trên máy tính bằng cách eHouse.exe ứng dụng với cửa sổ mặc định mã trang (cửa sổ...) Và nó không nên được thay đổi. ví dụ: (Sử dụng hệ điều hành khác). Trong trường hợp khác các ký tự trong khu vực sẽ được thay thế bằng ký tự khác "băm" hoặc ứng dụng sẽ tạo ra các lỗi nghiêm trọng hơn.

3 Các lĩnh vực lựa chọn có sẵn:

- Thiết bị,
- Tổ chức sự kiện,
- Chế độ.

Sau mục trình đơn có sẵn:

- Thêm Tổ chức sự kiện,
- Gửi thông qua BlueTooth,
- Gửi qua tin nhắn SMS,
- Gửi qua eMail,
- Nhận các tập tin qua eMail,
- Hủy bỏ Hoạt động,

- Kill Ứng dụng ,
- Xem Đăng nhập ,
- Đóng Đăng nhập ,
- Ra.

Gửi các sự kiện để hệ thống eHouse.

- Thiết bị và tổ chức sự kiện phải được chọn , và chế độ yêu cầu sau đó Thêm sự kiện từ menu phải được thực hiện.
- Điều này bước cần phải được lặp đi lặp lại cho mỗi sự kiện mong muốn.
- Từ menu chế độ truyền dẫn phải được thực hiện: " Gửi qua BlueTooth " , " Gửi qua tin nhắn SMS " , " Gửi qua email " . Sự kiện trong hàng đợi nội bộ sẽ được tự động xóa sau khi thành công truyền

Nhận hệ thống các bản ghi thông qua eMail.

Nếu gửi các bản ghi từ eHouse qua eMail được kích hoạt , các bản ghi này có thể được nhận được từ điện thoại di động cho các tiêu bang thiết bị kiểm tra , đầu ra và đầu vào kích hoạt , giá trị các kênh tương tự.

Thực đơn Mục cần thực hiện " Nhận tập tin qua eMail " , Di động điện thoại tải về các bản ghi gần đây nhất , chuyển đổi và lưu trữ chúng như các tập tin trong " ISYS/logs/" thư mục.

Hủy Hiện tại truyền

Do các tính năng di động của điện thoại di động và các vấn đề có thể với phạm vi , vỡ truyền , Hệ thống GSM thất bại , cơ chế bổ sung về sự an toàn được ban hành để hủy bỏ truyền. Nếu hoạt động kéo dài quá lâu hoặc hiển thị cho thấy vấn đề , chức năng này có thể được sử dụng để thả vào hoàn thiện bất kỳ kết nối bằng cách thực hiện - " Hủy bỏ hoạt động " từ menu chính.

Để gửi lại các sự kiện sau khi sự kiện thất bại mới phải thêm để kích hoạt nó.

Ứng dụng Đăng nhập

Môi truyền dẫn hiện tại được đăng nhập và trong trường hợp nghi ngờ nếu tất cả mọi thứ đi OK , log này có thể được kiểm tra bằng cách chọn

" Xem Đăng nhập " từ menu. Sau đó " Đóng Đăng nhập " nên được thực hiện.

4.7 .EHouse4WindowsMobile ứng dụng (Windows Mobile 6.x)

eHouse4WindowsMobile là một ứng dụng phần mềm cho phép kiểm soát của eHouse hệ thống với màn hình cảm ứng, đồ họa táts, điện thoại di động, PDA, điện thoại thông minh, chạy trên Windows Mobile 6.0 hoặc cao hơn. Cung cấp một điều khiển đồ họa với đồng thời trực quan của các thiết bị và các thông số công việc thực tế. Mỗi xem có thể được cá nhân được tạo ra trong CorelDRW ứng dụng, sau khi tạo ra các tên của các đối tượng và các sự kiện từ eHouse ứng dụng.

Trong tập tin rỗng " *.Cdr " template tập tin cho eHouse có macro hữu ích, để nhập dữ liệu từ hệ thống eHouse ứng dụng và xuất khẩu cho bất kỳ hệ thống bảng điều khiển trực quan. Tạo điểm sẽ được thảo luận sau trong tài liệu này.

EHouse4WindowsMobile ứng dụng cho phép - bộ điều khiển đọc dòng trạng thái và thực hiện đồ họa trực quan của các đối tượng, khi kết nối với một giao thức TCP/IP máy chủ đang chạy trên mô-đun thông tin liên lạc hoặc eHouse ứng dụng cho máy tính giám sát. Đó là có thể kiểm soát hệ thống thông qua WiFi hoặc Internet (trên - line), SMS, hoặc e - thư.

Đối với 3 - các nhà phát triển bên và các thư viện phần mềm và các mẫu có sẵn cho hệ thống Windows Mobile được viết trong C #:

- hỗ trợ thông tin liên lạc trực tiếp với trình điều khiển,
- tự động và cá nhân trực quan
- tình trạng cập nhật và trực quan trực tuyến
- chỉ đạo kiểm soát đồ họa của các bộ điều khiển hoặc từ hình thức trực quan đơn giản
- cho phép bạn tạo ra bằng điều khiển phần mềm đồ họa của riêng bạn

4.8 .eHouse4Android ứng dụng và thư viện

eHouse4Android là một ứng dụng phần mềm cho phép kiểm soát eHouse hệ thống từ các tấm màn hình cảm ứng đồ họa, điện thoại di động, PDA, điện thoại thông minh, máy tính bảng chạy trên hệ điều hành Android (2.3 hoặc cao hơn). Cung cấp một điều khiển đồ họa với đồng thời trực quan của nhà nước điều khiển và các thông số công việc thực tế. Mỗi xem có thể được cá nhân được tạo ra trong ứng dụng CoreIDRW sau khi tạo ra các tên của các đối tượng và các sự kiện từ hệ thống eHouse nói.

Trong tập tin rỗng " *.Cdr " template tập tin cho eHouse, có hữu ích macro, để nhập dữ liệu từ các ứng dụng hệ thống eHouse và xuất khẩu bất kỳ hệ thống bảng điều khiển trực quan. Tạo điểm sẽ được thảo luận sau này trong tài liệu này.

EHouse4Android ứng dụng cho phép - bộ điều khiển đọc dòng trạng thái và thực hiện đồ họa trực quan của các đối tượng, khi kết nối với một giao thức TCP/IP máy chủ đang chạy trên mô-đun thông tin liên lạc hoặc eHouse ứng dụng cho máy tính giám sát. Đó là có thể kiểm soát hệ thống thông qua WiFi hoặc Internet (trên - line), SMS, hoặc e - thư.

Ehouse4Android có thể nhận được tình trạng phát sóng từ bộ điều khiển thông qua UDP (không có kết nối cố định TCP/IP của máy chủ).

Các ứng dụng cũng cho phép bạn kiểm soát các hệ thống với nói của con người bằng cách sử dụng " nhận dạng giọng nói ".

Thứ ba - bên các nhà phát triển và các thư viện phần mềm có sẵn (template) Android:

- hỗ trợ thông tin liên lạc trực tiếp với bộ điều khiển
- tự động và cá nhân trực quan
- liên tục cập nhật tình trạng và trực quan trực tuyến
- chỉ đạo kiểm soát đồ họa của bộ điều khiển hoặc từ hình thức trực quan
- cho phép bạn tạo ra bảng điều khiển phần mềm đồ họa của riêng bạn
- hỗ trợ " nhận dạng giọng nói "
- hỗ trợ " bài phát biểu tổng hợp "

4.9 .Trực quan và điều khiển đồ họa - Xem và tạo ra đối tượng.

Sau khi hình cấu trúc của tất cả các thiết bị trong ứng dụng eHouse: Đặt tên thiết bị , Tín hiệu (bộ cảm biến tương tự , kỹ thuật số đầu vào , kết quả đầu ra , các chương trình , báo động cảm biến , và tạo ra sự kiện , eHouse.exe nên được thực hiện với "/Cdr " tham số để giải nén tất cả các tên và các sự kiện Corel Draw Macro , nhập nó vào tập tin xem có sản phẩm nào.

Lần đọc với tên thích hợp nên được tạo ra (trong trường hợp của các visualization sử dụng hoặc đồ họa kiểm soát - bằng cách sao chép parter tập tin rỗng.cdr mới được đặt tên như tên trong tương lai). Điểm có thể được tạo ra trong ứng dụng Corel Draw (Ver.12 hoặc cao hơn) (có thể là đánh giá hoặc phiên bản demo).

Sau đó tập tin nên được mở bằng ứng dụng Corel Draw , bằng cách nhấn đúp chuột vào tập tin từ " File Explorer " và chọn vĩ mô (công cụ - > hình ảnh cơ bản - > chơi chọn từ danh sách eHouse và cuối cùng Visualization.createform). X , Kích thước Y theo mét nên được nhập vào sau đó nhấn nút Create Document. Điều này sẽ tạo ra trang với quy định kích thước và các lớp cho mỗi thiết bị và mỗi sự kiện. Một lớp sẽ được tạo ra với tên {tên thiết bị (tên sự kiện)}. Sau đó, kích bản nên được đóng cửa và kích thước là chính xác và đơn vị là mét. Xem phiên bản có thể được đặt được trong hai cách: hướng dẫn sử dụng bản vẽ trực tiếp trên tạo ra , trống vải hoặc tự động thông qua chức năng vĩ mô phụ trợ.

4.9.1.Tự động vẽ với sự hỗ trợ vĩ mô Chức năng.

Điều này chế độ là đặc biệt hữu ích khi chúng ta cần kích thước chính xác và địa điểm e.g.vẽ kế hoạch của tòa nhà. Nó cũng đảm bảo khả năng tương thích với bất kỳ trực quan có sẵn, hoặc kiểm soát đồ họa phương pháp trong hệ thống eHouse. Phương pháp này thực sự đặt đối tượng quy định với các thông số được xác định chính xác trên các lớp được chọn.

Đối với các đối tượng bản vẽ tự động mở (công cụ - > hình ảnh cơ bản - > chơi lựa chọn eHouse danh sách và trực quan cuối cùng. NewObject).

- Đặt Offset X , các thông số Offset Y là sự chuyển động từ điểm (0 , 0) được xác định trên toàn cầu.
- Lựa chọn từ danh sách Tên thiết bị và sự kiện (Layer) và sau đó " Tạo/Kích hoạt Thiết bị ".
- Lựa chọn đối tượng từ list để vẽ (hình elip , nhiều - dòng , hình chữ nhật , tròn - hình chữ nhật , nhãn).
- Thiết lập yêu cầu các thông số (x1 , y1 , x2 , y2 , chiều rộng , màu , lấp đầy màu sắc , độ tròn).
- Bấm " Nơi Đối tượng " nút.
- Trong trường hợp không mong muốn kết quả " Undo " có thể được thực hiện.
- Lập lại các bước cho mọi đối tượng và mỗi lớp.
- Sau khi tất cả mọi tạo các đối tượng " Tạo Files " nên được ép , và các quan điểm tạo ra các phương pháp , mà sẽ tạo ra các tập tin khác nhau visualization loại (Visual.exe , eHouse Mobile , SVG , XML + SVG , HTML + bản đồ).

4.9.2.Hướng dẫn sử dụng bản vẽ của các đối tượng.

Đối tượng được tạo ra bằng tay trên vải xem , bằng cách sử dụng Corel phương pháp loa. Do hệ thống nhất quán không rõ con số và các thông số bỏ qua và chỉ có số liệu được biết đến có thể được vẽ.

Để đạt được hình ảnh tốt chỉ sau đối tượng có thể được vẽ:

Lô Ellipsis đặt trong hình chữ nhật phối hợp chéo (X1 , Y1) (X2 , Y2) . Các thông số được chấp nhận là:

- Outline chiều rộng ,
- Đề cương màu ,
- Fill Color.

Lô Tọa độ hình chữ nhật với đường chéo (X1 , Y1) (X2 , Y2). Chấp nhận thông số là:

- Outline Width ,
- Outline Màu ,
- Fill Color.

Lôigiữ 2 điểm (X1 , Y1) (X2 , Y2).Các thông số được chấp nhận là:

- Outline Width ,
- Outline Màu ,
- Fill Color.

Lôirounded Rectangle (X1 , Y1) (X2 , Y2).Các thông số được chấp nhận là:

- Outline Width ,
- Outline Màu ,
- Fill Color.
- Radius - trong %(Phải bằng nhau cho tất cả các góc)

ĐặtLabel (X1 , Y1)

- OutlineChiều rộng ,
- OutlineMàu ,
- ĐiềnMàu ,
- Văn bản ,
- {Loạivà có thể được thay đổi kích cỡ của phông chữ , nhưng nó cần được xác nhận trên cácmáy tính mà không Corel Draw và bảng TCP (Windows điện thoại di động) Commonphông chữ nên được sử dụng như Arial , Times New Roman vv để đảm bảo phù hợplàm việc trên nhiều nền tảng (Windows XP , Windows Mobile , Nhiều WebTrình duyệt trên hệ điều hành khác nhau)}

Đối tượngphải được tạo ra trên lớp yêu cầu giao cho nhà nước của thiết bị.

Tất cảMàu phải là màu RGB , nếu không nó sẽ được chuyển đổi sang RGB nếunó có thể.Chuyển đổi là không thể, họ sẽ được thiết lập đềmàu mặc định (điền màu đen , phác thảo Red).Nó có thể được sau đó được thay thế bằnghợp lệ màu sắc từ bảng màu RGB

Đối vớikiểm soát việc sử dụng Internet của trình duyệt đồ họa hoặc trực quan , trình duyệt an toànmàu sắc nên được sử dụng.

Sau khi thiết lập tất cả các đối tượng cho mỗi thiết bị cần thiết , tiểu bang và các sự kiện .Sau khi tất cả các đối tượng tạo ra , vĩ mô xuất khẩu đã hình dung đượcthực hiện (công cụ - > hình ảnh cơ bản - > chơi chọn eHouse từ danh sách vàcuối cùng Visualization.NewObject).

" TạoFiles " nên được ép , và quan điểm phương pháp sáng tạo khác ,mà sẽ tạo ra các tập tin cho các loại trực quan khác nhau(Visual.exe , eHouseMobile , SVG , XML , HTML + bản đồ).Nó cung cấp cho khả năngthay đổi phương pháp kiểm soát hoặc sử dụng nhiều cách khác nhau kiểm soát.

5 .Ghi chú:

6.Liên hệ/Hợp tác/Tài liệu

ISYS

Wygoda 14 , 05 - 480 Karczew

Ba Lan

Điện thoại: +48504057165

email: Biuro@iSys.Pl

GPS: (N: 52 st 2min 44.3 ; E: 21st 15 phút 49.19s)

[Bản đồ](#)

Nhà sản xuất , nhà sản xuất ,phát triển trang chủ:

www.iSys.Pl Www.ISYS.pl / - Ba Lan Version

www.Home-Automation.isys.pl Nhà - tự động hóa.ISYS.pl / - Phiên bản tiếng Anh

[Www.ISYS.pl/? home_automation](http://Www.ISYS.pl/?home_automation) - Ngôn ngữ khác

Ví dụ , Do ItYourself (DIY) , lập trình , thiết kế , mẹo & thủ thuật:

www.Home-Automation.eHouse.Pro Nhà - tự động hóa.ehouse.pro / Ngôn ngữ tiếng Anh và các phiên bản khác

www.Inteligentny-Dom.eHouse.Pro Inteligentny - dom.ehouse.pro / Ba Lan phiên bản

Các dịch vụ khác:

www.ehouse.pro www.ehouse.pro Www.ehouse.pro /

Sterowanie.biz/

 TM® Copyright: iSys.Pl©, All Rights Reserved. eHouse4Ethernet

97 Ehouse4Ethernet www.Home-Automation.isys.pl Trang chủTự động hóa @ ISYS.Pl www.Home-Automation.eHouse.Pro Trang chủ - Tự động hóa.eHouse.Pro

eHouse4Ethernet Copyright: [iSys.Pl](#)©, eHouse™ ® All Rights Reserved, Copying, Distribution, Changing only under individual licence [Ethernet eHouse - Home Automation](#)